

NHÓM DỊCH THUẬT HÁN NÔM CÔNG GIÁO

TỨ
NGUYÊN
YẾU
LÝ

四
原
要
理

1898
Phần II

TỬ NGUYÊN YẾU LÝ

(*Phần II*)

LƯU HÀNH NỘI BỘ
10/2005

BẢN QUỐC NGŨ

PHẦN THỨ HAI

GIẢNG VỀ MƯỜI SỰ RĂN ĐỨC CHÚA TRỜI VÀ SÁU ĐIỀU RĂN THÁNH I-GHÊ-RÊ-GIA.

ĐOẠN THỨ NHẤT

Giảng về các điều răn Đức Chúa Trời là làm sao.

Ất là con có lòng ước ao cho được ăn mày rồi linh hồn lên thiên đàng. Nếu con có thật lòng ước ao làm vậy thì âu là con cũng ước ao cho biết phải làm việc gì cho được ăn mày phúc thanh nhân ấy. Chẳng khác gì như kẻ liệt lao ước ao cho được lành đã, thì nó cũng ước ao cho được biết phải liệu làm sao cho được khỏe lại để mà liệu như làm vậy. Bởi vậy, cho nên con phải bắt chước người con trai kia trong sách E-van hỏi Đức Chúa Giê-su rằng : Lạy thầy, tôi phải làm gì cho được ăn mày rồi linh hồn ? Thì Đức Chúa Giê-su bảo nó rằng : nếu mày muốn cho được sự hằng sống đời đời, thì hãy giữ các điều răn Đức Chúa Trời. Con đã được ăn mày chịu phép Rửa tội, con cũng tin thật các điều Đạo Thánh Đức Chúa Trời dạy, là những sự rất cần cho được ăn mày rồi linh hồn. Nhưng mà các điều ấy thì chưa đủ, mà lại con cũng phải giữ các điều răn Đức Chúa Trời nữa. Con phải làm việc lành phúc đức và lánh sự tội. Con phải làm các việc Đạo Thánh Đức Chúa Trời dạy con phải làm, mà thờ phượng Người và thương yêu người ta, những điều ấy thì tóm tắt lại trong mười điều răn Đức Chúa Trời. Nhân vì sự ấy, con phải có ý tứ mà học cho biết những điều răn ấy dạy làm sao, để cho con

được giữ. Vì chưng, Đức Chúa Trời đã ra mười điều răn ấy, gọi là lề luật Người, và Người truyền dạy người ta phải giữ lề luật ấy cho trọn, thì cũng một trật ấy, người có ý buộc người ta học cho biết lề luật ấy. Nhân vì sự ấy, chẳng những là con phải thuộc lòng mười sự răn, mà lại con cũng phải hiểu ý tứ những điều răn ấy nữa. Nếu con chẳng biết lề luật Đức Chúa Trời, thì ra xấu hổ cho con quá lẽ. Con đã biết đàng phạm đến lề luật Đức Chúa Trời mà con chẳng biết lề luật Đức Chúa Trời dạy làm sao, thì sự ấy chẳng xứng đáng kẻ có đạo. Ấu là con đã được học thuộc lòng mười sự răn, nhưng mà có khi con chẳng biết ý tứ mười sự răn là làm sao, con đã biết điều răn thứ nhất dạy kính chuộng một Thiên Địa Chân Chủ trên hết mọi sự, nhưng mà có khi con chẳng biết kính chuộng thiên địa chân Chúa là làm sao. Ấy vậy, nếu con chẳng biết ý tứ các điều răn ấy, thì con giữ làm sao được ? Ất là con những sai điều nọ, lầm điều kia mà chớ. Nhưng mà khi con sai lỗi các điều ấy, thì con chẳng khá chữa mình rằng : Tôi lầm, tôi chẳng biết. Sự ấy chẳng bớt tội cho con đâu. Thuở trước, ông Thánh Bảo-lộc chưa có đạo, thì người ghét sự đạo lắm, và bắt kẻ có đạo vì người lầm, người chẳng biết Đức Chúa Giê-su là Con Đức Chúa Trời, mà người ngờ là bắt kẻ có đạo làm vậy, là phải lẽ lắm. Song le dù mà người có lòng ngay, mà người lầm làm vậy, thì người chẳng sạch tội đâu. Vì chưng, người lầm vì tại mình. Về phần riêng con

thì cũng vậy. Nếu con chẳng hiểu ý tứ mười sự răn Đức Chúa Trời, vì lại con chẳng muốn cầm trí lại mà học cho biết và hiểu, thì con lắm vì tại mình, cho nên sự lắm lẽ chẳng chữa con cho sạch tội trước mặt Đức Chúa Trời chút nào. Nhân vì sự ấy, con phải có ý tứ mà năng cầm trí lại cho được hiểu ý tứ lễ luật Đức Chúa Trời, và năng suy ngẫm cho biết lễ luật ấy trọng vọng khôn ngoan và làm ích cho con là thế nào. Chẳng những là con phải học cho biết, mà lại con phải học cho được sinh ra lòng mến lễ luật ấy, mà con càng cầm trí lại mà suy ngẫm về lễ luật ấy, thì con càng lấy làm khôn ngoan phải lẽ và con càng sinh ra mộ và siêng năng giữ lễ luật ấy nữa.

Vả lại, con cũng phải cầm trí lại mà xét điều này nữa, cho được thêm lòng kính, lòng mến mười sự răn ấy, là vốn mười sự răn ấy chẳng phải là lễ luật riêng Đức Chúa Trời đã ra cho kẻ có đạo phải giữ mà thôi đâu, nhưng mà mười sự răn ấy là lễ luật tự nhiên Đức Chúa Trời đã in vào trong lòng, trong trí khôn hết mọi người, cho mọi người phải giữ cả thay thay. Cho nên, từ tạo thiên lập địa thì người ta, chẳng kỳ kẻ có đạo hay là kẻ ngoại đạo, thì đều buộc phải giữ mười sự răn ấy. Khi đầu mới dựng nên thế gian này thì chẳng có lễ luật nào khác. Có những sự răn ấy, Đức Chúa Trời đã in trong lòng mọi người, mà mọi người đều giữ cả thay thay, thì đã đủ cho được lo việc rồi linh hồn.

Nhưng mà bởi vì từ tội tổ tông truyền về sau, trí khôn loài người ta đã ra tối tăm mê muội, hay chiều về sự tội lỗi. Nhân vì sự ấy, dần dần nó quên lẽ luật ấy, mà theo đảng tội lỗi, tính xác thịt và bày ra trăm nghìn sự dối trá mà thờ quấy quá như các kẻ vô đạo đời bây giờ, là kẻ chẳng biết giữ lẽ luật Đức Chúa Trời. Bởi vậy, cho nên Đức Chúa Trời lại thương loài người ta và muốn đem nó về đảng thật, thì Người nhận lấy dân Giu-dêu mà tỏ mình ra cho dân ấy, để cho dân ấy thờ phượng Người cách riêng và Người cùng truyền lẽ luật Người cho dân ấy nữa. Mà Đức Chúa Trời truyền lẽ luật Người là mười sự răn cho dân Giu-dêu, thì thể này.

Sau khi dân ấy đã ra khỏi nước I-chi- tô mà ở trên rừng đã bốn mươi bảy ngày vừa đoạn, thì ở đấy Đức Chúa Trời có ý truyền lẽ luật mình cho dân ấy trên núi kia, gọi là núi Si-na-i, thì Người truyền dạy cho dân ấy rửa mình cho sạch, ăn năn tội và giữ mình cho sạch tội để mà dọn mình chịu lấy lẽ luật Người. Khỏi ba ngày nữa, là ngày thứ năm mươi, từ khi dân ấy đã ra⁽¹⁾ khỏi nước I-chi- tô, thì bỗng chốc Đức Chúa Trời lấy đám mây mà che lấp lót núi Si-na-i, và Người làm chớp và sấm sét gở lạ lắm, cho nên ra như núi lửa vậy. Đoạn thì Người khiến cả và dân đứng dưới chân núi xa xa vậy, mà Người cho một ông Mai-sen lên trên đỉnh núi. Bấy giờ mới có tiếng oai nghi uy

vọng bởi đám mây mà truyền mười sự răn cho cả và dân đều được nghe cả.

Song le, Đức Chúa Trời lấy tiếng nói mà phán dạy mười sự răn cho cả và dân được nghe làm vậy, thì Người chẳng lấy sự ấy làm đủ, mà lại Người chép mười sự răn ấy trong hai bia đá mà giao cho ông Mai-sen, để cho dân Giu-dêu được xem thấy mà chẳng quên. Bởi vậy, cho nên mười sự răn ấy thì bởi Đức Chúa Trời mà ra. Nhân vì sự ấy, con phải có lòng tôn kính những điều răn ấy, và hằng lấy lòng cung kính mà đọc và làm hết sức mà giữ cho trọn nữa. Vì chưng, tuy rằng Đức Chúa Trời truyền mười sự răn ấy cho dân Giu-dêu cách riêng mặc lòng, song le bởi vì mười sự răn ấy là lẽ luật tự nhiên chốc. Vả lại, chính mình Đức Chúa Giê-su cũng đã truyền lại cho các bốn đạo, thì hóa ra buộc bốn đạo phải giữ mười sự răn ấy cũng như dân Giu-dêu vậy.

Sau nữa, con cũng phải biết điều này là tuy rằng có mười sự răn truyền dạy các việc người ta phải làm cho được thờ phượng và tin cậy kính mến Đức Chúa Trời cho trọn, và ở cùng người ta cho nên mặc lòng, song le mười sự răn ấy thì tóm lại hai điều này mà thôi : một là kính mến Đức Chúa Trời hết lòng hết sức, hai là thương yêu người ta như bằng mình vậy. Cho nên kẻ nào có thật lòng kính mến Đức Chúa Trời và thương yêu người ta cho nên, thì phải kẻ là đã giữ lẽ luật

Đức Chúa Trời cho lộn. Nhân vì sự ấy, sự kính mến Đức Chúa Trời và thương yêu người là như gốc và nền lót lẽ luật Đạo Thánh Đức Chúa Trời.

ây Lạy Chúa lòng lành vô cùng, khi đầu Chúa tôi đã in lẽ luật Chúa tôi trong lòng mọi người, nhưng mà bởi tính xác thịt đã che lấp trí khôn người ta, thì hầu cả và loài người ta đã ra tối tăm mê muội và bỏ quên lẽ luật ấy. Nhân vì sự ấy, nếu Chúa tôi chẳng đủ lòng thương mà rao lẽ luật ấy lại, và chép cho mọi người được biết, thì ắt là tôi cũng tối tăm như làm vậy, mà chẳng biết lẽ luật Chúa tôi, cùng chẳng lo được việc rồi linh hồn. Rầy Chúa tôi đã đủ lòng thương làm vậy, thì tôi đã biết lẽ luật Chúa tôi, cùng đã biết phải làm gì cho được kính mến thờ phượng Chúa tôi. Nhưng mà sự ấy chưa đủ, tôi có giữ lẽ luật ấy cho lộn thì mới đủ. Nhân vì sự ấy, tôi xin Chúa tôi hằng soi sáng trí khôn tôi, và giúp sức cho tôi được giữ lẽ luật ấy cho lộn. Vì chung, tôi hèn sức yếu đuối lắm, nếu chẳng có ơn Chúa tôi giúp sức cho tôi, thì tôi chẳng làm chi được.

ĐOẠN THỨ HAI

Giảng về nhân đức tin.

Đã có lời trong Kinh Thánh rằng : Ở những kẻ có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, thì hãy tin kính Người.

Sự tin là điều trước hết Đức Chúa Trời buộc người ta, mà điều ấy thì thuộc về điều răn thứ nhất dạy rằng : Kính trọng một Thiên Địa Chân Chủ trên hết mọi sự. Vì vậy, nhân đức tin thì ở tại sự tin cho vững vàng chắc chắn những điều Đức Chúa Trời đã tỏ ra, mà Thánh I-ghê-rê-gia lấy tên Đức Chúa Trời mà truyền dạy người ta phải tin những điều ấy và chẳng hồ nghi chút nào. Những điều con phải tin làm vậy thì tóm lại trong Kinh Thánh và những lời các thánh tiên sĩ truyền khẩu. Ta gọi Kinh Thánh là những sách Đức Chúa Phi-ri-tô Sang-tô đã soi sáng trí khôn nhiều đấng thánh mà chép sách ấy. Có hai thứ : một thứ gọi là sách Sấm Truyền cũ, mà thứ kia gọi là sách Sấm Truyền mới. Còn những lời truyền khẩu là những điều Đức Chúa Trời đã tỏ ra cho Thánh I-ghê-rê-gia phải tin, nhưng mà khi đầu chẳng có đấng nào chép vào sách, một truyền khẩu mãi cho đến rầy. Đức Chúa Trời đã phó Kinh Thánh và những lời truyền khẩu ấy cho Thánh I-ghê-rê-gia. Cho nên có một Thánh I-ghê-rê-gia được lấy quyền phép Đức Chúa Trời mà cắt nghĩa ý những sách ấy mà dạy bốn đạo phải tin thế nào. Vì chưng, Đức Chúa Trời đã ban quyền phép ấy cho Thánh I-ghê-rê-gia và Người hằng gìn giữ phù hộ cho Thánh I-ghê-rê-gia được cắt nghĩa và đoán xét mọi sự ấy, mà chẳng sai lầm bao giờ. Nhân vì sự ấy, Thánh I-ghê-rê-gia dạy thế nào, thì ta phải tin thật làm vậy. Mà kẻ nào chẳng có lòng tin làm vậy, thì chẳng có lẽ nào mà trông cậy cho

được rồi linh hồn. Vì chưng, đã có lời Đức Chúa Giê-su phán dạy tỏ tường rằng : Kẻ nào có lòng tin và chịu phép Rửa tội thì kẻ ấy sẽ được rồi linh hồn, bằng kẻ chẳng có lòng tin, thì nó sẽ phải luận phạt trong địa ngục vô cùng mà chớ. Lại có lời ông Thánh Bảo-lộc nói rằng : Chẳng có nhân đức tin, thì chẳng có lẽ mà đẹp lòng Đức Chúa Trời được. Nhân vì sự ấy, tòa công đồng **Tơ-ri-đanh-li-nô**⁽²⁾ gọi nhân đức tin là đầu sự rồi linh hồn, cùng là nền và gốc làm cho người ta được nên lành khỏi tội.

Bởi vậy, cho nên con đã hiểu nhân đức tin là sự cần cho được khỏi tội và cho được rồi linh hồn. Sự tin làm vậy thì tôn kính và thờ phượng Đức Chúa Trời, vì nhận lấy Người là Đấng thật thà vô cùng. Vì chưng, như lời ông Thánh Bảo-lộc nói rằng : Khi ta có lòng tin làm vậy thì chẳng khác gì như ta dâng của lễ cho Đức Chúa Trời, vì ta hạ mình xuống mà chịu lụy vâng lời Người, và tin thật những lời Người đã phán dạy, là những sự con mắt chẳng thấy và trí khôn chẳng hiểu, nhưng mà bởi ta biết Người là Đấng thật thà vô cùng, chẳng hay sai lầm bao giờ, thì ta lấy những sự ấy làm tin cho vững vàng, mà chẳng dám hồ nghi chút nào.

Nhưng mà hoặc có kẻ nói rằng : những sự con mắt xem chẳng thấy và trí khôn chẳng hiểu, thì ta tin những sự ấy làm sao

được ? Ở con, những kẻ nói làm vậy thì lầm lẫn. Vì chung, có nhiều lần con tin thật nhiều điều con mắt con chẳng thấy bao giờ, nhưng mà bởi có kẻ thật thà hẳn hoi nói điều ấy ra cho con, thì con lấy làm tin, chẳng dám hồ nghi. Ấy vậy, ta tin lời người ta, mà chẳng tin lời Đức Chúa Trời thì làm sao ? Lời Đức Chúa Trời phán dạy thì chẳng đáng tin hơn lời người ta bội phần ru ? Tuy rằng có nhiều phép mầu nhiệm trong Đạo Đức Chúa Trời đã phán truyền, thì quá trí khôn loài người ta chẳng ai hiểu được mặc lòng. Sự ấy thì thật, nhưng mà chẳng phải đủ lẽ mà chẳng lấy làm tin đâu. Vì chung, như trong thế gian này biết là bao nhiêu sự quá trí người ta, mà người ta chẳng tin chẳng được. Thí dụ người ta gieo hạt nọ hạt kia xuống đất, thì hạt ấy mọc lên mà ra cây, đoạn thì nó sinh ra lá và hoa và quả nữa. Chớ thì con có hiểu các điều ấy xảy ra làm vậy là thế nào ru ? Ất là sự ấy chẳng có, song le con cũng lấy làm tin. Phương chi con càng phải sẵn lòng tin thật các phép mầu nhiệm Đức Chúa Trời đã tỏ ra và đã truyền dạy con phải tin. Vì chung, Đức Chúa Trời là Đấng thượng trí vô cùng, thật thà vô cùng, thì chẳng có lẽ nào mà Người sai lầm, hay là dối trá người ta được. Nhân vì sự ấy, ta cứ lời Người mà tin những sự ta chẳng hiểu, thì phải lẽ lắm. Ta có tin làm vậy, chẳng phải là vì trí khôn ta hiểu, nhưng mà ta tin vì Đức Chúa Trời đã phán dạy mà chớ. Cho nên nhân đức tin chẳng có vịn lấy trí khôn

ta đâu, một vịn lấy lời Đức Chúa Trời đã phán dạy mà thôi.

Vốn sức riêng trí khôn ta chẳng có lẽ nào mà biết những phép mầu nhiệm trong đạo được. Đức Chúa Trời có tỏ những phép ấy ra, thì ta mới biết được. Ấy vậy, Đức Chúa Trời đã đủ lòng thương mà tỏ ra những sự mầu nhiệm ấy. Vả lại, Người cũng đã ban quyền phép cho Thánh I-ghe-rê-gia được truyền dạy cho các bốn đạo phải tin những phép mầu nhiệm ấy. Nhân vì sự ấy, mọi Người biết và tin các phép trong đạo thì dễ lắm. Vì chung, có vâng lời Đức Chúa Trời và vâng lời Thánh I-ghe-rê-gia truyền thì đã đủ. Cho nên kẻ cứ làm vậy mà tin, thì chẳng phải là tin càn giở vô lý đâu. Nhưng mà thật sự ấy gọi là tin rất phải lẽ mà chớ. Vì chung, sự ấy là tin lời Đấng thật thà vô cùng, chẳng hay sai lầm và chẳng hay dối trá người ta bao giờ.

Vì vậy, con hãy cứ những lẽ ấy mà tin thật các phép Đạo Thánh Đức Chúa Trời dạy con phải tin. Vì chung, nếu con cả lòng lấy ý riêng mà bỏ một điều nào mà con chẳng tin, dù mà con tin các điều khác, thì cũng phải kể là con chẳng có nhân đức tin. Vả lại, con phải tin những điều ấy cho vững vàng, chẳng nên hồ nghi chút nào. Vì chung, con để trí khôn hồ nghi hay là nghi nan cách nào về những điều phép đạo dạy ta phải tin, thì ra phạm đến nhân đức tin. Bởi vậy, cho

nên kẻ nào quen làm bạn với kẻ vô đạo hay chê sự đạo, thì nó có tội. Bởi vì nó liễu mình mất nhân đức tin. Kẻ nào chẳng dám xưng mình là kẻ có đạo khi có lẽ cần kéo người ta chê cười thì nó cũng có tội rất nặng, vì ra như nó lấy Đức Chúa Giê-su làm hổ thẹn. Vả lại, kẻ nào cả lòng chối mình (chẳng) có đạo, hay là xưng mình sẵn lòng bỏ đạo, dù mà nó nói người lời quái gở ấy bằng miệng, bề ngoài mà thôi, thì nó cũng phạm đến nhân đức tin rất cả thể. Kìa thuở trước, các đáng tử vì đạo thà là chịu trăm nghìn sự khốn khó và chịu chết mà chẳng thà giấu nhân đức tin mình làm vậy. Sau nữa, kẻ nào làm biếng học hành cho biết những điều phải tin, hay là làm biếng dạy dỗ con cái và kẻ thuộc về mình, cho nó biết những điều Đạo Thánh Đức Chúa Trời dạy bốn đạo phải tin, thì nó cũng phạm đến nhân đức tin nữa. Mà trong kẻ có đạo, kẻ mắc tội làm vậy thì nhiều lắm.

Lạy Chúa tôi, tôi tin thật những điều Chúa tôi đã tỏ ra cho Thánh I-ghê-rê-gia, mà Thánh I-ghê-rê-gia truyền dạy tôi phải tin. Tôi hằng muốn vâng phục Thánh I-ghê-rê-gia, bởi vì Chúa tôi hằng dùng lấy Đức Chúa Phi-ri-tô Sang-tô mà soi sáng và cai trị I-ghê-rê-gia ấy cho khỏi sai lầm. Dù mà các phép mầu nhiệm Chúa tôi đã tỏ ra quá trí khôn loài người ta hiểu chẳng được thể nào mặc lòng, tôi cũng tin các phép ấy cho vững vàng, tôi chẳng dám hồ nghi chút

nào. Trí khôn tôi chẳng hiểu được những phép mầu nhiệm ấy, nhưng mà Chúa tôi đã truyền dạy tôi phải tin, thì tôi lấy lẽ ấy làm đủ. Tôi chẳng dám lấy lẽ nào mà xét điều chi nữa. Vì chung, tôi đã biết Chúa tôi là Đấng thượng trí vô cùng, thật thà vô cùng, mà trí khôn tôi thì hèn mọn lắm, cho nên tôi tin thật cùng vâng phục lời Chúa tôi đã phán dạy thì mới phải. Vả lại, rầy tôi tin những sự tôi chẳng hiểu, là những phép mầu nhiệm quá sức trí khôn tôi, nhưng mà sau này tôi được rồi linh hồn, lên thiên đàng, thì tôi sẽ hiểu các phép ấy rõ ràng. Lạy Chúa tôi, tôi sống ở thế gian này bao lâu, thì Chúa tôi muốn cho tôi cứ lời Chúa phán truyền mà tin những sự tôi chẳng hiểu, để cho tôi được tỏ ra lòng tin lời Chúa tôi, mà thêm công thêm phúc trước mặt Chúa tôi. Vì vậy, tôi xin Chúa tôi thêm nhân đức tin cho tôi. Xin Chúa tôi hãy ban ơn cho tôi hằng ngày hằng thêm lòng tin cho vững vàng, mà chẳng bao giờ tôi dám hồ nghi về điều nào Chúa tôi dạy tôi phải tin. Lại tôi xin Chúa tôi ban sức mạnh cho tôi hằng sẵn lòng tỏ ra tin ấy bề ngoài, trước mặt thiên hạ, mà chẳng lấy gì làm sợ hãi, cho được xứng đáng Đạo Thánh Chúa tôi ra làm vậy.

ĐOẠN THỨ BA

Giảng về nhân đức trông cậy.

Đã có lời trong Kinh Thánh rằng : Ở những kẻ có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, hãy trông cậy Người.

Điều thứ hai, người ta phải làm mà tỏ ra lòng kính trọng Đức Chúa Trời, là trông cậy Người, nghĩa là trông mong và tin thật vững vàng Người sẽ ban những sự lành Người đã phán hứa cho ta. Vì người là Đấng lòng lành vô cùng. Những sự lành ấy là sự rỗi linh hồn và những ơn ta thiếu thốn cho được lo việc rỗi linh hồn. Ở con, những sự lành ấy thì cả thể và quý giá là dường nào ! Vì chung, sự rỗi linh hồn là được chính mình Đức Chúa Trời làm của riêng mình cho đến đời đời. Sức riêng ta chẳng làm gì cho được ăn mày phúc trọng dường ấy được. Chính mình Đức Chúa Trời đủ lòng thương vô cùng, mà ban cho ta, thì mới được. Vốn công nghiệp riêng ta thì chẳng xứng đáng ơn trọng dường ấy, vì ta là kẻ có tội, hèn hạ yếu đuối, nhưng mà Đức Chúa Trời lòng lành vô cùng, chẳng chấp các điều ấy. Người một phán hứa những ơn ta thiếu thốn cho được lo việc rỗi linh hồn. Vì chung, Người đã ban Con Một Người để cho kẻ có lòng tin kính Người, thì nó chẳng phải hư mà lại được sống đời đời.

Nhân vì sự ấy, càng thấy mình hèn hạ, yếu đuối, hay chiều về sự tội thì con càng phải có lòng trông cậy Đức Chúa Trời và phó lót mình trong tay Người cùng tin thật Người sẽ giúp sức cho con được ăn mày rỗi linh hồn, như lời Người đã phán hứa. Vì chung, Người là Đấng phép tắc vô cùng, chẳng có sự gì mà Người chẳng làm được, Người cũng là Đấng lòng lành vô cùng,

hay thương người ta cho đến nỗi Người chẳng tiếc Con Một Người cho được chuộc lấy loài người ta. Vả lại, công nghiệp sự thương khó con Người thì vô cùng. Nhân vì sự ấy, Người hằng sẵn lòng ban ơn giúp sức cho ta. Người cũng phán hứa Người sẽ cứu giúp ta và Người truyền dạy ta phải có lòng trông cậy Người. Chớ thì bấy nhiêu điều ấy chẳng phải là lẽ rất mạnh mà trông cậy Người cho vững vàng lắm ru ? Chớ thì con còn dám ngã lòng trông cậy Người hay là hồ nghi cách nào về đàng ấy ru ? Ất là nếu con dám hồ nghi làm vậy, thì ra mất lòng Người lắm. Vì chưng, Đức Chúa Trời buộc người ta phải có lòng tin Người thể nào, thì Người cũng buộc Người ta phải có lòng trông cậy thể ấy. Nhân đức tin là sự cần cho được rồi linh hồn thể nào, thì nhân đức trông cậy cũng là sự cần thể ấy.

Bởi vậy, cho nên ông Thánh Bảo-lộc chẳng những là khuyên bảo bốn đạo tin cho vững vàng, mà lại Người cũng khuyên bảo trông cậy Đức Chúa Trời cho vững vàng nữa. Vì chưng, Người nói rằng : Ta có lòng trông cậy cho vững vàng làm vậy, thì mới được ăn mày rồi linh hồn. Mà người lại thêm rằng : Dù mà kẻ có đạo phải sự khốn khó thể nào, thì càng phải có lòng trông cậy Đức Chúa Trời, như kẻ làm con Đức Chúa Trời vậy. Bởi vì kẻ có lòng trông cậy Đức Chúa Trời thì chẳng mắc lừa bao giờ.

Song le, con hãy có ý tứ mà suy điều này, là ta phải có lòng trông cậy cho vững vàng chắc chắn mà chẳng hồ nghi

chút nào, và phải có lòng trông cậy mãi chẳng nên ngã lòng bao giờ, thì mới kể là trông cậy thật. Nếu có lòng trông cậy vừa vừa vậy, nửa nghi nửa tin, thì chẳng được ích gì. Ta trông cậy cho vững vàng làm vậy là phải lắm. Vì chung, ta có lẽ rất mạnh mà trông cậy. Nhân vì sự ấy, ông Thánh Bảo-lộc ví nhân đức trông cậy như cái neo chắc chắn đang cầm tàu cho vững ở giữa sóng gió phong ba bão táp. Mà bao giờ ta lấy lòng khiêm nhường mà kết hợp làm một cùng lòng trông cậy thì chẳng có lẽ nào mà sự trông cậy ấy hỏng đi. Vì chung, chẳng có lẽ nào mà Đức Chúa Trời sai lời người đã phán hứa, như lời trong Kinh Thánh rằng : Trời và đất thì qua đi nhưng mà lời Đức Chúa Trời chẳng qua đi được. Bởi vậy, cho nên xưa nay chẳng có người nào có lòng trông cậy Đức Chúa Trời cho nên mà chẳng được Đức Chúa Trời thương.

Thật là ta còn sống ở thế gian này bao lâu, thì phải sợ bấy lâu. Phải lấy sự sợ mà chế sự trông cậy. Đức Chúa Trời để làm vậy, vì Người có ý cho ta hằng giữ lòng khiêm nhường và chẳng bao giờ dám cậy mình kiêu ngạo. Nhưng mà ta hằng phải sợ làm vậy, chẳng phải là vì ta sợ kéo hoặc Đức Chúa Trời bỏ ta, hay là Người chẳng thương ta đâu. Song le, ta phải sợ vì ta vốn yếu đuối hèn sức, hay ngã phạm tội, thì ra ép Đức Chúa Trời bỏ ta, hay là phạt ta chẳng. Ta biết thật, nếu ta có lòng trông cậy cho nên, thì Đức Chúa Trời sẽ thương ta chẳng sai. Nhưng mà ta hằng có lẽ mà

sợ kéo ta làm ngăn trở ơn Đức Chúa Trời chẳng.

Vì vậy, người ta thường phạm đến nhân đức trông cậy hai cách : Một là vì ngã lòng trông cậy, hai là vì trông cậy quá lẽ. Người ta phạm đến nhân đức trông cậy, vì ngã lòng là khi nó nghĩ rằng chẳng có lẽ nào mà Đức Chúa Trời tha tội cho mình, hay là mình được ăn mày rồi linh hồn, cho nên nó chẳng ra sức ăn năn và chữa tội, chẳng khác gì như thằng Ca-in là kẻ đã giết em mình là ông A-bi-lê, thì nó ngã lòng trông cậy mà rằng : Tội lỗi tôi thì nặng nề quá, chẳng có lẽ nào mà Đức Chúa Trời tha tội ấy cho tôi được. Vậy chẳng có giống tội nào mất lòng Đức Chúa Trời, cho bằng tội ngã lòng trông cậy. Vì chưng, tội ấy phạm đến lòng lành Đức Chúa Trời hay thương vô cùng, là lòng Đức Chúa Trời muốn cho mọi người được biết cả thay thay và Người muốn cho nó trông cậy lòng ấy vô cùng. Nhân vì sự ấy, dù mà ta mắc nhiều tội nặng nề thể ấy mặc lòng, song le lòng Đức Chúa Trời hay thương vô cùng, thì nặng hơn những tội ấy bội phần. Chẳng có giống tội nào mà Đức Chúa Giê-su chẳng lấy Máu Thánh mình mà đền vì tội ấy. Vì vậy hoặc chẳng may con có ngã phạm nhiều tội nặng nề, thì con đừng ngã lòng trông cậy Đức Chúa Trời làm gì. Con hãy nhớ Đức Chúa Trời là Cha rất nhân lành hay thương con vô cùng, Người chỉ muốn cho con lỗi lại cùng Người mà chớ. Con có lòng ăn năn, phàn năn vì tội

con, thì Người sẵn lòng lại thương con như trước. Nhưng mà con đừng cậy lẽ ấy cho được thêm phạm tội mất lòng Đức Chúa Trời nữa. Vì chung, sự ấy ra vô nhân bội nghĩa cùng Đức Chúa Trời quá lẽ.

Sau nữa, người ta phạm đến nhân đức trông cậy, vì trông cậy quá lẽ, là khi người ta cậy sức mình quá, hay là cậy lòng Đức Chúa Trời hay thương quá, thì nó vịn lấy lẽ ấy mà thêm phạm tội mất lòng Đức Chúa Trời hay là giãn ra sự trở lại ăn năn tội, vì nó nghĩ rằng muốn trở lại ăn năn tội khi nào cũng được, hay là nó nghĩ rằng khi nào ốm đau gần chết thì sẽ hay. Hay là nó nghĩ rằng phạm nhiều tội hay là ít tội, thì cũng vậy, vì sau này tôi ăn năn xưng tội, thì Đức Chúa Trời cũng tha cả. Ở con, những kẻ ấy lắm lắm, mà lại nó ở vô nhân bội nghĩa cùng Đức Chúa Trời là dường nào ! Biết là bao nhiêu kẻ đã mất linh hồn sa địa ngục vì nó nghĩ làm vậy. Nó có ý lần lữa giãn ra sự trở lại ăn tội, cho đến khi nó ốm đau gần chết mới có ý lo phần linh hồn. Chẳng hay Đức Chúa Trời cứ phép công thẳng mà luận cho nó chết khi còn đương thì, mà chết tươi, ăn năn tội chẳng kịp. Ở con, con đừng bắt chước những kẻ ấy. Đừng liều mình mắc phải làm vậy, đừng lần lữa giãn ra rầy mai mới trở lại ăn năn tội làm chi. Vì chung, con chẳng biết Đức Chúa Trời đã định cho con chết khi nào. Cho nên con phải có lòng trông cậy Đức Chúa Trời, nhưng mà đừng trông

cây trái lẽ làm vậy làm chi.

Lạy Chúa tôi, những kẻ có lòng trông cậy Chúa tôi cho thật, là kẻ có phúc là dường nào ! Những kẻ có lòng trông cậy làm vậy, thì sẽ được những sự lành Chúa tôi đã phán hứa chẳng sai. Lạy Chúa tôi, tôi tin thật vững vàng Chúa tôi sẽ ban những ơn tôi thiếu thốn, cho được lo việc rồi linh hồn. Nhưng mà tôi trông cậy làm vậy chẳng phải là vì tôi dám cậy sức riêng tôi đâu. Tôi một cây lòng Chúa tôi hay thương vô cùng, và công nghiệp vô cùng **Câu-rút**⁽³⁾ Chúa tôi mà thôi. Tôi trông cậy mọi sự bởi Chúa tôi mà ra, dù sự rồi linh hồn, dù những ơn giúp tôi cho được rồi linh hồn, thì cũng vậy. Chúa tôi là Đấng lòng lành vô cùng, Chúa tôi đã ban Con Một Chúa tôi cho chúng tôi, thì nào Chúa tôi còn tiếc gì nữa ru ? Cho nên hoặc ma quỷ cám dỗ tôi cho tôi ngã lòng trông cậy thì tôi ngửa mặt lên mà xem Câu-rút Chúa tôi, thì tôi hằng vững lòng trông cậy. Vì chung, dù mà tôi là kẻ có tội mặc lòng, song le tôi đã biết Chúa tôi đã đến vì các tội lỗi tôi, cùng đã sẵn lòng tha những tội ấy cho tôi. Lạy Chúa tôi, tôi phó lót mình tôi trong tay Chúa tôi. Dù mà tôi phải sự khốn khó hiểm nghèo thể nào, thì tôi cũng chỉ một mực trông cậy Chúa tôi, ắt là Chúa tôi chẳng có ý bỏ những kẻ có lòng trông cậy Chúa tôi làm vậy, vì Chúa tôi là Đấng thật thà vô cùng, mà Chúa tôi phán hứa thể nào, thì Chúa

tôi giữ như làm vậy.

ĐOẠN THỨ BỐN

Giảng về nhân đức kính mến.

Thuở trước Đức Chúa Trời dùng lấy ông Mai-sen mà truyền cho dân Giu-dêu rằng : Chúng bay phải kính mến Đức Chúa Trời hết lòng hết sức, hết linh hồn, hết trí khôn. Trong đạo E-van thì Đức Chúa Giê-su đã ứng và nhắc lại điều răn ấy nữa. Vì chung, trong sách E-van có lời chép rằng : Có một thầy danh sư kia hỏi Đức Chúa Giê-su rằng, lạy thầy, điều răn nào là điều răn nhất trong lề luật, thì Đức Chúa Giê-su bảo rằng : Phải kính mến Đức Chúa Trời hết lòng, hết sức, hết linh hồn, hết trí khôn. Ấy là điều răn nhất, cùng là điều răn cả trong lề luật. Đức Chúa Trời lập ra lề luật riêng mà buộc người ta kính mến Người làm vậy. Chớ thì có phải là sự cần ru ? Chớ thì Người chẳng đáng cho ta kính mến Người hết lòng hết sức ru ? Vốn Người là Đấng lòng lành vô cùng, trọn lành vô cùng, gồm no mọi sự lành. Người cũng làm mọi sự lành cho ta : Người đã dựng nên ta, Người hằng gìn giữ ta cho sống. Người đã dựng nên trời đất muôn vật để mà làm ích cho ta mà thôi. Cho nên ta được sự gì lành thì bởi Người mà ra. Chớ thì các điều ấy chẳng đủ lẽ mà giục ta ở hết lòng kính mến Người ru ? Vả lại, Đức Chúa Trời đã thương ta về phần xác làm vậy, nhưng mà Người càng tỏ ra lòng thương ta về phần

hồn hơn nữa. Vì chung, Người chẳng tiếc Con Một Người cho được chuộc lấy ta, Người đã nhận lấy ta làm con cái riêng Người. Người đã chịu trăm nghìn sự thương khó cho đến nỗi chịu nạn chịu chết vì ta, và hằng ngày hằng giờ Người phù hộ giúp sức cho ta, cùng ban ơn cho ta được ở cho bền mà chống trả chước ma quỷ, tính xác thịt, để mà lo việc rồi linh hồn, mà lại Người cũng đã sẵn sẵn phúc thanh nhân vô cùng cho ta sau này. Người thương ta dường ấy, mà Người đòi một điều này cho được trả nghĩa cho Người, là ta phải có lòng kính mến Người mà thôi. Như lời Người đã phán dạy rằng : Ở con, con hãy dâng lòng con cho Cha. Chớ thì sự ấy có phải là quá lẽ ru ? Chớ thì con có lẽ nào mà chẳng vâng lời Người dạy làm vậy, mà con chẳng sẵn lòng kính mến Người ru ? Đức Chúa Trời tỏ ra lòng thương con dường ấy, mà con chẳng biết ơn Người, thì làm sao ? Người đòi con dâng lòng con cho Người, chớ thì lòng con chẳng phải là của riêng thuộc về Người ru ? Chớ thì chẳng phải Người đã ban lòng ấy cho con ru ? Mà khi Người đã dựng nên lòng con, thì Người chẳng có ý cho con dùng lòng ấy mà mến kính Người ru ? Nào có phải lấy lẽ nọ lẽ kia, mà khuyên bảo con cái kính mến cha mẹ ru ? Vốn tự nhiên kẻ làm con thì kính mến cha mẹ mà chớ. Ấy vậy, chớ thì Đức Chúa Trời chẳng phải là Cha rất nhân lành cho con ru ? Nào có Người nào xứng đáng gọi là cha mẹ cho bằng Đức Chúa Trời ru ? Vì chung, nào có người nào có lòng thương yêu con cái, cho

bằng Đức Chúa Trời đã thương yêu con ru ?

Vả lại, con hãy suy xét điều này nữa, là chẳng có điều gì vui mừng sung sướng ngọt ngào trong thế gian này cho bằng sự kính mến Đức Chúa Trời cho trọn. Hỡi ôi ! Kẻ có thật lòng kính mến Đức Chúa Trời thì kẻ ấy được vui mừng, yên lòng yên trí là dường nào. Những kẻ mê sự thế gian tính xác thịt, thì chẳng có lẽ nào mà nó hiểu sự ấy được. Mà mọi sự vui vẻ sung sướng thế gian này thì chẳng sánh được cùng sự vui mừng Đức Chúa Trời quen ban cho kẻ thật lòng kính mến Người. Vì vậy, con hãy triu mến Đức Chúa Trời, hãy dâng trót lòng con cho Người cho kíp, khi đang còn sạch tội, kẻo khi con mất tội nặng, thì lòng con chẳng còn xứng đáng dâng cho Đức Chúa Trời. Con có thật lòng kính mến Đức Chúa Trời, thì mới được phúc thanh nhàn vui vẻ cho thật. Mà con càng có lòng sốt sắng kính mến Đức Chúa Trời thì càng được vui mừng sung sướng. Vì chưng, có một Đức Chúa Trời có thể làm cho người ta được thanh nhàn bằng yên cho thật. Kẻ nào chẳng có lòng mến Đức Chúa Trời, hay là mê dăng tội lỗi, dù nó giàu có phú quý sang trọng thế nào, dù nó được mọi sự vui vẻ sung sướng thế gian này thế nào mặc lòng, cũng chẳng được thanh nhàn bằng yên cho thật bao giờ. Nó hằng thiếu điều nọ hay là ước ao điều kia, cho nên nó bằng yên giả, vui mừng bề ngoài mà thôi, phần thì vì lòng muốn kẻ ấy những ước ao không khi nào no đủ

được, cho nên mọi sự thế gian này chẳng có sức làm cho đầy lòng kẻ ấy, cùng chẳng làm cho phỉ lòng phỉ dạ bao giờ được, phần thì bởi vì những kẻ mê sự vui thế gian làm vậy, hằng rối lòng rối trí, vì nó biết có tội, thì phải sợ cơn giận Đức Chúa Trời, bằng kẻ có thật lòng mến Đức Chúa Trời, thì dù phải sự khốn khó thế nào mặc lòng, kẻ ấy hãy còn được bằng yên trong lòng. Vì chưng, kẻ ấy lấy sự vâng theo Thánh ý Đức Chúa Trời làm hơn mọi sự, mà Đức Chúa Trời yên ủi kẻ ấy cho yên lòng yên trí, vui lòng chịu khó cho được đến tội và lập công trước mặt Đức Chúa Trời. Cho nên kẻ ấy khó khăn, đói khát mà được vui mừng hơn, kẻ giàu có trong thế gian. Kẻ ấy hèn hạ phải người ta khinh để chẳng xem sao, mà được sang trọng trước mặt Đức Chúa Trời hơn kẻ sang trọng thế gian, kẻ ấy ốm đau hay là phải nhiều sự khốn khó đàng khác mặc lòng, song lại được yên lòng yên trí hơn những kẻ được mọi sự vui sướng thế gian này, bởi vì kẻ ấy được Đức Chúa Trời cai trị trong lòng mình, thì lấy làm đủ mà lại lấy làm phỉ lòng phỉ dạ. Hoặc con lấy sự ấy làm hồ nghi chăng ? Con hãy nghe lời Thánh Bảo-lô nói rằng : Trong những sự khốn khó thầy phải chịu hằng ngày, thầy thấy vui mừng sung sướng quá lẽ. Bao nhiêu kẻ có thật lòng mến Đức Chúa Trời thì cũng vậy cả. Kẻ ấy càng phải sự khốn khó, thì càng lấy làm yên lòng yên trí. Vì vậy con hãy thử xem, hãy ở hết lòng kính mến Đức Chúa Trời, thì con mới biết Người ở

mềm mại ngọt ngào với kẻ có lòng sốt sắng kính mến Người cho thật, là thế nào.

Nhưng mà con phải có lòng kính mến Đức Chúa Trời ngần nào mới kể là kính mến Người cho đủ ? Có lòng kính mến Người ít nhiều vậy hay là có kính mến Người bằng miệng, mà chẳng lấy việc làm cho được tỏ ra lòng mến ấy, hay là có pha sự yêu dấu những sự thế gian cùng sự kính mến Đức Chúa Trời, thì có được chẳng ? Ồ con, sự ấy chẳng được. Con phải kính mến Đức Chúa Trời hết lòng hết sức, hết linh hồn, hết trí khôn trên hết mọi sự. Đức Chúa Trời muốn lột lòng lột linh hồn con. Con phải lấy Đức Chúa Trời làm hơn mọi sự, và sẵn lòng thà mất mọi sự, chẳng thà mất lòng Đức Chúa Trời. Thật là có nhiều điều trong thế gian Đức Chúa Trời chẳng cấm yêu dấu mà lại Người cũng buộc yêu mến. Ví dụ như kẻ làm cha mẹ yêu dấu con cái, thì chẳng có tội gì đâu, hay là kẻ làm con mà kính mến cha mẹ thì cũng chẳng có tội gì nữa, mà lại cha mẹ phải thương yêu con cái mà con cái phải kính mến cha mẹ, vì đã có điều răn Đức Chúa Trời buộc dạy làm vậy. Nhưng mà cha mẹ phải yêu dấu con cái vì Đức Chúa Trời, con cái phải mến cha mẹ vì Đức Chúa Trời, thì mới phải phép, mà sự ấy cũng là tỏ ra lòng mến Đức Chúa Trời nữa. Về các điều khác, thì cũng một lẽ ấy, ta yêu dấu sự gì hay là kính mến người nào thế gian thì phải có lòng yêu dấu và kính mến vì một Đức Chúa Trời, vì ta phải lấy

Người làm hơn mọi sự. Bởi vậy cho nên, những kẻ yêu dấu sự gì trong thế gian mà chẳng chỉ sự ấy về Đức Chúa Trời thì nó phạm đến nhân đức kính mến là đường nào ! Những kẻ mê sự thế gian, tính xác thịt, tiền của, chức quyền, thì nó càng có tội nặng. Vì nó lấy những giống hèn hạ ấy làm hơn Đức Chúa Trời.

Sau nữa, phải lấy việc làm mà tỏ ra lòng mến Đức Chúa Trời nữa. Vì đã có lời Đức Chúa Giê-su phán dạy rằng : Kẻ nào có lòng mến Tao, thì nó giữ các điều răn Tao. Sự ấy thì thậm phải. Vì chung, như người ta thế gian yêu người nào, thì ra sức đẹp lòng người ấy và làm mọi sự cho bằng lòng người ấy, cùng chẳng dám làm sự gì mất lòng người ấy nữa. Cũng một lẽ ấy, nếu ta có thật lòng mến Đức Chúa Trời thì phải ra sức đẹp lòng vâng theo Thánh ý Người trong mọi sự, và chẳng dám làm sự gì mất lòng Người. Cho nên, dù mà con than thở cùng Đức Chúa Trời rằng : Lạy Chúa tôi, tôi kính mến Chúa tôi hết lòng hết sức, nếu con chẳng ra sức đẹp lòng Người trong việc làm, trong lời nói và giữ điều răn Người, lại nếu con cả lòng phạm tội trọng mất lòng Người, thì lời con than thở làm vậy, là lời dối trá bày đặt mà chớ. Lòng kính mến là như lửa nóng nẩy, cho nên nếu lửa ấy chẳng làm cho con sốt sắng vâng theo Thánh ý Đức Chúa Trời trong mọi sự, ấy là dấu lửa ấy đã tắt rồi.

Lạy Chúa tôi, xin Chúa tôi hãy ban nhân đức kính mến cho tôi, hãy đổ trong lòng tôi lửa thiêng liêng Chúa tôi đã đem xuống dưới đất này, là sự kính mến Chúa tôi. Chúa tôi đã dựng nên lòng tôi vì một mình Chúa tôi, Chúa tôi chẳng có dựng nên tôi cho được yêu dấu sự thế gian này đâu. Nhưng mà Chúa tôi có ý cho tôi kính mến một mình Chúa tôi, nào có sự gì xứng đáng cho tôi triu mến, đừng kể một mình Chúa tôi ru ? Ất là lòng tôi hằng lo lắng bối rối mãi. Tôi có được nghỉ ngơi trong mình Chúa tôi, thì mới được yên lòng, yên trí. Vì vậy, lạy Chúa tôi, tôi chẳng muốn ước ao sự gì thế gian này sốt, dù mà sự giàu có phú quý sang trọng hay là sự vui sướng xác thịt, thì cũng chẳng làm cho tôi phỉ lòng phỉ dạ được, miễn là tôi ước ao một sự kính mến Chúa tôi mà thôi, thì đã đủ. Tôi muốn kính mến Chúa tôi trên hết mọi sự. Vả lại, tôi cũng muốn kính mến một mình Chúa tôi liên mãi, hoặc tôi chưa có lòng sốt sắng kính mến Chúa tôi cho đủ, thì tôi xin Chúa tôi ban ơn giúp sức cho tôi được kính mến cho xứng đáng, và lấy việc làm mà tỏ ra lòng kính mến ấy, cho được đẹp lòng Chúa tôi.

ĐOẠN THỨ NĂM

Giảng về sự thờ phượng.

Đã có lời trong Kinh Thánh rằng : Chúng bay hãy thờ phượng Chúa Đêu chúng bay và làm tôi một mình Người.

Chẳng những là phải có lòng tin, cậy, kính mến Đức Chúa Trời, mà lại cũng phải thờ phượng Người. Nghĩa là phải lấy việc làm và lời nói mà tỏ ra lòng kính chuộng Người và ngợi khen cùng nhận lấy Người cùng nhận lấy Người làm Chúa Đêu phép tắc vô cùng, cai trị mọi sự. Vậy việc thờ phượng Đức Chúa Trời là hạ mình xuống trước mặt Người, vì Người là Đấng uy vọng vô cùng, phép tắc vô cùng, đã lấy một lời mà dựng nên trời đất muôn vật, mà Người muốn làm cho hư tan nát cả và thế gian như miếng sáp vào lửa cũng được. Và Người hay dùng lấy sóng gió phong ba bão táp sấm sét cho được tỏ ra cơn giận Người, cho nên người ta suy nghĩ Đức Chúa Trời là Đấng phép tắc vô cùng, cao cả vô cùng làm vậy, thì hạ mình xuống trước mặt Người và lấy mình là vật hèn mọn như không. Nó xưng mình phải chịu lụy vâng lời Người trong mọi sự, nó cũng hát mừng ngợi khen danh rất Thánh Người và tạ ơn Người vì mọi sự lành Người đã ban cho mình xưa nay, cùng lấy lòng khiêm nhường mà xin cùng Người những sự mình thiếu thốn. Vả lại, kẻ ấy cũng dâng lột mình, cả linh hồn cả xác, cho được làm tôi Người và vâng theo Thánh ý Người, trong mọi sự. Nhưng mà khi có thật lòng thờ phượng Đức Chúa Trời làm vậy, thì chẳng lấy những sự bề trong ấy làm đủ đâu, mà lại phải lấy việc làm bề ngoài mà tỏ ra lòng ấy, cho nên khi thì hát mừng ngợi khen Đức Chúa Trời, khi thì sấp mình xuống hay là quỳ gối cho được hạ mình xuống trước mặt Người, khi thì đọc kinh lần hạt, mà nhất là khi xem lễ cho

được châu chực Đức Chúa Giê-su, là việc trọng nhất mà thờ phượng Đức Chúa Trời.

Bởi vậy, cho nên con hằng ngày hằng phải thờ phượng Đức Chúa Trời làm vậy. Vì chung, sự ấy là nợ con mắc cùng Người thì con phải siêng năng trả nợ ấy, nhất là đầu hôm và sớm mai, con đừng bỏ sự ấy bao giờ. Nhân vì sự ấy, hằng ngày con phải lấy sự thờ phượng Đức Chúa Trời làm việc đầu hết và làm việc sau hết nữa. Hằng ngày, con thức dậy vừa đoạn thì phải có ý tứ mà đem lòng đem trí về Đức Chúa Trời mà dâng trót mình và các việc con sẽ làm trong ngày hôm ấy cho Người. Vì con nhớ Người là Đấng đã dựng nên con, hằng gìn giữ con, và ban mọi sự lành cho con. Đoạn thì con phải quỳ gối mà đọc kinh lần hạt, cầu nguyện cho được thờ lạy tạ ơn Người, vì mọi sự lành Người đã ban cho con xưa nay và cầu xin ơn nọ ơn kia cùng Người, cũng dâng mình làm tôi Người. Dù mà con mắc nhiều việc vội vàng thế nào, con cũng chẳng nên bỏ đọc kinh bao giờ, kéo ra vô phép cùng Đức Chúa Trời, mà con thiệt phần linh hồn lắm. Nhưng mà hoặc chẳng kịp đọc đủ các kinh như mọi khi, thì phải đọc kinh tắt vậy, hay là thầm thĩ một ít lời trong lòng cùng Đức Chúa Trời, thì cũng được. Vả lại, hoặc con có thể đi xem lễ được, thì con phải đi. Những kẻ ngoan đạo thì đã quen làm vậy. Vì chung, trong Đạo Thánh Đức Chúa Trời, chẳng có sự gì xứng đáng mà thờ phượng Đức Chúa Trời cho bằng việc tế lễ Minh Thánh Máu Thánh

Đức Chúa Giê-su. Cho nên con siêng năng đi xem lễ làm vậy, thì đẹp lòng Đức Chúa Trời chẳng sai. Vả lại, ban ngày khi con tra tay làm công làm việc gì, thì cũng phải năng nhớ Đức Chúa Trời, năng than thở cùng Người; cho được dâng mình và các việc mình làm cho Người. Sự ấy thì rất dễ. Vì chung, sự ấy thì ở tại trong lòng trong trí khôn, cho nên con muốn nhớ Đức Chúa Trời bao giờ, thì được bấy giờ mà chẳng ngăn trở những việc con phải làm.

Sau nữa, trước khi con ăn cơm và sau khi ăn đoạn, thì con cũng phải đọc kinh mà thờ lạy Đức Chúa Trời và tạ ơn Người, vì Người đủ lòng thương mà dưỡng nuôi con làm vậy. Sau hết, khi đã đến giờ đi ngủ thì con lại phải lấy sự đọc kinh lần hạt mà thờ phượng Đức Chúa Trời. Con phải có ý đội ơn Người, vì Người đã gìn giữ phù hộ cho trong ngày hôm ấy, và con phải hạ mình xuống ăn năn tội, vì hoặc con đã ngã phạm tội gì mất lòng Người và xin Người tha tội ấy. Song le con phải nhớ sự đọc kinh lần hạt bằng miệng mà thôi, thì chẳng được ích gì. Vì chung, sự ấy chẳng khác gì như xác mà chẳng có linh hồn. Lòng con có hợp cùng miệng nói, thì mới đủ. Đức Chúa Trời là Đấng thiêng liêng, cho nên nhất là con phải dâng lòng và linh hồn mà thờ phượng Người, mà con phải sợ lời Đức Chúa Trời trách quân Giu-dêu thuở xưa rằng : Dân này thờ lạy Tao bằng miệng, nhưng mà lòng nó ở xa Tao lắm.

Ta cũng phải tôn kính các Thánh, nhưng mà chẳng được thờ phượng các Đấng ấy. Vì chung, có một Đức Chúa Trời là Đấng trọng vô cùng, phép tắc vô cùng, đáng cho ta thờ phượng mà thôi. Dù mà Rất Thánh Đức Bà, thì ta cũng chẳng được thờ phượng. Nhưng mà ta phải tôn kính các Đấng ấy, vì nhận lấy các Đấng ấy là kẻ làm tội ngay lành, đẹp lòng Đức Chúa Trời và kẻ có nghĩa thiết cùng Người. Ta cũng được phép kêu van cầu xin các Thánh, để mà nhờ công nghiệp các Đấng ấy cho được ăn mày ơn nọ ơn kia. Nhưng mà ta trông cậy những ơn ấy bởi một mình Đức Chúa Trời, vì có một mình người có phép ban những ơn ấy cho ta, mà ta cầu xin những ơn ấy vì công nghiệp vô cùng Đức Chúa Giê-su là Đấng đã chuộc lấy ta thể nào, Người cũng đã chuộc lấy các thánh thể ấy. Bởi vậy, cho nên khi bốn đạo cầu xin cùng Đức Chúa Trời thì nói rằng : Thương xem chúng tôi. Vì Người muốn thương cách nào và ban ơn thể nào thì được, nhưng mà khi cầu xin các Thánh thì nói rằng : Cầu cho chúng tôi. Bởi vì các Đấng ấy chẳng có phép ban ơn cho người ta đâu, nhưng mà có phép cầu bầu cho người ta trước mặt Đức Chúa Trời, mà bởi Đức Chúa Trời thương các Đấng ấy cách riêng, thì ban ơn cho người ta vì công nghiệp các Đấng ấy, và vì Người nghe những lời các Đấng ấy cầu bầu cho ta.

Sau nữa, ta cũng kính thờ những xương và những dấu tích các Thánh. Bởi vì các giống ấy là dấu tích quý giá xác kia đã

được nên đến thờ Đức Chúa Phi-ri-tô Sang-tô cũng là phần mình những Đấng đẹp lòng Đức Chúa Trời lắm. Cho nên cũng có nhiều lần Đức Chúa Trời dùng lấy các giống trọng ấy mà làm nhiều phép lạ, thương kẻ có lòng tin kính các Đấng ấy, chẳng phải là vì vốn các giống ấy có phép tắc gì đâu. Nhưng mà vì Đức Chúa Trời lòng lành vô cùng, hay thương người ta vì công nghiệp các Đấng ấy mà chớ.

Vả lại, ta cũng quen kính những tượng ảnh Đức Chúa Giê-su và các Thánh nữ. Nhưng mà ta chẳng nên thờ lạy đâu. Ta có lòng tôn kính những tượng ảnh các Thánh làm vậy, chẳng phải là vì những tượng ảnh ấy có phép tắc gì đâu, nhưng mà những tượng ảnh ấy chỉ Đấng nào thì làm dịp cho ta nhớ đến mà kính thờ Đấng ấy, và thêm lòng sốt sắng muốn bắt chước các nhân đức Đấng ấy. Bởi vậy, cho nên khi ta quỳ gối xuống mà kính thờ ảnh chuộc tội hay là ảnh Đức Chúa Giê-su, hay là tượng ảnh ông thánh nọ bà thánh kia, thì ta chẳng có ý thờ lạy những tượng ảnh ấy. Nhưng mà bởi tượng ảnh ấy chỉ Đức Chúa Giê-su, hay là ông thánh nào, thì ta có ý nhờ sự ấy mà thờ lạy chính mình Đức Chúa Giê-su hay là kính thờ ông thánh nào, hay là bà Thánh nào, như tượng ảnh ấy chỉ mà chớ.

Lạy Chúa tôi, lẽ thì đêm ngày tôi hằng chỉ làm việc thờ phượng Chúa tôi liên mới phải. Vì chung, trót đời tôi thì chẳng có

giờ nào, chẳng có phút nào mà Chúa tôi chẳng thương đến tôi, hay là chẳng ban ơn cho tôi. Nhưng mà bởi vì tôi những ngăn trở nhiều việc phần xác, thì Chúa tôi chẳng buộc tôi cho nhất làm vậy. Tôi có lòng siêng năng làm một ít việc hằng ngày mà thờ phượng Chúa tôi thì Chúa tôi lấy làm đủ. Nhân vì sự ấy, nếu tôi dám bỏ quên sự ấy, thì tôi là kẻ vô nhân bội nghĩa là dường nào ! Lạy Chúa tôi, sự thờ phượng làm tôi Chúa tôi là sự rất dễ và rất phải lẽ, thì tôi chẳng dám làm biếng về đàng ấy bao giờ. Tự này về sau, hằng ngày hễ sớm mai tôi thức dậy vừa đoạn, thì tôi sẽ dâng trót mình mà thờ phượng làm tôi Chúa tôi. Mà ban ngày khi làm việc này việc nọ, thì tôi sẽ có ý tứ mà dâng những việc ấy cho Chúa tôi. Còn đầu hôm, trước khi đi ngủ thì tôi sẽ quỳ gối cùng sắp mình xuống trước mặt Chúa tôi, phần thì cho được nhớ lại các tội lỗi tôi đã làm trong ngày hôm ấy, để cho tôi được lấy lòng ăn năn, mà rửa những tội ấy cho sạch, phần thì cho được nhớ lại những ơn Chúa tôi đã ban cho tôi, để cho tôi ở hết lòng mà tạ ơn ngợi khen thờ phượng Chúa tôi nữa. Vì vậy tôi xin Chúa tôi đừng để cho tôi làm những việc trọng ấy cách ơ hờ trễ nải. Nhưng mà Chúa tôi ban ơn, thêm sức giúp cho tôi hằng lấy lòng sốt sắng ái mộ mà làm các việc ấy cách xứng đáng đẹp lòng Chúa tôi.

ĐOẠN THỨ SÁU

Giảng về sự thể.

Chớ lấy tên Thiên Chúa mà hư thể (*thể đối trá*). Ấy là điều răn thứ hai thì làm vậy. Vì Đức Chúa Trời lấy phép công thẳng mà cấm người ta chẳng được thể gian, hay là khi chẳng có lẽ cần lẽ phải. Vậy phải biết thể là làm sao ? Thể là lấy tên Đức Chúa Trời mà làm chứng lời mình nói hay là mình hứa miệng, là lời thật. Cũng có khi người ta thể rửa mình, là khi thể rằng : nếu chẳng có thật như lời mình nói, thì mình muốn mắc phải thể này, thể nọ, hoặc mình muốn chết, hay là muốn cho con cái mình chết, hay là muốn cho Đức Chúa Trời phạt mình cách khác làm vậy. Vả lại, khi người ta lấy tên trời đất, hay là giống khác mà làm chứng về sự gì, thì cũng phải kể là thể tỏ tường. Bởi vì mọi loài mọi giống thì đều thuộc về Đức Chúa Trời cả. Cho nên kẻ lấy tên vật nào mà thể thì ra như lấy tên Đức Chúa Trời vậy. Nhân vì sự ấy, đã có lời Đức Chúa Giê-su phán dạy rằng : Chúng bay đừng lấy tên trời mà thể, bởi vì trời là tòa Đức Chúa Trời ngự. Cùng đừng lấy tên đất mà thể nữa, bởi vì trái đất là như ghế dưới chân Người vậy. Bởi đấy, những kẻ bứt tóc hay là ném đất, ném đá xuống sông, hay là làm việc gì khác làm vậy, mà trong lòng có ý thể, dù mà nó chẳng có lấy tên Đức Chúa Trời mà thể, thì cũng phải kể nó là đã thể tỏ tường rõ ràng mà chớ.

Vốn Đức Chúa Trời chẳng có cấm thể mãi đâu. Người cấm hư thể, hay là thể đông dài vô ích mà thôi. Mà cũng có những sự thể chẳng những là chẳng có tội, mà lại có phúc nữa. Vì chúng, có nhiều lần có lẽ cần mà phải tỏ ra sự thật, và làm hết sức cho người ta lấy làm tin, như khi đứng bề trên cứ lẽ phải cùng lấy quyền phép mà bắt mình thể, thì mình cầu khẩn cùng Đức Chúa Trời là Đấng thật thà vô cùng, và lấy tên Cực Thánh Người mà làm chứng những lời mình nói là lời thật, cho nên người ta cầu khẩn cùng Đức Chúa Trời và lấy tên Người mà làm chứng về lời mình nói, cho người ta lấy làm thật thì ra như nhận lấy Đức Chúa Trời là Đấng thật thà vô cùng, chẳng hay dối trá bao giờ. Khi có làm vậy thì sự thể chẳng những là chẳng có tội, mà lại cũng là việc lành thuộc về sự thờ phượng Đức Chúa Trời.

Nhưng mà con phải có ý tứ mà nhớ điều này, là có ba điều này mà thể thì sự thể mới chẳng có tội. Mà ba điều ấy thì đã chỉ trong Kinh Thánh mà rằng : Chúng bay phải cứ sự thật, sự khôn ngoan và sự công bình mà thể.

Vì vậy, điều thứ nhất người ta phải cứ cho được thể mà khỏi tội, là sự thật : nghĩa là lời mình nói có thật tỏ tường, và mình có đủ lẽ mà lấy làm thật, thì mới nên thể ; mà hoặc mình có hứa miệng sự gì cho người ta, mà mình có thật ý giữ lời hứa miệng ấy, thì mới nên. Nhược bằng có thể gian, và lấy sự thể mà làm chứng về sự chẳng thật, hay

là về sự mình chẳng có đủ lễ mà lấy làm thật, hay là thể hứa miệng những sự mình chẳng có ý giữ, thì ra tội rất nặng. Vì chưng, sự ấy là phạm đến sự thể, cùng là phạm đến tên Cực Thánh Đức Chúa Trời vì lấy Đấng thật thà vô cùng mà làm chứng sự gian, thì ra như muốn cho Người thông công với mình trong sự dối trá, nào có sự gì gỡ lạ hơn điều ấy ru ? Nào có sự gì phạm đến Đức Chúa Trời cho bằng điều ấy nữa ru ?

Điều thứ hai phải có cho được thể mà chẳng có tội, là sự khôn ngoan. Nghĩa là có lễ phải, hay là lễ cần. Và mình có ý tứ mà xét lời mình thể, thì mới nên. Bởi vậy cho nên, kẻ đã quen thể đông dài vô ích, khi chẳng có lễ nào cần, hay là những kẻ hay cứ cơn giận mà thể, hay là kẻ quen thể trong một ngày chẳng biết mấy lần, vì nó vô tình, nó nói lời nào thì lấy sự thể làm đầu, thì nó cũng phạm đến Đức Chúa Trời cả thể lắm, cho nên nó khỏi tội làm sao được. Vốn tên Đức Chúa Trời là tên đáng mọi người tôn kính và lấy làm kinh khủng, mà người ta dùng lấy tên Cực Thánh ấy vô ý vô tứ mà thể đông dài, hay là khi giận dữ, thì sự ấy chẳng phải là sự vô phép lắm ru ? Ở con, đừng bắt chước những kẻ ấy mà hay thể đông dài vô ích làm vậy làm chi. Con hãy nhớ lời trong Kinh Thánh dạy rằng : Đừng để miệng mà quen thể làm chi, vì chưng kẻ đã quen nặng thể vô ích làm vậy là người đẩy dẩy tội lỗi, mà nhà nó

là nhà vô phúc hằng phải sự khốn khó mãi.

Sau nữa, điều thứ ba phải có cho được thể mà khỏi tội, là sự công bằng. Nghĩa là chẳng bao giờ lấy sự thể mà hứa miệng sự gì có tội hay là trái phép công bằng. Nếu có thể hứa miệng sự gì có tội thì ra như muốn ép Đức Chúa Trời là Đấng Cực Thánh vô cùng giúp sự tội lỗi người ta, cùng ra như muốn ép Người làm chứng những sự Người ghét và cấm. Sự ấy chẳng phải là sự góm lăm ru ? Sự ấy chẳng phải là tội rất nặng ru ? Vì vậy, hoặc con có cả dám thể mà hứa miệng, hay là thể làm sự gì có tội, và trái phép công bằng làm vậy, thì con chẳng nên giữ lời thể ấy đâu. Vì chung, khi con đã thể trái phép công bằng làm vậy, thì con đã phạm tội rất nặng, nhưng mà nếu con giữ lời thể ấy, thì con lại phạm tội khác nữa ; cho nên con phải bỏ lời thể ấy cho xong, mà ăn năn tội trước mặt Đức Chúa Trời, hết lòng hết sức, chẳng phải là vì bỏ lời thể đâu, nhưng mà con phải ăn năn tội vì con đã cả lòng thể trái phép công bằng mà thôi. Bởi vậy cho nên, hoặc con có thể giết người hay là làm hại người ta cách nào, hay là làm sự gì khác trái phép làm vậy, thì chẳng những là lời thể ấy chẳng buộc con, mà lại nếu giữ lời thể ấy, thì con phạm thêm tội rất nặng. Bao giờ người ta thể sự gì trái lẽ luật Đức Chúa Trời, thì lời thể ấy ra không.

Còn về phần những kẻ cả lòng lấy tên bụt thần ma quỷ mà thể, dù nó cứ sự thật, sự khôn ngoan và sự công bằng mà thể mặc lòng, cũng chẳng khỏi phạm tội rất nặng. Bởi vì ma quỷ là kẻ nghịch cùng Đức Chúa Trời, nó cũng là cha sự nói dối, cho nên người ta lấy tên nó mà làm chứng sự thật, làm sao cho phải ? Lẽ thì bổn đạo chẳng nên lấy tên nó mà nói bao giờ mới phải. Còn sự lấy tên bụt thần ma quỷ mà thể thì càng nặng tội hơn nữa, phần thì bởi vì bụt thần là không, phần thì bởi vì bổn đạo cả lòng lấy tên ấy mà thể, thì ra như bắt chước kẻ vô đạo và làm gương xấu cho người ta cả thể lẫn, cùng ra như mình tin các giống bụt thần ấy.

Lạy Chúa tôi, xưa nay tôi đã cả lòng vô phép mà dùng lấy tên cực trọng Chúa tôi mà thể đông dài vô ích, và thể gian, trái phép công bằng nhiều lần, thì tôi có tội nặng trước mặt Chúa tôi là dường nào ! Xưa nay tôi chẳng hiểu sự ấy là sự vô phép cùng Chúa tôi là thể nào. Nhưng mà rầy tôi mới biết sự ấy cho rõ, nhân vì sự ấy tôi sắp mình xuống trước mặt Chúa tôi, mà xin Chúa tôi đủ lòng thương mà tha những sự lỗi tôi đã mắc về đàng ấy xưa nay. Vì chung, rầy tôi ghét tội ấy hết lòng hết sức và tôi dốc lòng từ này về sau, chẳng còn dám lấy làm dễ như khi trước nữa. Tôi sẽ giữ miệng lưỡi cho sau này tôi chẳng còn dám lấy tên Chúa tôi cách vô phép làm vậy. Lạy Chúa tôi, xin Chúa tôi ban

ơn cho tôi thêm lòng ghét tội ấy và những sự phạm đến Danh Rất Thánh Chúa tôi. Chớ gì tôi biết dùng lấy lòng sốt sắng cung kính cho xứng đáng mà hằng dùng lấy Tên Chúa tôi cho nên, và tạ ơn Chúa tôi vì những lời tôi đã nói xưa nay phạm đến Tên Cực Trọng ấy. Chúa tôi ban ơn thêm sức giúp tôi thì tôi mới được làm vậy.

ĐOẠN THỨ BẢY

Giảng về sự chửi rửa.

Điều răn thứ hai ; chẳng những là cấm sự lấy tên Đức Chúa Trời mà hư thệ, mà lại cũng cấm những lời rửa mình, hay là chửi rửa người ta nữa. Vì vậy, nếu kẻ cả lòng phạm đến Đức Chúa Trời vì lấy tên cực trọng Người mà thể gian, thể đông dài vô ích hay là trái phép công bằng, thì nó có tội rất nặng. Mà những kẻ đã cả lòng rửa mình hay là chửi rửa người ta, chẳng mắc tội nhẹ hơn là bao nhiêu. Chớ gì con có ý tứ mà hiểu sự ấy là sự xấu xa và gớm ghiếc là dường nào, để cho sau này con chẳng bao giờ dám mở miệng ra mà nói những lời gở lạ làm vậy.

Ắt là con đã biết sự chửi rửa là chúc sự dữ cho mình hay là cho kẻ khác, như khi muốn cho mình hay là kẻ khác chết đi cho rồi, hay là phải sự khốn khó khác làm vậy. Và lại, cũng có khi người ta thể rửa mình, là khi người ta thể rằng : Nếu mình nói chẳng thật, hay là nếu mình chẳng làm sự nọ sự kia, thì muốn cho mắc phải thể này, hay là

muốn cho Đức Chúa Trời phạt thể khác. Vốn sự thể rửa mình khi có lẽ phải thì chẳng có tội gì. Vì chung, chính mình ông Thánh Bảo-lộc cũng có thể rửa mình làm vậy. Nếu khi người ta thể không còn phải cứ sự thật, sự khôn ngoan và sự công bằng, thì mới khỏi tội. Phương chi là phải cứ bấy nhiêu điều ấy khi thể rửa mình. Vì chung, có rửa mình mà thể gian, hay là thể trái phép công bằng, thì càng có tội nặng hơn bội phần, và ra như kéo cơn giận Đức Chúa Trời phạt mình cả thể lẫn. Cho nên cũng có nhiều lần Đức Chúa Trời công bằng vô cùng, lấy phép thẳng mà phạt những kẻ cả lòng rửa mình mà thể gian làm vậy, cho nó phải những sự dữ nó đã chúc cho mình, như ba người kia đồng tình với nhau mà bỏ vạ điều rất nặng cho ông Thánh Na-ra-xi-sô là Vít-vô thành Giê-ru-sa-lem. Nó sợ kéo người ta chẳng lấy lời mình làm tin, thì nó thể rửa mình. Có tên thì thể rằng : Nếu chẳng thật như lời tôi nói, thì tôi chết trong lửa. Người khác thì thể rằng : Nếu chẳng thật thì tôi mất sáng con mắt mà ra mù ; còn người khác thì thể rằng : Nếu chẳng thật thì tôi phải bệnh nào gở lạ mà chết. Chúng nó thể gian làm vậy, chẳng khỏi mấy ngày, thì chúng nó phải y như đã chúc cho mình. Bởi đấy, cho nên con hiểu được những kẻ cả lòng rửa mình mà thể gian, hay là thể đông dài vô ích làm vậy, thì nó có tội nặng nề là dường nào ! Con đừng bắt chước nó làm chi. Con đừng thể rửa mình bao giờ, kéo con liều mình phạm tội rất nặng, và kéo

cơn giận Đức Chúa Trời phạt con cả thể lắm. Con chẳng phải là chủ xác mình, mà con dám rửa mình làm vậy ! Cho nên con hãy nhớ lời Đức Chúa Giê-su phán dạy rằng : Khi có việc gì mà nói với người ta, nếu có thì hãy nói rằng có, nếu chẳng có thì hãy nói rằng chẳng có đừng thêm lời gì nữa, kẻo con liễu mình phạm tội mất lòng Đức Chúa Trời. Mà lại chẳng mấy khi có lẽ cần mà thể rửa mình. Vì chung, nếu người ta chẳng tin lời con nói không, thì âu là cũng chẳng tin lời con nói rửa mình nữa.

Vì vậy, chẳng mấy khi người ta thể rửa mình mà chẳng có tội trọng. Nhưng mà người ta mắc nhiều tội nặng hơn, vì cả lòng rửa mình nộ xác. Vì chung, có nhiều kẻ mê muội quá lẽ, hoặc Đức Chúa Trời định cho nó ốm đau, phải bệnh hay là đói khát hay là phải sự gì khốn khó cách nào, thì nó theo cơn giận tính xác thịt mà cả lòng phản nản kêu trách Đức Chúa Trời, và rửa mình muốn chết đi cho rồi. Sự ấy thì gớm là dường nào ! Những kẻ mê muội làm vậy thì nó phạm tội nặng nề là dường nào. Nó muốn chết đi cho rồi. Nhưng mà nếu Đức Chúa Trời cứ phép công thẳng mà nghe lời nó nói làm vậy, thì khốn nạn cho nó là dường nào ! Vì chung, nó có chết như lời nó nói, thì sa địa ngục vô cùng, làm bạn với các quỷ mà chớ. Thương ôi ! Đức Chúa Trời lòng lành vô cùng định cho người ta phải sự khốn khó, hoặc vì Người có ý phạt nó

vì tội lỗi nó đã phạm khi trước, hoặc Người có ý cho nó được dịp mà đền tội và lập công trước mặt Người, hoặc Người có ý thử lòng nó, cho nên Người định thể nào thì có một ý thương người ta mà thôi. Vì vậy, nếu người ta có biết ơn mà bằng lòng chịu khó theo Thánh ý Đức Chúa Trời, thì có công trước mặt Người cả thể lắm. Nhưng mà bởi vì nó mê muội cả lòng theo cơn giận làm vậy, thì chẳng những là chẳng được ích gì, mà lại nó mắc tội rất nặng, cho nên nó chịu khó vô ích mà chờ. Vì chung, Đức Chúa Trời đã định thể nào, thì sẽ có như làm vậy chẳng sai. Nào người ta có sức gì mà chống trả cùng Đức Chúa Trời ru ? Nào người ta cả lòng rửa mình làm vậy có bớt sự khốn khó nó phải chịu ru ? Ất là sự ấy chẳng có. Vả lại, nếu người ta ở khôn ngoan mà hạ mình xuống trước mặt Đức Chúa Trời và sẵn lòng chịu khó vâng theo Thánh ý Người, thì cũng có lẽ mà trông cậy Đức Chúa Trời lòng lành vô cùng, ghé mặt lại cùng nó mà ban sự lành cho nó, nhưng mà nó cả lòng vô phép cứng cổ mà rửa mình làm vậy, thì nó càng kéo cơn giận Đức Chúa Trời, cho nên nó càng làm dịp cho Đức Chúa Trời công bằng vô cùng đổ cơn giận Người xuống mà phạt nó, cho nên nó càng rửa mình, thì càng ra vô phúc mà chờ.

Ồ con, đừng có mê muội đại dột làm vậy làm chi. Hãy nhớ sự rửa mình nộp xác là sự tội rất nặng mà chẳng được

lịch gì sót. Hãy nhớ Đức Chúa Trời hằng thương con mãi, cho nên Người định cho con thể nào, thì Người cũng có ý tỏ ra lòng thương con chẳng sai. Người cho con phải sự khốn khó cách nào, thì Người cũng có ý lành. Vì chưng, khi thì Người có ý lấy phép công thẳng mà phạt con cho con cấm trệ lại, mà bỏ đàng tội lỗi, và sửa tính mê nết xấu, khi thì Người có ý cho con được dịp mà sửa tính, cùng đền các tội lỗi con đã phạm khi trước, khi thì Người có ý thử lòng con và mở đàng cho con dễ lập công trước mặt Người, như đã thử lòng các đấng thánh xưa nay. Vì chưng, chẳng có đấng thánh nào mà chẳng phải nhiều sự khốn khó thể nọ hay là thể khác, cho nên có nhiều đấng đã được nên thánh vì một lẽ này, là vì đã phải nhiều sự khốn khó và bằng lòng chịu, cho được vâng theo Thánh ý Đức Chúa Trời. Mà ví bằng chẳng mắc phải là vậy, thì có khi đã mất linh hồn sa địa ngục. Bởi vậy, cho nên con phải bắt chước làm vậy, là Đức Chúa Trời định cho con thể nào và cho con chịu khó cách nào, thì con phải bằng lòng vâng theo Thánh ý Người trong những sự ấy. Con đừng theo cơn giận tính xác thịt mà cả lòng phàn nàn kêu trách Đức Chúa Trời, hay là rửa mình bao giờ. Mà hoặc xưa nay con đã quen rửa mình làm vậy, thì con phải phàn nàn ăn năn vì tội ấy hết lòng hết sức và dốc lòng chữa cho lộn.

Lạy Chúa tôi, rầy tôi mới hiểu sự phàn nàn kêu trách Chúa tôi và sự rửa mình, là sự vô phép và có tội nặng là

đường nào. Thương ôi ! Xưa nay tôi mê muội dại dột là đường nào ! Vì chưng, khi tôi phải sự gì chẳng vừa ý mình, thì liền theo tính xác thịt mà cả lòng vô phép kêu trách Chúa tôi, hay là rửa mình, vì tôi chẳng biết những sự khốn khó Chúa tôi định cho tôi mắc phải là sự lành và có sức làm ích cho tôi là thể nào. Lạy Chúa tôi, xin Chúa tôi đủ lòng thương mà tha các tội lỗi tôi đã phạm về đàng ấy. Từ này về sau tôi chẳng còn dám theo tính xác thịt làm vậy. Nhưng mà tôi muốn vâng theo Thánh ý Chúa tôi trong mọi sự. Chúa tôi định cho tôi ốm đau, phải bệnh, hay là đói khát thiếu thốn thể nào, hay là tôi phải sự khốn khó cách nào, thì tôi xin bằng lòng chịu những sự ấy cho được đền tội và lập công lập phúc trước mặt Chúa tôi.

ĐOẠN THỨ TÂM

Còn giảng về sự chửi rửa.

Ồ con, rầy con đã biết sự phàn nàn kêu trách Đức Chúa Trời, và sự rửa mình là sự vô phép và có tội nặng trước mặt Đức Chúa Trời là đường nào, thì âu là con đã dốc lòng chứa tội ấy cho thật. Nhưng mà lại có giống tội khác rất nặng, con lấy làm dễ mà năng phạm lắm, là sự chửi rửa người ta, muốn cho người ta chết đi cho rồi, và phải sự khốn khó thể này thể nọ, hay là chửi rửa loài vật và các loài khác, như sự trời mưa gió hay là giống nào khác làm vậy.

Thương ôi ! Con thấy con trâu, bò, gà, lợn, chẳng cứ y như con muốn, con thấy mưa gió nóng rét làm hại con, hay là làm khó lòng cách nào, hay là con gặp sự gì chẳng vừa ý con, thì con liền lấy làm giận mà chửi hay là rửa những giống ấy, thì con đại đột mê muội là dường nào ! Nào các giống ấy có tội gì với con mà con dám giận nó làm vậy ru ? Các giống ấy là loài vô tri, cho nên nó là giống Đức Chúa Trời đã dựng nên cho con dùng, nhưng mà cũng có khi Đức Chúa Trời định cho nó khuấy khuấy mà phạt con. Nhân vì sự ấy, các giống ấy thì vô tội. Nhưng mà con đã có trí khôn mà cả lòng theo cơn giận trái lẽ làm vậy, thì mới có tội và đáng phải phạt mà chớ. Con đã cả lòng rửa các giống ấy làm vậy, chớ thì chẳng phải là như con muốn rửa Đức Chúa Trời⁽⁴⁾ là Đấng dựng nên nó ru ? Lẽ thì con thấy các giống ấy làm hại con hay là làm khốn con cách nào, thì con bằng lòng chịu cho được đến vì sự tội thì mới phải.

Ấy vậy, chửi rửa các giống vô tri làm vậy, là sự chẳng phải, cùng là sự trái lẽ lắm. Nhưng mà chửi rửa người ta, chửi rửa cha mẹ, hay là chồng, hay là vợ, hay là con cái, thì thế nào ? Ất là sự ấy có tội nặng hơn bội phần. Hỡi ôi ! Nếu con có hiểu sự ấy có tội nặng là dường nào và làm hại con là dường nào nữa, thì ắt là con chẳng dám lấy làm dễ cho đến nỗi ấy. Người ta nói lời gì hay là làm việc gì mất lòng con, và chẳng vừa ý con, thì con

Liền theo tính xác thịt mà rửa kẻ ấy, muốn cho kẻ ấy chết đi cho rồi, hay là phải sự gì khốn khó khác, thì con chẳng làm hại kẻ ấy đâu. Vì chung, những lời con nói mà chửi rửa nó làm vậy, là lời không mà thôi, nhưng mà con làm hại mình con lắm. Vì chung, con phạm tội rất nặng, cho nên con giết linh hồn mình, con mất nghĩa cùng Đức Chúa Trời và ra đáng sa địa ngục vô cùng. Vả lại, cũng có nhiều lần Đức Chúa Trời công bằng vô cùng phạt con vì những lời ấy, là khi Người định cho con mắc phải những sự khốn khó con đã lấy lòng độc, miệng dữ mà chúc cho người ta, cho nên cũng có nhiều lần con ốm đau, hay là vợ chồng và con cái chết, hay là con mất mùa màng, cháy cửa nhà, chết trâu bò, hay là phải sự khốn khó khác làm vậy, vì tại con cả lòng rửa người ta mà chớ ! Tuy rằng người ta có làm điều mất lòng con, cho nên con mới theo cơn giận mà rửa nó mặc lòng, nhưng mà cũng chẳng phải lẽ. Vì chung, nếu người ta có làm mất lòng con, hay là làm hại con cách nào thì nó có tội trước mặt Đức Chúa Trời. Nhưng mà sự ấy chẳng phải đủ lẽ cho con rửa nó đâu. Con lấy lòng nhịn nhục, lòng khiêm nhường mà nhịn, hay là con lấy lòng đạo đức mà tha đi cho nó vì Đức Chúa Trời, thì mới phải. Vì chung, phép đạo buộc con phải thương yêu hết mọi người, chẳng kỳ kẻ làm ơn cho con, hay là kẻ đã mất lòng con, song le nhất là người ta càng phải thương yêu những kẻ có nghĩa riêng với mình, như vợ hay là chồng, hay là

con cái. Cho nên con chẳng bao giờ nên chúc sự dữ cho ai sống, nhưng mà con hằng phải lấy lòng thương mà chúc sự lành cho mọi người cả thay thay.

Vả lại, phép đạo cũng dạy con phải tha tội cho những kẻ đã làm mất lòng con và làm sự lành cho kẻ ấy. Con cứ làm vậy thì mới đáng Đức Chúa Trời tha tội cho con. Nhưng mà chẳng hay, chẳng những là con chẳng sẵn lòng tha tội cho người ta, mà lại con theo cơn giận mà rửa người ta, mà lại con theo cơn giận mà rửa người ta, thì chẳng phải là sự vô phép cùng Đức Chúa Trời lắm ru ? Thương ôi! con là kẻ có tội, nếu Đức Chúa Trời lấy phép thẳng mà phạt con, và đổ xuống mọi sự dữ cho con, như con muốn làm cho người ta, thì thế nào ? Ất là con đã mất linh hồn sa địa ngục đã lâu. Vì chung, tội lỗi con thì nhiều lắm và nặng nề lắm. Nhưng mà Đức Chúa Trời lòng lành vô cùng còn nhin con, mà con chẳng muốn nhin nhục người ta làm sao ? Ấy vậy, con cả lòng chửi rửa người ta làm vậy, thì vốn có tội rất nặng, đáng sa địa ngục. Nhưng mà có khi kẻ làm cha mẹ mà quen chửi rửa con cái, thì có tội nặng hơn nữa. Vì chung, cha mẹ sinh đẻ con cái, lẽ thì phải lo liệu cho nó được mọi sự lành, và năng cầu nguyện cho nó được ăn may ơn Đức Chúa Trời gìn giữ phù hộ cho nó thì mới phải. Chẳng hay cha mẹ lại lấy lòng độc miệng dữ mà chửi rửa con cái, thì ra sự gở lạ mọi đàng. Vì chung, cha mẹ nào hay chửi rửa

con cái, thì mở đường cho nó những mắc phải sự khốn khó cả đời về phần linh hồn và về phần xác. Bởi vì có nhiều lần Đức Chúa Trời công bằng vô cùng nghe lời cha mẹ rửa con cái làm vậy, thì Người đổ những sự dữ xuống mà phạt cha mẹ và con cái nữa. Bởi vậy, cho nên ta thấy nhiều nhà mà con cái xấu tính xấu nết quá lẽ, hay là phải tật nọ nguyên kia, hay là phải chết non. Sự ấy tại đâu ? Sự ấy tại cha mẹ chửi rửa con cái mà chớ. Cho nên cha mẹ ra vô phúc, và cả nhà nó đều ra vô phúc cả. Nhân vì sự ấy cha mẹ ấy có tội nặng và đáng trách là dường nào ! Ất là nó chẳng đáng làm cha mẹ, nó chẳng có sinh con bao giờ, hay là nó giết con khi đang nhỏ thì hơn nhiều phần. Vì chung, có giết con làm vậy thì làm hại nó về phần xác mà thôi. Nhưng mà có quen chửi rửa nó, thì làm cho nó hư cả hồn cả xác, và làm cho nó phải những sự khốn khó ở đời này và đời sau chẳng cùng. Dù mà có nhiều cha mẹ lấy lẽ mà chữa mình rằng : Con cái xấu tính xấu nết, cứng đầu cứng cổ và vô phép vô tắc cùng cha mẹ, thì lẽ ấy chẳng phải lắm. Vì chung, con cái xấu nết làm vậy thì tại đâu ? Sự ấy tại cha mẹ chẳng biết đường dạy dỗ nó, và cả lòng chửi rửa nó mà chớ. Nếu cha mẹ có ý tứ mà coi sóc nó cho nên, và năng cầu nguyện cho nó, thì ắt là nó chẳng xấu nết làm vậy. Vả lại, cha mẹ chửi rửa nó thì nào được ích gì ? Nào có được nhờ

sự ấy mà bớt tính mê nết xấu đâu ? Sự ấy chẳng có. Cha mẹ càng chửi rửa con cái thì nó càng xấu tính, xấu nết mà chớ. Bởi vì nó quen nghe cha mẹ nói những lời quái gở cả ngày làm vậy, thì nó quen đi mà bắt chước. Bởi vậy cho nên có nhiều đứa trẻ chưa có trí khôn chưa biết dùng đạo kinh ngày nào sớt, mà đã biết dùng chửi rửa, vì nó quen nghe cha mẹ.

Ở con, con hãy có ý tứ mà suy xét các lẽ ấy cho con được hiểu sự chửi rửa là giống tội gở lạ xấu xa là đường nào. Mà hoặc xưa nay con đã quen phạm tội ấy thì con phải lấy làm phản nản trước mặt Đức Chúa Trời, và dốc lòng chữa cho lọn kéo con làm hư linh hồn mình và nhiều linh hồn kẻ khác nữa. Con phải có lòng lành với mọi người, dù mà người ta nói lời gì, hay là làm việc gì mất lòng con, thì con đừng theo cơn giận tính xác thịt mà chửi rửa người ta làm chi. Con một phải bằng lòng mà tha tội cho người ta, và nhin mọi sự vì Đức Chúa Trời, mà đến tội hay lập công lập phúc trước mặt Người nữa.

ĐOẠN THỨ CHÍN

Giảng về sự giữ ngày lễ lạ.

Đã có lời Đức Chúa Trời phán dạy rằng : Hãy nhớ giữ ngày nhất lễ lạ. Vì chúng, Đức Chúa Trời đã dựng nên trời đất muôn

vật trong nội sáu ngày ; mà đến ngày thứ bảy thì Người nghỉ ngơi. Nhân vì sự ấy, Người định cho ngày ấy nên ngày thánh.

Vốn ngày nào, ngày nào cũng thuộc về Đức Chúa Trời cả. Cho nên chẳng có ngày nào mà ta chẳng phải chỉ về Đức Chúa Trời, và làm cho sáng danh Người. Nhưng mà bởi vì ta mắc nhiều việc về phần xác lấm, thì ta chẳng có lẽ nào mà hằng làm việc thờ phượng Đức Chúa Trời được. Bởi vậy, cho nên Đức Chúa Trời chẳng buộc ta cho nhật làm vậy. Người chỉ buộc ta giữ một tuần lễ một ngày, để cho ta được thờ phượng ngợi khen Người cách riêng trong ngày ấy. Đức Chúa Trời đã ra điều răn khi tạo thiên lập địa vừa rồi. Vì chưng, sau khi Đức Chúa Trời dựng nên trời đất đoạn, thì Người chỉ một ngày ấy cho người ta hằng nhớ sự dựng nên thế gian và sự mầu nhiệm Đức Chúa Trời nghỉ ngơi sau khi Người đã làm cho lộn việc rất cả thể ấy. Trong Kinh Thánh thì đã nói điều ấy tỏ tường rằng : Ngày thứ bảy thì Đức Chúa Trời mới nghỉ ngơi, nghĩa là Người chẳng còn dựng nên sự gì nữa. Bởi vậy cho nên, Người định cho ngày ấy nên ngày thánh. Trong lề luật đạo cũ thì người ta phải giữ ngày thứ bảy gọi là ngày Sáp-ba-tô, nghĩa là nghỉ ngơi. Người ta giữ ngày ấy thì có ý thờ lạy Đức Chúa Trời phép tắc vô cùng đã dựng nên mọi sự. Nhưng mà trong lề luật đạo mới, thì bốn đạo phải giữ ngày thứ nhất, gọi là ngày Nhất lễ lạy, hay là ngày Chủ Nhật. Các thánh tông đồ lấy quyền phép Đức Chúa Trời mà đổi sang ngày Nhất lễ lạy làm vậy, cho được

nhớ phép mẫu nhiệm Đức Chúa Giê-su sống lại. Bởi vì Đức Chúa Giê-su làm cho lộn việc cứu thế đoạn, thì Người sống lại ngày thứ nhất cho được vào sự nghỉ ngơi đời đời. Nhân vì sự ấy, ta giữ ngày ấy, thì có ý thờ phượng Đức Chúa Giê-su vì Người đã thắng trận cùng sự chết, mà chuộc tội thiên hạ.

Nhưng mà cho được giữ ngày lễ, thì trước hết phải kiêng các việc phần xác, cho được làm việc lành thờ phượng Đức Chúa Trời lót ngày ấy. Vì chung, đã có lời Đức Chúa Trời phán dạy rằng : Chúng bay được phép làm việc phần xác trong sáu ngày, nhưng mà ngày thứ bảy, là ngày Chúa Đêu chúng bay đã nghỉ ngơi. Nhân vì sự ấy, chúng bay chẳng được làm công việc gì trong ngày ấy. Bởi vậy, cho nên thuở trước, dân Giu-dêu quen giữ lễ luật ấy cho chặt chẽ. Ngày ấy nó chẳng dám tra tay làm việc gì phần xác sốt, dù mà nấu ăn, hay là việc khác thì cũng không làm. Nó phải dọn đồ ăn uống ngày trước mà chờ. Có một lần người khó khăn kia đi hái củi ngày lễ lạy, thì nó phải luận xử tử. Ấy dân Giu-dêu giữ ngày ấy cho chặt chẽ vậy. Lễ luật đạo mới thì chẳng chặt chẽ cho đến nỗi ấy. Ví chung, phép đạo E-van chẳng cấm làm những việc rất cần trong ngày Lễ Cả. Cho nên những việc rất cần, thì bổn đạo làm được trong những ngày lễ lạy ; còn những việc chẳng cần cho đến nỗi ấy, thì bổn phải kiêng cả. Ấy là phép chung buộc các bổn đạo khắp mọi nơi trong Thánh I-ghê-rê-gia. Song le bởi vì bổn

đạo An-nam là bốn đạo mới, đang còn non nớt yếu nhân đức tin lắm, thì Tòa Thánh thương cách riêng mà mở phép rộng về đàn gậy ít nhiều, là ban phép cho kẻ khó khăn địa phận Nam này được làm việc về phần xác trong các ngày lễ cả và các ngày lễ lạy, dùng kể ngày lễ sinh nhật Đức Chúa Giê-su, lễ Phục Sinh, lễ Đức Chúa Phi-ri-tô Sang-tô hiện xuống, và lễ Rất Thánh Đức Bà linh hồn và xác lên trời. Còn những kẻ đủ ăn vừa phải thì được nhờ phép rộng ấy nửa ngày về buổi chiều mà thôi.

Ở con, dùng lấy phép ấy làm dễ làm thường làm chi. Vì chung, nếu con có ý tứ mà giữ ngày lễ cả vì Đức Chúa Trời, thì con chẳng thiệt gì đâu. Đức Chúa Trời là Đấng giàu có vô cùng, rộng rãi vô cùng, cho nên Người đã biết đàn trả công cho kẻ làm việc gì vì Người. Nhân vì sự ấy, xưa nay chẳng thấy ai ra khó khăn vì giữ ngày lễ cả bao giờ sốt. Và lại, nếu con cứ lòng tham mà chẳng giữ ngày lễ cả, thì chẳng những là con thiệt về phần hồn, vì con mắc tội rất nặng, mà lại con cũng thiệt phần xác nữa. Vì chung, hoặc con làm công việc lớt ngày lễ cả, mà con được một hai tiền, nhưng mà có nhiều lần Đức Chúa Trời công bằng vô cùng phạt con về sự ấy, và định cho con ốm đau phải bệnh, mà con mất công lâu ngày lâu tháng và phải tốn nhiều tiền, hay là con mất mùa mất màng, hay là phải nhiều sự khốn khó đàn

khác.

Bởi đây cho nên con nếu con cả lòng làm việc phần xác chẳng giữ ngày lễ cả khi chẳng đủ lễ mà tha di cho con, thì con mắc tội rất nặng ; vì ra điều vô phép cùng Đức Chúa Trời cả thể, và phạm đến điều răn Người trong sự trọng. Nhưng mà nếu con cả dám dùng ngày ấy mà chơi, đi đàng tội lỗi, phạm tội mất lòng Đức Chúa Trời, thì cũng ra tội nặng hơn nhiều phần. Vì chẳng sự ấy chẳng phải là giữ ngày lễ lạ, bèn là phạm đến ngày ấy mà chớ. Trong các việc người ta làm thì chẳng có việc nào xấu xa và mất lòng Đức Chúa Trời cho bằng sự tội, là sự gở lạ trên hết mọi sự, và làm cho người ta làm tội ma quỷ. Đức Chúa Trời hằng cấm sự tội mãi mãi. Phương chi là trong ngày người ta phải dùng mà thờ phượng Người cách riêng. Người ta phạm tội ngày nào, giờ nào, cũng là sự xấu xa lắm, nhưng mà người ta phạm tội ngày Lễ Cả, thì chẳng phải là sự xấu xa hơn nhiều phần ru ? Kẻ nào cả lòng dùng ngày Lễ Cả mà phạm tội, thì chẳng ra như khinh dể Đức Chúa Trời cách riêng ru ? Nhân vì sự ấy con hằng phải kiêng sự tội mãi, nhưng mà nhất là các ngày Lễ Cả, con càng phải có ý tứ mà giữ mình sạch tội hơn nữa, để cho con được dùng những ngày ấy mà nên thánh thật, và đẹp lòng Đức Chúa Trời cho lộn.

Lạy Chúa tôi, Chúa tôi đã lấy quyền phép mà buộc tôi giữ ngày nhất lễ lạy, cho được tôn kính ngày ấy, và nhớ sự mầu nhiệm Chúa tôi nghỉ ngơi đời đời. Chúa tôi muốn tôi bỏ các việc phần xác trong những ngày ấy, để cho tôi chỉ làm sự lành phúc đức mà thờ phượng ngợi khen Chúa tôi. Nào kẻ thật lòng mến Chúa tôi có lấy việc gì làm vui mừng ngọt ngào cho bằng việc ấy ru ? Lạy Chúa tôi, tôi được lên thiên đàng, thì tôi sẽ hằng làm việc ấy mãi mãi, là thờ phượng ngợi khen Chúa tôi đời đời. Cho nên Chúa tôi dạy tôi nghỉ ngơi trong ngày Lễ Cả làm vậy, là hình bóng sự nghỉ ngơi Chúa tôi đã phán hứa cho tôi trên thiên đàng. Nếu tôi có lấy lòng thật thà mà giữ lễ luật Chúa tôi cho trọn, thì tôi sẽ được phúc trọng ấy. Tôi lấy một sự trông cậy ấy mà yên ủi tôi, và lấy làm vui mừng trên hết mọi sự. Tôi xin Chúa tôi mở lòng cho tôi hằng trông mong ước ao sự nghỉ ngơi đời đời ấy. xin Chúa tôi hãy ban ơn cho tôi chẳng còn muốn ước ao sự gì ở dưới thế gian hèn hạ này, và cho tôi hằng đem lòng đem trí mà nhớ nước thiên đàng, là nơi tôi sẽ được nghỉ ngơi trong lòng Chúa tôi, và được khỏi mọi sự khốn khó thế gian này, thì sẽ chỉ thờ phượng kính mến ngợi khen Chúa tôi cho đến đời đời.

ĐOẠN THỨ MƯỜI

*Còn giảng về sự giữ ngày nhất lễ lạy và
sự xem lễ ngày ấy.*

Ồ con, Đức Chúa Trời buộc con kiêng việc phần xác cho được giữ các ngày lễ lạy, thì Người chẳng có ý cho con bỏ việc phần xác để mà ở thong thả chơi bời, hay là ở nhưng, mà chẳng làm việc gì khác đâu. Nhưng mà Người có ý cho con bỏ việc phần xác, cho con chỉ làm việc lành phúc đức, mà thờ phượng ngợi khen Người cách riêng trong những ngày ấy. Người dạy con bỏ các việc phần xác, để cho con chẳng mắc ngăn trở gì mà làm việc trọng ấy. Người lập ra điều răn ấy, thì có một ý ấy mà thôi. Bởi vậy cho nên con kiêng các việc phần xác trong ngày lễ lạy thì chẳng đủ. Con có làm nhiều việc lành phúc đức chỉ về sự thờ phượng Đức Chúa Trời nữa, thì mới đủ. Nếu con kiêng việc phần xác mà thôi, mà chẳng làm việc vì đàng khác, chớ thì sự ấy có phải là tôn kính Đức Chúa Trời ru ? Chớ thì sự ấy có đủ mà làm cho ngày lễ lạy nên ngày thánh cho con ru ? Nếu những ngày ấy con chẳng làm việc gì mà thờ phượng Đức Chúa Trời hơn mọi ngày khác, thì còn gọi là ngày thánh cho con làm sao được nữa ?

Nhân vì sự ấy con phải làm việc lành phúc đức cho ngày ấy nên thánh thật, và con được nhờ và lập công trước mặt Đức Chúa Trời. Nhưng mà con phải làm những việc lành nào cho được giữ điều răn ấy ? Trong các việc người ta làm được mà giữ ngày

Nhất lễ lạy và thờ phượng Đức Chúa Trời, thì chẳng có việc nào trọng và cần, cùng chẳng có việc nào có phúc hơn sự xem lễ. Bởi vậy cho nên Thánh I-ghe-rê-gia đã ra lễ luật mà buộc các bốn đạo đi xem lễ ngày Nhất lễ lạy, và các ngày lễ lạy khác, vì chúng trong Đạo thánh Đức Chúa Trời chẳng có sự gì thánh, cùng chẳng có sự gì có sức thờ phượng Đức Chúa Trời, cho bằng sự tế lễ. Mà từ đầu Thánh I-ghe-rê-gia cho đến rầy, thì hằng buộc các bốn đạo đi xem lễ làm vậy. Nhân vậy sự ấy những kẻ có đạo đã đến tuổi khôn, mà lấy ý riêng bỏ xem lễ ngày ấy. Khi có thể mà đi được, thì phạm tội rất nặng, vì phạm lễ luật trong điều nặng. Mà các bốn đạo An-nam thì cũng buộc giữ lễ luật ấy như bốn đạo mọi nơi. Thật là trong nước An-nam này, có nhiều lần chẳng có thấy cả nào làm lễ gần, thì chẳng buộc đi xem lễ ngày ấy vì khó lòng quá. Nhưng mà khi có làm vậy thì người ta phải ra sức làm việc khác thay, nhất là phải ra sức xem lễ thiêng liêng, là hợp một ý với thấy cả đang làm lễ và các bốn đạo đang xem lễ ở nơi khác, cho được ăn mày thông công.

Bằng khi có thấy cả làm lễ gần, thì các bốn đạo phải đi xem lễ thật, cho được thờ phượng châu chầu. Như Thánh Đức Chúa Giê-su, và vâng lời Thánh I-ghe-rê-gia. Hoặc có mắc việc gì rất cần, như ốm đau, hay là khi phải giữ nhà cho

Kẻ khác được đi xem lễ, hay là có lễ khác cần làm vậy, thì mới chẳng buộc đi xem lễ. Song le kẻ có lễ mà chước đi xem lễ làm vậy, thì cũng phải ra sức xem lễ thiêng liêng nữa.

Vì vậy con phải siêng năng đi xem lễ các ngày Lễ Cả, thì mới khỏi tội. Nhưng mà con đem xác trong nhà thờ mà xem lễ bề ngoài mà thôi, thì chẳng đủ. Con có ý tứ mà xem lễ thật, là cầm lòng cầm trí và lấy lòng cung kính mà thờ phượng chầu chực Minh Thánh Máu Thánh Đức Chúa Giê-su đang ngự trên bàn thờ và hợp một ý một lòng cùng thấy cả đang dâng của tế lễ, thì mới kể là xem lễ nên. Nhược bằng con ở vô ý vô tứ, trông ngang trông ngửa, hay là chia lòng chia trí mà chẳng muốn cầm trí lại, thì chẳng những là chẳng được kể là xem lễ, mà lại càng thêm tội vô phép cùng Đức Chúa Trời mà chớ. Sự ấy cũng là phạm đến Minh Thánh Đức Chúa Giê-su, và đóng danh Người lại trên cây cầu rút như quân Giu-dêu thuở xưa nữa. Vì chung trong khi làm lễ thì Đức Chúa Giê-su ngự trên bàn thờ vì lòng thương, mà chẳng có lòng kính Người làm vậy, thì nào có sự gì vô phép cho bằng điều ấy ru ? Vả lại con càng phải có ý tứ mà xem lót lễ thì mới đủ. Cho nên nếu con lấy ý riêng mà xem một phần lễ, vì làm biếng trễ nải, hoặc vì con vào nhà thờ khi đã làm một phần lễ, hay là con ta khi lễ chưa rồi, thì chẳng có lễ mà con khỏi tội được đâu.

Sau nữa con ăn mày xem lễ thì ngày Lễ Cả là sự rất cần cho được khỏi tội trọng. Khi con chẳng mắc sự gì ngăn trở phải lễ. Nhưng mà lễ thì con chẳng lấy sự ấy làm đủ. Vì chúng tuy rằng Thánh I-ghe-rê-gia nói đến sự xem lễ mà thôi, mà chẳng dạy điều gì riêng khác mặc lòng, song le con phải nhớ ngày Lễ Cả là ngày thánh, cùng là ngày thuộc về Đức Chúa Trời cách riêng. Cho nên lễ thì con phải dùng trót ngày ấy mà thờ phượng Đức Chúa Trời, và làm những việc lành phúc đức cho được tỏ ra lòng mến Người, và lập công trước mặt Người, và nhớ đến sự rỗi linh hồn mọi ngày. Bởi vậy cho nên các thần danh sư đều hợp một ý với nhau mà luận rằng : Sự xem lễ ngày Lễ Cả mà thôi thì chưa đủ. Người ta có thêm việc lành khác thì mới đủ. Nhân vì sự ấy, con phải siêng năng đọc kinh lần hạt những ngày khác. Con phải xem sách cho được học các lễ trong đạo, và dạy dỗ con cái, đầy tớ ; nhất là con phải có ý tứ mà năng than thở, kêu van cùng Đức Chúa Trời trong lòng, cho được tỏ ra lòng mến Người. Hoặc con chẳng được đi xem lễ, và con có đủ lễ mà làm việc phần xác ngày ấy, thì con càng phải có ý tứ mà làm những việc ấy cho được bù lại việc trọng con chẳng làm được. Vả lại hoặc con đi thăm viếng kẻ liệt cho được yên ủi nó, hay là con làm việc khác như làm vậy, cũng là sự rất phải. Con cứ làm vậy thì mới kể là vâng lời Đức Chúa Trời và Thánh I-ghe-rê-gia mà giữ ngày ấy.

Lạy Chúa tôi, trong các việc lành phải làm cho được giữ ngày Lễ Cả, thì nhất là Thánh I-ghe-rê-gia buộc tôi phải đi xem lễ, cùng đã ra lễ luật riêng về đền ấy. Cho nên nếu tôi lấy làm dễ làm thường, thì tôi phạm tội rất nặng. Lạy Chúa tôi, tôi lấy lễ luật ấy làm rất phải lẽ, vì chung trong đạo Chúa tôi chẳng có việc nào trọng và xứng đáng mà thờ phượng Chúa tôi, cho bằng sự tế lễ Minh và Máu Thánh Đức Chúa Giê-su. Nhân vì sự ấy tôi có sức ngần nào, thì tôi xin vâng phục lễ luật ấy ngần ấy, mà ở siêng năng xem lễ cho được thờ phượng châu chực Chúa tôi. Nhưng mà tôi xin Chúa tôi dủ lòng thương mà giúp sức cho tôi được xem lễ nên. Vì chung việc ấy thì trọng lắm, mà tôi thì hèn sức yếu đuối, những chia lòng chia trí ra, cho nên có ơn riêng Chúa tôi giúp sức cho tôi, thì tôi mới lo việc ấy cho xứng đáng tế lễ Chúa tôi. Vả lại bởi vì ngày Lễ Cả là ngày thuộc về Chúa tôi cách riêng, nhân vì sự ấy tôi chẳng dám lấy một sự xem lễ làm đủ, mà kể là giữ ngày ấy nên, nhưng mà tôi muốn làm thêm nhiều việc lành phúc đức tùy sức tôi, mà thờ phượng ngợi khen Chúa tôi và tỏ ra lòng mến Chúa tôi. Tôi xin Chúa tôi ban ơn thêm sức giúp tôi cho được giữ làm vậy cho đến khi tôi được lên thiên đàng, là nơi tôi sẽ làm một việc thờ phượng ngợi khen và kính mến Chúa tôi hết lòng hết sức, làm một cùng các thánh đời đời chẳng cùng.

ĐOẠN THỨ MƯỜI MỘT

Giảng về phải lo liệu thế nào cho được xem lễ nên.

Chẳng những là con phải đi xem lễ ngày lễ Cả. Mà lại con phải làm hết sức cho được ăn mày xem lễ nên. Vì chưng Thánh I-ghe-rê-gia dạy con đi xem lễ thì có ý cho con làm việc lành xứng đáng đẹp lòng Đức Chúa Trời. Vả lại sự làm lễ là nhắc lại việc Đức Chúa Giê-su đã làm, khi Người dâng mình trên cây cầu rút mà chuộc tội thiên hạ. Cho nên khi ấy Người có lòng thương người ta thể nào, thì rầy Người dâng mình trên bàn thờ, Người **hãy còn**⁽⁵⁾ thương con thể ấy. Nhân vì sự ấy lễ Mi-sa là như kho thiêng liêng đầy mọi ơn lành. Mà nếu con được ăn mày xem lễ nên, thì con được ăn mày nhiều ơn rất cả thể giúp sức cho con được nên thánh và rồi linh hồn. Vì vậy nếu xưa nay con được xem lễ nhiều lần, mà con chưa được ăn mày bao nhiêu ơn, thì tạo con xem lễ chẳng nên. Vì con xem lễ vô ý vô tứ, xem cách bề ngoài mà thôi. Hay là có khi con xem lễ cho được cứ thói quen mà bắt chước người ta, kéo con chẳng đi thì người ta chê chẳng ? Hay là cho được vâng lời cha mẹ. Hay là con có ý cho người ta khen con là kẻ ngoan đạo chẳng ? Con đi xem lễ mà có ý hèn hạ làm vậy thì chẳng được ích gì sớt, mà lại cũng có tội, chẳng khác gì như quân Giu-dêu xưa khi nó theo Đức Chúa Giê-su lên núi Ca-la-va-ri-ô đông lắm, nhưng mà kẻ thì có ý đóng danh Người

trên cây Câu-rút mà giết Người, kẻ thì có ý đi coi sự lạ mà thôi, thì chẳng những là nó chẳng được nhờ công nghiệp Máu Thánh Người, mà lại nó cũng phạm tội rất nặng mà chớ.

Vì vậy con đừng bắt chước làm vậy. Con hãy nhớ lễ Mi-sa là tế lễ Mình Thánh cùng Máu Thánh Đức Chúa Giê-su, cho nên khi ấy đã có chính mình Đức Chúa Giê-su đang ngự trên bàn thờ cho thật. Vả lại, cũng có muôn vàn thánh Thiên Thần đang lấy lòng cung kính mà chầu chực Người chung quanh bàn thờ, chẳng khác gì như vua ở đâu, thì cũng có nhiều quân quan đứng đầy mà chầu chực Người. Bởi vậy, cho nên con phải lấy lòng cung kính mà giữ phép tắc nết na khi đang xem lễ, đừng làm sự gì vô phép, đừng trông ngang trông ngửa, cùng đừng để cho trí khôn bay đàng nọ đàng kia làm chi. Mà bởi vì lễ Mi-sa là nhắc lại việc Đức Chúa Giê-su đã làm khi Người chịu nạn chịu chết trên cây Câu-rút. Con đi xem lễ thì con phải có ý tứ nhớ sự thương khó Đức Chúa Giê-su mà giục lòng mến, tạ ơn Người và ăn năn tội. Sự ấy thì dễ. Vì chung, những áo thầy ấy mặc, các việc người làm đang khi làm lễ thì đều chỉ nhắc lại sự thương khó Đức Chúa Giê-su cả, chẳng có việc nào trong sự làm lễ mà chẳng giúp được con cho được nhớ sự ấy. Vì vậy con phải xem bàn thờ như thể là núi Ca-la-va-ri-ô, mà thầy cả mặc áo làm lễ như thể là chính mình Đức Chúa Giê-su đang dọn lên

núi ấy cho được chịu nạn chịu chết. Nếu con suy đến làm vậy thì dễ cầm trí lại mà giục lòng ăn năn tội. Và tin cậy kính mến, dường bằng con thấy chính mình Đức Chúa Giê-su đang treo trên cây Câu-rút vậy.

Sau nữa, con hãy suy đến áo thầy cả mặc và những việc Người làm từng điều. Trước hết cái khăn Người đắp trên vai, thì chỉ khăn quân dữ dùng lấy mà che mặt Đức Chúa Giê-su khi nó đánh đòn Người mà nhạo rằng : Hãy bói ai đánh mày ? Áo trắng dài thầy cả mặc, thì chỉ áo trắng vua Ê-rô-dê bắt Đức Chúa Giê-su mặc mà chê Người là kẻ đại. Cho nên khi con thấy làm vậy thì con phải nhớ Đức Chúa Giê-su đã hạ mình xuống vì lòng thương con là dường nào. Người chẳng nề để cho người ta khinh rẻ mình và chê mình là kẻ đại, mà con hằng muốn cho người ta tôn kính, và chẳng muốn cho người ta khinh rẻ chút nào thì làm sao ?

Sau nữa, thầy cả lấy dây mà thắt lưng. Người lại lấy dây mà để nơi tay tả, và dây khác ở nơi cổ, những điều ấy thì chỉ các dây quân dữ dùng lấy mà trói Đức Chúa Giê-su, và điệu Người vào thành Giê-ru-sa-lem. Con thấy làm vậy thì hãy suy Đức Chúa Giê-su là Đấng Cực Thánh vô cùng, mà Người để cho người ta bắt và trói mình như kẻ tội lỗi. Cho nên con phải dốc lòng nhịn nhục chịu khó khi phải sự gì trái ý con. Lại thấy cả mặc áo lễ, mà đằng sau áo

lễ ấy thì có Câu-rút lớn, thì có ý chỉ những sự khốn khó rất cả thể Đức Chúa Giê-su đã phải chịu. Bởi vậy, cho nên con cũng phải bằng lòng chịu khó vác Câu-rút mà theo chân Người.

Khi thấy cả mặc áo đoạn, thì người xuống dưới bàn thờ mà đọc kinh nọ đọc kinh kia làm một với kẻ giúp lễ. Sự ấy thì chỉ Đức Chúa Giê-su toan chịu nạn chịu chết, thì Người vào vườn Giết-si-ma-ni làm một cùng các đầy tớ mà cầu nguyện. Thấy cả đọc các kinh ấy đoạn, thì người bước chân lên bàn thờ, mà người để kẻ giúp lễ dưới bàn thờ, cho được bắt chước việc Đức Chúa Giê-su làm khi vào vườn Giết-si-ma-ni, Người để các đầy tớ ở một nơi, và Người đến nơi riêng một mình cho được cầu nguyện.

Sau nữa, thấy cả lên bàn thờ vừa rồi, thì người hôn bàn thờ. Sự ấy chỉ thẳng Giu-đa hôn mặt Đức Chúa Giê-su mà làm dấu cho quân dữ biết và bắt Người. Khi con thấy làm vậy thì con phải cầm trí lại mà ăn năn tội, vì có khi con cũng mắc tội như thẳng Giu-đa, là con đọc kinh lần hạt, xem lễ xưng tội chịu lễ giả kính mến Đức Chúa Giê-su, mà thật con phó Người cho ma quỷ, vì lòng con còn mê đàng tội lỗi và xưng tội chịu lễ chẳng nên chăng.

Vả lại, khi thấy cả ở trên bàn thờ, khi thì người ở chính giữa bàn thờ, khi thì người sang bên nọ, khi thì người sang

bên kia, các điều ấy chỉ Đức Chúa Giê-su phải bắt đoạn thì quân dữ điệu Người đến nhiều nơi, khi thì trong nhà ông Cai-pha, khi thì trong đền vua Ê-rô-đê, khi thì trong nhà Phi-la-tô, mà làm khốn cho Người. Đến sau, thì thấy cả cất cái khăn che chén Ca-li-xê thì sự ấy chỉ quân dữ lột áo Đức Chúa Giê-su ra, trước khi nó đóng đinh Người trên cây Câu-rút, cho nên Người phải chịu xấu hổ, ở trần truồng trước mặt người ta. Khi ấy con phải ăn năn lo buồn vì các tội lỗi con đã phạm vì lòng động lòng lo, ước ao sự chẳng nên, hay là bắt chân bắt tay làm sự quấy quá. Vì chung, Đức Chúa Giê-su chẳng nề chịu sự xấu hổ đường ấy, vì Người có ý đến vì các tội lỗi con đã phạm đến nhân đức sạch sẽ.

Thấy cả cất khăn che **chén Ca-li-xê**⁽⁶⁾ đoạn, thì người cầm lấy bánh và rượu mà dâng cho Đức Chúa Trời, mà chỉ Đức Chúa Giê-su đang chịu trăm nghìn sự thương khó, thì Người hằng dâng những sự khốn khó Người phải chịu cho Đức Chúa Cha. Cho nên cũng một lẽ ấy, con phải ý tứ mà dâng cho Đức Chúa Trời những sự khốn khó con gặp hằng ngày.

Sau nữa, thấy cả làm việc ấy đoạn thì người rửa tay, có ý nhắc lại việc quan Phi-la-tô rửa tay khi nó luận Đức Chúa Giê-su phải đóng đinh trên cây Câu-rút, dù mà nó xưng thật Đức Chúa Giê-su là Đấng vô tội mặc lòng, nó cũng

ra lý đoán trái phép công bằng làm vậy.

Đến sau thấy cả cúi đầu xuống mà đọc kinh cầu nguyện đoạn, thì người trở mặt ra bên bốn đạo mà bảo rằng : Anh em hãy cầu nguyện. Các điều ấy thì chỉ Đức Chúa Giê-su lên núi Ca-la-va-ri-ô, thì Người vác Câu-rút nặng nề, cho nên Người phải cúi đầu xuống làm vậy. Mà khi đi dọc đường Người thấy nhiều người đàn bà khóc lóc chảy nước mắt ra, thì lở mặt lại mà bảo rằng : Chúng bay đừng khóc vì Tao làm chi, nhưng mà hãy khóc vì chúng bay mà chớ.

Khi đã đến giờ thấy cả truyền phép thì con càng phải có ý cầm trí lại hơn khi trước nhiều phần : Vì chung, khi ấy thì chẳng còn bánh và rượu trên bàn thờ nữa, nhưng mà đã có thật Mình cùng Máu Đức Chúa Giê-su ngự trên ấy. Vì vậy, khi ấy thấy cả giơ tay lên mà nhắc lại Đức Chúa Giê-su đã phải treo trên cây Câu-rút là thế nào. Nhân vì sự ấy, con phải sắp mình xuống mà thờ lạy Mình Thánh Đức Chúa Giê-su hết lòng hết sức.

Khi đã truyền phép đoạn, thì thấy cả cứ việc đọc kinh cầu nguyện. Bởi vì khi Đức Chúa Giê-su đang trên trên cây Câu-rút, thì Người chỉ cầu nguyện cho quân dữ đang làm khổn cho Người. Đoạn thì thấy cả cầm lấy Ô-xi-ti-a thánh mà vẽ ra làm ba phần mà người bỏ một phần vào trong chén Ca-li-xê. Bởi vì khi Đức Chúa Giê-su sinh thì, thì linh hồn Người

lìa khỏi xác, mà linh hồn thì xuống âm-bô cho được cứu những linh hồn kẻ lành phải giam trong ấy.

Vả lại, thấy cả cũng đấm ngực mà rằng : Lạy con Chiên Đúc Chúa Trời, hay tha tội cho thiên hạ, xin Người hãy thương xem chúng tôi. Sự ấy thì chỉ có nhiều kẻ lành thấy Đức Chúa Giê-su treo trên cây Câu-rút thì đấm ngực mà ăn năn và nói rằng : thật ông này là Con Đức Chúa Trời.

Sau nữa, thấy cả chịu lễ thì ra như chôn mình và Máu Thánh Đức Chúa Giê-su trong lòng mình. Sự ấy thì chỉ, khi Đức Chúa Giê-su sinh thì vừa đoạn, thì ông Giu-se, ông Ni-cô-đê-mô, và nhiều người khác lấy lòng cung kính mà táng xác Đức Chúa Giê-su trong hang đá.

Khi thấy cả đã chịu lễ đoạn, thì người lại lộ mặt ra cùng bốn đạo mà rằng : Đức Chúa Trời ở cùng anh em. Sự ấy thì chỉ Đức Chúa Giê-su sống lại đoạn, thì hiện ra cùng các Thánh Tông Đồ và các đầy tớ nhiều lần, mà chúc sự bằng yên cho các đáng ấy.

Sau hết, khi lễ đã gần rồi, thì thấy cả lại lộ mặt ra cùng bốn đạo mà làm phép lành. Bởi vì khi Đức Chúa Giê-su đã gần bỏ thế gian này mà lên trời, vì việc chuộc tội cứ thế đã lộn rồi, thì Người cũng giơ tay mà làm phép

lành cho các đầy tớ Người như (làm) thế.

Ấy con thấy rõ ràng chẳng có việc nào trong sự làm lễ mà chẳng có sức nhắc lại những sự thương khó Đức Chúa Giê-su. Bởi vậy, cho nên bao giờ con được ăn mày xem lễ thì dễ cầm trí lại mà nhớ các điều ấy, mà giục lòng ăn năn tội và thờ phượng kính mến Đức Chúa Trời.

ĐOẠN THỨ MƯỜI HAI

Còn giảng về sự phải lo liệu thế nào cho được ăn mày xem lễ nên.

Trong đoạn trước thì ta đã bày ra một cách rất tốt cho con được ăn mày xem lễ nên, là nhớ các việc thấy cả làm khi đang làm lễ, cho được nhớ sự thương khó Đức Chúa Giê-su. Song le đang còn cách khác con cũng được cứ mà xem lễ nên, là thế này.

Trước hết con phải biết vốn Thánh I-ghê-rê-gia hằng dâng lễ Mi-sa vì bốn ý này : một là cho được thờ phượng Đức Chúa Trời ; hai là cho được đền vì sự tội ; ba là cho được cầu xin mà ăn mày ơn nọ ơn kia ; bốn là cho được tạ ơn Đức Chúa Trời vì mọi ơn lành Người đã ban cho ta xưa nay. Nhân vì sự ấy, con có ý tứ mà hợp một ý một lòng cùng Thánh I-ghê-rê-gia và thấy cả, cho được ăn mày xem lễ, cũng là sự tốt lắm và được ích lắm.

Cho nên khi thì con lấy lòng sốt sắng cung kính mà thờ phượng Đức Chúa Trời ; khi thì con giục lòng ăn năn đến tội ; khi thì con cầu xin điều ơn ơn kia ; Khi thì con tạ ơn Đức Chúa Trời vì mọi ơn lành Người đã ban cho con xưa nay. Vì vậy, nếu con muốn cứ cách ấy mà xem lễ thì con phải làm lễ thể này. Trước hết, khi thấy cả đã mặc áo rồi và người đứng ở thờ mà đọc kinh cầu nguyện cùng cúi mình xuống trước ảnh Cáo Minh, thì con phải ra sức hợp một ý một lòng với người mà giục lòng ăn năn tội, xin Đức Chúa Trời dủ lòng thương mà tha các tội lỗi con đã làm xưa nay, để cho con được sạch sẽ mà xem lễ châu chực Minh Thánh Đức Chúa Giê-su ở trên Đền. Đoạn thì con cậy công nghiệp Rất Thánh Đức Bà Maria cầu xin Đức Chúa Phi-ri-tô Sang-tô soi sáng trí khôn con, cho con lấy lòng sốt sắng cung kính mà ăn mà xem lễ nên. Đến đây con phải chia việc xem lễ ra làm bốn phần, cho con được trọn vẹn việc ta đã nói trước mới rồi, là thờ phượng, ăn năn, cầu xin và tạ ơn Đức Chúa Trời.

Trong phần thứ nhất, là từ khi thấy cả bắt đầu làm lễ cho đến khi người đọc bài E-van, thì con phải làm việc ở phòng ngợi khen Đức Chúa Trời ; cho nên khi ấy con phải đứng bình xuống trước mặt Người, vì con suy xét Người là Đấng thanh khiết vô cùng, uy nghi uy vọng, sáng láng vô cùng, và con kẻ hèn hạ như không, con phải nhận lấy Người làm chủ ơn con

Và xưng mình muốn chịu lụy vâng lời Người trong mọi sự. Con phải hợp một ý một lòng cùng Minh Thánh Đức Chúa Giê-su mà thờ phượng ngợi khen Người làm vậy. Khi ấy con cũng phải lấy lời nọ lời kia mà than thở cùng Người cho được tỏ ra lòng cung kính và thờ phượng Người. Song le, con đừng nhọc trí khôn mà tìm kiếm những lời khôn khéo mà than thở làm chi. Vì chung, con lấy lòng sốt sắng thật thà mà than thở một vài lời mà thôi, và con nhắc đi nhắc lại lời ấy nhiều lần thì cũng được. Bởi vì Đức Chúa Trời chẳng muốn những lời khôn khéo cho bằng Người muốn lòng thật thà. Ví dụ con lấy một lời này mà than thở rằng : Lạy Chúa tôi, tôi muốn hợp một ý một lòng cùng Đức Chúa Giê-su mà thờ lạy ngợi khen Chúa tôi hết lòng hết sức, thì cũng đã đủ.

Trong phần thứ hai, là từ khi thấy cả đọc bài E-van cho đến giờ truyền phép thì con phải làm việc thứ hai, là giục lòng ăn năn tội, và xin Đức Chúa Trời lòng lành vô cùng đủ lòng thương mà tha các tội lỗi con đã phạm-khi trước, và con dốc lòng chữa các tội lỗi ấy. Nhân vì sự ấy, khi con đã cầm trí lại mà nhớ các tội con trọng vậy, đoạn thì con lấy lòng sốt sắng mà đọc kinh Ba Ngôi, ăn năn tội ; hay là con lấy lời nọ lời kia mà than thở cùng Đức Chúa Trời, xin Người tha những tội ấy cho. Mà con phải than đi than lại làm vậy trong lót giờ ấy.

Còn trong phần thứ ba, là từ giờ truyền phép cho đến khi thấy cả chịu lễ, là giờ trọng nhất trong sự xem lễ. Vì chung, khi ấy đã có thật Mình cùng Máu Thánh Đức Chúa Giê-su ngự trên bàn thờ, thì con phải làm việc thứ ba, là cầu xin. Bởi vậy, cho nên sau khi con đã sắp mình xuống cho được hợp một ý một lòng cùng thấy cả mà thờ lạy Mình Thánh Đức Chúa Giê-su đoạn, thì con phải lấy lòng sốt sắng mà cầu xin những ơn con thiếu thốn, về phần linh hồn cùng về phần xác, vì công nghiệp cực trọng Đức Chúa Giê-su. Giờ ấy là chính giờ mà cầu xin làm vậy. Vì chung, đã có chính Mình Đức Chúa Giê-su đang ngự trên bàn thờ mà Người sẵn lòng nghe những lời con cầu xin, cho nên con phải xin nhiều điều. Con càng xin nhiều điều thì càng tốt. Bởi vì Đức Chúa Trời là Đấng giàu có vô cùng, rộng rãi vô cùng. Nhân vì sự ấy, con xin nhiều điều thế nào, thì Người chẳng lấy làm chán bao giờ. Nhưng mà còn phải có ý tứ mà xin những điều đẹp lòng Đức Chúa Trời là những sự chỉ làm cho sáng danh Người, hay là làm ích cho linh hồn con, thì Người mới sẵn lòng nghe. Vì vậy con hãy cầu xin cho mình, hãy cầu xin cho vợ⁽⁷⁾ chồng, con cái, hãy cầu xin cho kẻ nghĩa thiết và cho mọi người ; nhất là hãy cầu xin cho cả và Thánh I-ghê-rê-gia, cho được mọi sự lành, khỏi mọi sự dữ. Nhưng mà con đừng cầu xin cách ơ hờ, bèn là phải lấy lòng sốt sắng, lòng tin và lòng trông cậy cho vững vàng mà cầu xin, thì hằng thật Đức Chúa Trời sẽ nghe

lời con cầu xin.

Sau hết, trong phần thứ bốn, là từ khi thấy cả chịu lễ cho đến cuối hết, thì con phải làm việc thứ bốn là tạ ơn. Vì vậy khi thấy cả đang chịu lễ thì con phải có ý chịu lễ thiêng liêng là ra sức hợp một lòng một ý cùng thấy cả mà ước ao chịu lễ cho thật. Đoạn thì con phải cầm trí lại mà nhớ đến những ơn trọng Đức Chúa Trời đã ban cho con, về phần hồn, phần xác xưa nay, nhất là bởi vì con đã được ăn mày xem lễ trong ngày hôm ấy, thì con phải ở hết lòng mà tạ ơn Người vì những sự ấy. Hãy cậy công nghiệp của lễ cực trọng thấy cả đã dâng trên bàn thờ mới rồi, là Minh Thánh Đức Chúa Giê-su, mà tạ ơn Người cho xứng đáng. Hãy hợp một ý một lòng cùng các thánh nam nữ trên thiên đàng cho được tạ ơn Đức Chúa Trời. Nếu con lấy lòng sốt sắng mà tạ ơn Người làm vậy, thì sự ấy đẹp lòng Người là dường nào. Sự ấy là như mở đàng cho Người, lại ban nhiều ơn khác cho con. Vì chúng, chẳng có sự gì đẹp lòng Đức Chúa Trời, cho bằng khi người ta biết ơn Người.

Vì vậy, nếu xưa nay con có lấy lòng sốt sắng mà cứ như làm vậy cho được ăn mày xem lễ, thì con được ăn mày ơn Đức Chúa Trời biết là bao nhiêu. Mà nếu con hay đi xem lễ cách ơ hờ bề ngoài mà thôi, thì con thiệt hại là

dường nào. Vì chưng, xưa nay con đem xác trong nhà thờ mà xem lễ mà thôi, còn trí khôn con thì ở xa, những chia lòng chia trí, tư tưởng đang nọ đang kia, hay là trông ngang trông ngửa. Nhân vì sự ấy, con ăn mầy xem lễ đã nhiều lần mà chưa được nhờ là bao nhiêu. Vì vậy, con phải dốc lòng từ này về sau, cứ một cách nào trong hai cách ta đã bày ra cho được ăn mầy xem lễ, để cho được nhớ giờ ấy mà suy ngẫm về sự thương khó Đức Chúa Giê-su, và thờ phượng ngợi khen tạ ơn Đức Chúa Trời và ăn năn đến tội. Cùng cầu xin cho được ăn mầy những ơn con thiếu thốn về phần hồn cùng về phần xác.

Lạy Chúa tôi, Chúa tôi đã đủ lòng thương mà lập lễ Mi-sa ra, là như kho thiêng liêng cùng là mạch mọi sự lành. Nhưng mà bởi tôi mê muội những chia lòng chia trí, xem lễ chẳng nên, thì tôi chẳng được ích gì. Rầy tôi mới hiểu sự xem lễ là sự trọng đường nào. Nhân vì sự ấy, tôi dốc lòng từ rầy về sau tôi sẽ làm hết sức cho được ăn mầy xem lễ nên, là lấy lòng sốt sắng mà suy ngẫm về sự thương khó Đức Chúa Giê-su và thờ phượng ngợi khen Chúa tôi. Nhưng mà tôi hèn sức yếu đuối lắm. Nhân vì sự ấy, tôi xin Chúa tôi lại đủ lòng thương mà ban ơn thêm sức giúp tôi, cho được lấy lòng sốt sắng mà xem lễ làm vậy, để cho tôi được nhờ sự xem lễ ấy mà thờ phượng Chúa tôi cách xứng đáng đẹp lòng

Chúa tôi.

ĐOẠN THỨ MƯỜI BA

Giảng về sự thương yêu người ta.

Trong Kinh Thánh đã có lời Đức Chúa Giê-su phán dạy rằng : phải thương yêu người ta như bằng mình vậy. Lại có lời khác rằng : Kẻ nào thương yêu người ta cho nên, thì được kể là đã giữ lề luật Đức Chúa Trời cho trọn.

Ba điều răn trước thì chỉ các việc người ta làm mà thờ phượng kính mến Đức Chúa Trời. Còn bảy điều răn sau thì chỉ các việc người ta phải làm mà ở cùng nhau cho phải đạo. Mà các việc ấy thì tóm tắt lại trong một lời này rằng : Phải thương yêu người ta như bằng mình vậy. Vì vậy, sự thương yêu người ta như bằng mình, là chúc mọi sự lành và làm mọi sự lành cho người ta. Cho nên mình ước ao cho mình thể nào thì cũng phải ước ao và làm cho người ta thể ấy, thì mới kể là thương yêu người ta cho nên. Chẳng có điều nào mà Đức Chúa Giê-su răn bảo nhất, cho bằng sự thương yêu người ta. Cho nên Người phán cùng các đầy tớ rằng : chính điều Tao răn chúng bay, là chúng bay phải thương yêu nhau. Mà lại Người cũng muốn cho người ta lấy sự ấy mà nhận biết kẻ làm đầy tớ Người. Bởi vậy cho nên, kẻ nào chẳng thương yêu người ta, thì chẳng được kể là đầy tớ Đức Chúa Giê-su, cùng chẳng được gọi là môn đồ, vì ra như kẻ ấy đã bỏ phép đạo E-van. Mà

thật các bốn đạo đời trước có lòng thương nhau cách riêng đường ấy, cho nên ra như các bốn đạo ấy có một lòng, một linh hồn với nhau.

Nhân vì sự ấy, kẻ vô đạo đời ấy thấy làm vậy thì lấy làm lạ mà khen kẻ có đạo lắm. Cho nên sự ấy cũng làm cho sáng danh Cha Cả lắm. Nhưng mà thương ôi! Đời bây giờ thì khác xa lắm. Nhân đức thương yêu người ta là dấu riêng kẻ có đạo, thì hầu ra như biến đi mất. Song le, con phải tin thật điều này, là kẻ chẳng có lòng thương người ta làm vậy, thì chẳng có lẽ nào mà trông cậy được ăn mày rồi linh hồn lên thiên đàng. Vì chưng, kẻ nào chẳng có lòng thương người ta, thì nó cũng chẳng có lòng kính mến Đức Chúa Trời, như lời ông Thánh Giu-ong tông đồ dạy rằng : Nếu có ai nói rằng : Tôi kính mến Đức Chúa Trời mà nó chẳng có lòng thương yêu người ta, thì nó nói dối mà chớ. Vì chưng, nếu nó chẳng có lòng thương yêu anh em mình là kẻ mình xem thấy nhần tiền thì nó kính mến Đức Chúa Trời, là Đấng con mắt nó xem chẳng thấy làm sao được. Nhân vì sự ấy, ông thánh ấy hằng lấy điều ấy mà khuyên bảo người ta. Cho nên khi người đã già cả người chẳng còn giảng được nhiều lời nữa, thì người lấy một lời này mà khuyên bảo bốn đạo rằng : Chúng bay hãy thương yêu nhau. Mà có kẻ hỏi người, vì lẽ nào mà người hằng nói đi nói lại một lời ấy mãi, thì người bảo rằng : Bởi vì điều răn ấy là

điều răn riêng Đức Chúa Giê-su, cho nên nếu người ta giữ điều răn ấy cho trọn, thì đã đủ cho được ăn mày rồi linh hồn. Vả lại, ông Thánh Bảo-lộc cũng dạy làm vậy nữa. Vì chưng, Người dạy rằng : Kẻ nào có lòng thương yêu người ra, thì được kể là đã giữ lề luật cho trọn. Điều ấy thì thậm phải. Vì chưng, ai có lòng thương yêu người ta cho thật, thì chẳng dám làm sự gì lề luật cấm, chẳng dám nói lời gì hay là làm sự gì mất lòng người ta ; cũng chẳng dám ăn trộm ăn cướp, hay là làm sự gì thiệt hại người ta cách nào. Vả lại, cũng sẵn lòng làm mọi sự lành cho người ta.

Song le, con đừng nghĩ rằng lề luật Đức Chúa Trời dạy ta phải thương yêu người ta thì có ý nói đến những kẻ có họ hay là có nghĩa thiết với ta mà thôi đâu. Vì chưng, đã có lời Đức Chúa Giê-su phán rằng : Nếu chúng bay thương yêu kẻ có lòng thương yêu chúng bay mà thôi, thì nào được ích gì ? Chớ thì kẻ vô đạo chẳng làm sự ấy ru ? Cho nên con phải thương yêu hết mọi người cả thay thầy, dù kẻ có đạo, dù kẻ chẳng có đạo, dù kẻ nghĩa thiết cùng ta, dù những người lạ. Bởi vì mọi người thì bởi một Đức Chúa Trời mà sinh ra. Cho nên cả và loài người ta là như một nhà chung, mà Đức Chúa Trời là cha chung cả nhà ấy. Mà Người đã dựng nên hết mọi người vì một ý là cho nó được ăn mày rồi linh hồn lên thiên đàng. Nhân vì sự ấy, Đức Chúa Giê-su đã đổ Máu Thánh Người ra cho được chuộc nó hết cả thay thầy. Vả

lại, con cũng phải thương yêu những kẻ ghét con và làm hại con nữa. Vì chúng, đã có lời Đức Chúa Giê-su phán dạy tỏ tường rằng : Chúng bay hãy thương yêu những kẻ nghịch cùng chúng bay, hãy làm sự lành cho kẻ ghét hay là làm hại chúng bay. Hãy trả sự lành thay vì sự dữ, để cho chúng bay nên giống như Cha cả ở trên trời, là Đấng hay làm cho mặt trời soi sáng kẻ lành và kẻ dữ. Vì vậy, con đừng nghĩ rằng thương yêu kẻ làm hại mình và làm sự lành cho kẻ ghét mình, là sự quá sức mình, vì là sự trái tính xác thịt quá lẽ. Sự ấy chẳng có. Nếu có phải là sự quá sức mình, thì Đức Chúa Trời chẳng buộc con làm vậy. Vì chúng, sự gì quá sức loài người ta, thì Đức Chúa Trời chẳng buộc điều ấy. Tuy rằng sự ấy trái tính xác thịt mặc lòng, song lẽ có ơn Đức Chúa Trời giúp sức cho con, thì con dễ thương yêu kẻ nghịch cùng mình làm vậy. Mà **khi**⁽⁸⁾ con có thật lòng mà xin ơn ấy cùng Đức Chúa Trời thì Người sẵn lòng ban cho con. Vả lại, chính mình Đức Chúa Giê-su cũng đã làm gương cho con làm vậy. Vì chúng, khi Người đang treo trên cây Câu-rút, thì Người chẳng những là tha tội cho kẻ làm khổn mình, mà lại Người cũng cầu nguyện cho nó. Nhân vì sự ấy, xưa nay nhiều người lấy lòng đạo đức mà tha tội cho kẻ đã làm mất lòng mình, và làm nhiều sự lành cho kẻ ghét mình, vì có ý vâng lời Đức Chúa Trời và bắt chước Đức Chúa Giê-su. Cho nên con cũng có thể mà bắt chước như làm vậy, mà thương yêu kẻ đã làm mất lòng con.

Vì vậy con phải thương yêu hết mọi người, chẳng kỳ kẻ lành kẻ dữ, kẻ có nghĩa thiết với con, hay là kẻ ghét. Vì chưng, lẽ luật Đức Chúa Trời chẳng trừ người nào sót. Nhưng mà con cũng phải biết, có nhiều kẻ thương yêu người ta mà chưa kể là giữ lẽ luật Đức Chúa Trời, vì nó thương yêu người ta vì lẽ tự nhiên, mà chẳng phải vì Đức Chúa Trời. Ví dụ cha mẹ thương yêu con cái, mà con cái cũng yêu cha mẹ. Người ta thương yêu người nọ người kia, vì người ấy đã làm ơn cho mình, hay là vì lẽ nào khác làm vậy. Song le, nó chẳng thương vì Đức Chúa Trời, một thương vì lẽ tự nhiên, hay là vì mình được nhờ về phần xác, hay là vì lẽ nào khác xấu xa hơn, là vì sự tội. Cho nên nó chẳng có công gì trước mặt Đức Chúa Trời sót, mà lại cũng có nhiều lần nó có tội, vì thương yêu người ta trái lẽ làm vậy. Cho nên sự ấy chẳng được gọi là thương yêu người ta đâu, bèn là ghét người ta mà chớ, chẳng khác gì như kẻ đi bắn tên, nó muốn các vật lắm, nhưng mà nó muốn những vật ấy cho được giết đi mà thôi. Cũng một lẽ ấy, kẻ thương yêu người ta trái lẽ làm vậy thì cũng có ý làm hại và giết linh hồn kẻ ấy như làm vậy. Nhân vì sự ấy, con phải thương yêu người ta vì một Đức Chúa Trời, cho được vâng lời Đức Chúa Trời đã răn dạy làm vậy, và cho được đẹp lòng Đức Chúa Trời nữa. Nhất là con phải thương yêu người ta về phần hồn, là cầu nguyện cho nó và làm gương lành cho nó được bắt chước mà tập đi đàng nhân.

dức. Con có lòng thương làm vậy thì mới kể là thương yêu thật.

Lạy Chúa tôi, Chúa tôi hay thương yêu mọi người cho trọn, cùng đã dạy chúng tôi phải có lòng thương yêu hết mọi người như làm vậy, thì mới đáng kể là đầy tớ Chúa tôi, Chúa tôi đã lấy lời nói và việc làm mà dạy làm vậy. Vì vậy tôi xin Chúa tôi ban ơn giúp sức cho tôi biết dùng lấy lòng đạo đức mà thương yêu người ta như làm vậy và thương yêu nó như bằng mình tôi nữa, để cho tôi có sức ngăn nào thì làm ơn lành cho nó ngăn ấy. Tôi muốn thương yêu người ta làm vậy, chẳng phải là vì lẽ nào tự nhiên, nhưng mà tôi muốn thương yêu vì Chúa tôi đã răn dạy, cùng vì lòng đạo đức mà thôi. Và lại, tôi cũng muốn thương yêu hết mọi người, dù kẻ lành hay là kẻ dữ, dù kẻ đã làm ơn cho tôi, hay là kẻ ghét tôi. Hoặc có ai ghét tôi hay là làm sự gì mất lòng tôi, thì tôi liền nhớ Chúa tôi đã đủ lòng thương mà chịu nạn chịu chết cho cả và loài người ta khi nó đang làm nghịch cùng Chúa tôi, và Chúa tôi đã cầu nguyện cho kẻ làm khốn Chúa tôi. Nhân vì sự ấy, tôi xin bằng lòng tha mọi sự cho người ta, chẳng dám ghét ai, hay là oán thù ai bao giờ, cùng chẳng dám lấy sự dữ mà trả thay vì sự dữ, hay là làm sự gì mất lòng ai bao giờ, nhưng mà tôi có ý làm hết sức mà cứu giúp linh hồn người ta cho nó được làm tôi Chúa tôi cho trọn.

ĐOẠN THỨ MƯỜI BỐN

Giảng về sự thảo kính cha mẹ.

Điều răn thứ bốn dạy rằng : Hãy thảo kính cha mẹ, để cho chúng bay được sống lâu dài dưới thế gian này. Vốn Đức Chúa Trời đã in điều răn này trong lòng hết mọi người, cho nên dù mà kẻ ngoại đạo chẳng biết đạo Thánh Đức Chúa Trời mặc lòng, nó cũng đã biết phải thờ cha kính mẹ. Nhưng mà Đức Chúa Trời có ý cho người ta biết sự thảo kính cha mẹ là sự trọng là đường nào, thì Người lại nhắc lại điều ấy mà đặt vào trong mười sự răn Người. Bởi vậy cho nên, Người lập ra ba điều răn trước hết, mà chỉ các việc người ta phải làm mà thờ phượng Người. Đoạn thì Người liền lập ra điều răn thứ bốn mà dạy thảo kính cha mẹ, để cho người ta biết : chẳng có sự gì trọng cho bằng con cái thảo kính cha mẹ. Vả lại, Người cũng phán hứa phần thưởng cho kẻ giữ điều răn ấy nên, là kẻ ấy được sống lâu dài ở dưới đất này. Bởi vậy, cho nên con hiểu được sự thảo kính cha mẹ là sự cần và trọng cùng phải lẽ là đường nào. Con cũng hiểu được sự thảo kính cha mẹ là sự có ích cho con là đường nào nữa. Song le, con phải biết sự thảo kính cha mẹ thì tóm lại bốn điều này : Một là kính, hai là mến, ba là chịu lụy, bốn là giúp đỡ cha mẹ khi thiếu thốn sự gì về phần hồn, hay là về phần xác. Vì vậy, trước hết con phải có lòng kính mến cha mẹ, con chẳng bao giờ nên làm sự gì vô phép cùng cha mẹ, dù mà con

đã có nhiều tuổi, hay là được lên bậc trọng, mà cha mẹ hèn hạ khó khăn mặc lòng, con cũng phải có lòng kính người bề trên và bề ngoài ; nghĩa là con phải lấy lòng khiêm nhường mà nghe lời cha mẹ răn bảo, hay là sửa dạy, cùng lấy lòng cung kính mà nói cùng cha mẹ, và chẳng bao giờ dám nói lời gì hay là làm việc gì mất lòng cha mẹ, hay là làm việc gì mất lòng cha mẹ, hay là vô phép cùng cha mẹ. Mà hoặc cha mẹ mắc tính mê nết xấu gì, thì chớ dám nói đến sự ấy, mà lại phải giấu giếm sự ấy (cho) kín, như lời ông thánh kia nói rằng : Con cái có lòng kính cha mẹ là kẻ đã sinh ra nó, thì phải lễ lăm. Vì chưng, nó được sự gì thì bởi cha mẹ mà ra, cho nên khinh để cha mẹ hay là ở vô phép cùng cha mẹ, thì ra vô nhân bội nghĩa và bất hiếu quá lẽ. Vì chưng, tuy rằng cha mẹ là loài hèn hạ như con, và có nhiều tính mê nết xấu mặc lòng, song le người ở thay mặt Đức Chúa Trời mà coi sóc con, cùng đã có quyền phép mà dạy dỗ con. Nhân vì sự ấy, con ở vô phép cùng cha mẹ, ấy là vô phép cùng Đức Chúa Trời. Bởi vậy, cho nên trong lễ luật đạo cũ, Đức Chúa Trời đã truyền dạy luận giết những kẻ cả lòng vô phép cùng cha mẹ. Vì chưng, đã có lời Người phán dạy rằng : Nếu có ai cả dám lấy lời nói mà phạm đến cha hay là mẹ mình, thì nó phải luận chết mà chớ. Cho nên con hằng phải lấy lời nói và việc làm mà tỏ ra lòng kính cha mẹ.

Việc thứ hai con cái phải làm mà tỏ ra lòng thảo kính là mến cha mẹ. Nào có cần chi mà lấy lễ nào cho được làm chúng con cái phải có lòng mến cha mẹ ru ? Ở con, hãy cầm trí lại mà nhớ xưa nay cha mẹ đã làm ơn cho con và hãy còn làm ơn cho con hằng ngày là đường nào ! Chớ thì chẳng phải cha mẹ sinh con ra ở thế gian này ru ? Mà con sinh ra vừa đoạn, thì biết cha mẹ đã khó nhọc mà dưỡng nuôi và coi sóc con là đường nào ! Khi con đang bé làm vậy, thì con yếu đuối thiếu thốn mọi sự. Nhưng mà cha mẹ chẳng tiếc công, chẳng tiếc mình cho được coi sóc và gìn giữ con, cha mẹ thương con và lo lắng cho con và lo liệu mọi thể mọi cách cho con được mọi sự lành, khỏi mọi sự dữ. Cho nên dù mà cha mẹ phải khó nhọc mà coi sóc con và lo liệu cho con thể nào mặc lòng. Song le người vui lòng mà chịu khó làm vậy để cho con được nhờ. Vả lại, khi con lớn lên thì cha mẹ càng phải lo lắng chịu khó mà dạy dỗ và lo cửa nhà cho con. Vì vậy, cha mẹ thương con và lo lắng cho con đường ấy, thì nào con có sức gì mà tỏ ra lòng mến và trả nghĩa cho cha mẹ cho đủ bao giờ ru ? Ất là nếu có con cái nào chẳng biết nghĩa cùng chẳng có lòng mến cha mẹ, thì chẳng những là nó chẳng đáng gọi là bổn đạo, mà lại nó cũng chẳng đáng thuộc về loài người ta. Nó là giống gở lạ mà chớ ! Vì chưng, nếu có người nào làm sự lành cho con thì ắt là con biết ơn, và có lòng

mến người ấy. Nhưng mà nào có người nào làm sự lành cho con bằng cha mẹ ru ? Bởi vậy cho nên, những con cái chẳng có lòng mến, mà lại có lòng giận dữ, ghen ghét cha mẹ, thì nó có tội nặng trước mặt Đức Chúa Trời là dường nào ! Ất là đứa nào phạm tội trái tính tự nhiên dường ấy, nó khỏi Đức Chúa Trời oán phạt nó là họa.

Sau nữa, việc thứ ba con cái phải làm là chịu lụy vâng lời cha mẹ. Vì chưng, đã có lời ông Thánh Bảo-lộc dạy rằng : Ở con cái kia, hãy chịu lụy vâng lời cha mẹ. Vì chưng, Đức Chúa Trời đã truyền dạy làm vậy. Nhưng mà vì lẽ nào mà con cái phải chịu lụy vâng lời cha mẹ ? Ấy là bởi vì Đức Chúa Trời đã ban quyền phép cho cha mẹ răn dạy con cái cho nên cha mẹ có quyền phép Đức Chúa Trời và ở thay mặt Đức Chúa Trời mà sửa dạy con cái. Nhân vì sự ấy, con cái chẳng chịu lụy cha mẹ, hay là có cãi trả vô phép cùng cha mẹ thì ra như chẳng chịu lụy Đức Chúa Trời. Vả lại, nếu con cái có thật lòng kính cha mẹ, thì nó cũng sẵn lòng chịu lụy vâng lời nữa. Nhược bằng nó chẳng sẵn lòng vâng lời chịu lụy hay là có hay cãi trả, cùng chẳng hay ép mình ép xác mà vâng lời. Ấy là dấu nó chẳng thật lòng kính cha mẹ. Nhân vì sự ấy, cha mẹ dạy thế nào thì con phải lấy lòng mến và vui lòng mà vâng cứ làm vậy. Con đừng cãi và lảm bảm bao giờ làm chi. Hãy nhớ gương sáng Đức Chúa Giê-su đã làm cho con, về đàng ấy. Vì chưng, dù mà

Người là Đấng phép tắc vô cùng, là Chúa mọi sự mặc lòng, song le Người hạ mình xuống cho đến nỗi Người chịu lụy vâng lời Rất Thánh Đức Bà và ông Thánh Giu-se trong mọi sự, bởi vì Người đã nhận lấy Đức Bà và Ông Thánh Giu-se làm cha mẹ mình. Mà lại con hãy nhớ, nếu con chẳng chịu lụy vâng lời, mà cãi trả làm vậy thì chẳng những là có tội vô phép cùng cha mẹ, mà lại con làm dịp cho cha mẹ buồn giận chửi rủa hay là phạm tội khác như vậy, thì con phải chịu các tội lỗi ấy.

Song le hoặc con hỏi rằng : Phải chịu lụy vâng lời trong những sự nào ? Ông Thánh Âu-gu-tinh dạy rằng : Cha mẹ dạy sự gì phải lễ và chẳng trái nghịch cùng lề luật Đức Chúa Trời, thì con phải vâng lời trong những sự ấy. Cho nên cha mẹ dạy con làm ăn, làm việc này việc nọ, hay là đọc kinh lần hạt, đi xem lễ, hay là những sự khác làm vậy, thì con phải vâng cứ ; mà nếu con chẳng cứ thì có tội. Nhược bằng cha mẹ dạy bảo làm sự gì có tội, và trái nghịch cùng lề luật Đức Chúa Trời, thì chẳng những là chẳng nên cứ, mà lại nếu con vâng lời trái phép làm vậy, thì con phạm tội. Bởi vậy cho nên, hoặc cha mẹ dạy con ăn trộm ăn cướp, hay là làm sự gì dối trá, ăn của đơm tế, hay là bỏ đọc kinh lần hạt, bỏ xem lễ, hay là sự gì khác có tội làm vậy, thì con chẳng nên cứ, một phải lấy lòng khiêm nhường mà xin cha mẹ

miễn chúc, vì rằng sự ấy có tội. Mà hoặc cha mẹ phàn nàn và buồn giận vì con chẳng chịu làm sự tội làm vậy, thì chẳng **phải**⁽⁹⁾ nao, con chẳng có tội gì vì sự ấy đâu. Vì chung, đã có lời ông Thánh Phê-rô dạy rằng : Thà là vâng lời Đức Chúa Trời thì hơn là vâng lời người ta.

Sau hết, việc **thứ**⁽¹⁰⁾ bốn con cái phải làm là giúp đỡ cha mẹ khi thiếu thốn sự gì về phần hồn hay là về phần xác. Ấy người ta còn phải có lòng thương và giúp mọi kẻ thiếu thốn sự gì, lọ là con cái phải sẵn lòng thương và trả nghĩa cùng giúp đỡ cha mẹ khi thiếu thốn sự gì. Vì chung, con cái mắc nợ cha mẹ cả thể lẫn. Dù mà nó làm hết sức thể nào, nó cũng chẳng có sức trả nghĩa cha mẹ cho xứng đáng bao giờ được. Bởi vậy, cho nên con có sức ngần nào thì trước hết phải sẵn lòng giúp cha mẹ về phần xác ngần ấy. Cho nên hoặc cha mẹ ốm yếu, hay là già nua tuổi tác, hay là khó khăn thiếu sự ăn mặc, thì con phải làm hết sức cho được nuôi nấng cha mẹ và cho ăn mặc cùng chạy thuốc thang cho người. Con chẳng nên tiếc sự gì cho được giúp cha mẹ trong những lúc ấy. Hãy nhớ khi trước, cha mẹ chẳng có tiếc gì cho được nuôi con, cho nên con được dịp mà trả nghĩa cho cha mẹ làm vậy, thì con phải lấy làm mừng và vui lòng giúp cha mẹ. Con đừng bắt chước những kẻ vô nhân bội nghĩa, mà nó thấy cha mẹ già nua thiếu thốn mọi sự, thì nó riết

róc người, và chẳng sẵn lòng giúp người chút nào, hay là nó tị nhau cho khỏi nuôi cha mẹ. Thật sự ấy thì gồm mọi đảng. Song le, nhất là con phải có ý giúp cha mẹ về phần hồn, cho nên hoặc cha mẹ phải sự gì khốn khó, thì con phải lấy lòng hiền lành mà yêu ủi người. Hoặc cha mẹ khô khan nguội lạnh, hay là mắc tính mê nết xấu nào, thì con phải lấy lòng sốt sắng mà cầu nguyện cho người, và lấy lời lành mà khuyên bảo người cho được chữa tính mê, nết xấu. Xưa nay có nhiều con cái cứ làm vậy, thì làm cho cha mẹ được trở lại ăn năn tội cho thật. Sau nữa, hoặc cha mẹ ốm đau thì phải khuyên bảo yên ủi và lo liệu rước thầy cả cho được ăn mày các phép và dọn mình ăn mày chết lành. Bằng khi cha mẹ đã sinh thì, thì phải cứ phép đạo mà báo hiếu, là lấy lòng sốt sắng mà cầu nguyện và làm nhiều việc lành tùy sức mình cho được giúp linh hồn cha mẹ.

Ấy là tóm tắt lại những việc con cái phải làm mà báo hiếu và thảo kính cha mẹ. Vì vậy, con hãy nhớ Đức Chúa Trời truyền dạy con phải có lòng kính, lòng mến và chịu lụy cùng giúp đỡ cha mẹ. Cho nên con phải ở vui lòng mà làm các việc ấy cho con được đáng ăn mày những ơn lành Đức Chúa Trời đã quen ban cho kẻ có lòng thảo kính cha mẹ, và khỏi những sự dữ Người đã quen dùng lấy mà phạt những kẻ vô nhân bội nghĩa cùng cha mẹ.

Lạy Chúa tôi, nào có cần chi Chúa tôi ra lệ luật riêng mà buộc tội phải thảo kính cha mẹ ? Chớ thì tính tự nhiên chẳng dạy tôi về đàng ấy cho đủ ru ? Nhưng mà Chúa tôi muốn cho tôi hiểu sự thảo kính cha mẹ là sự cần và trọng là đường nào. Nhân vì sự ấy, Chúa tôi đã ra điều răn làm vậy. Bởi vậy, cho nên tôi cậy ơn Chúa tôi giúp sức cho tôi, thì tôi chẳng dám lỗi điều ấy bao giờ. Nhưng mà tôi sẽ làm hết sức mà thảo kính cha mẹ cho nên. Tôi sẽ thảo kính cha mẹ, vì là kẻ Chúa tôi đã dùng lấy mà sinh tôi ra, và dưỡng nuôi tôi. Tôi cũng muốn kính mến cha mẹ hơn mọi sự thế gian này, và vâng lời chịu lụy người, vì người có quyền phép Chúa tôi và ở thay mặt Chúa tôi mà coi sóc tôi. Vả lại, cha mẹ có lòng thương giúp tôi khi tôi đang bé thể nào, thì tôi cũng muốn thương cha mẹ khi già nua tuổi tác thể ấy, để cho được trả nghĩa người. Tôi xin Chúa tôi giúp sức cho tôi được cứ như làm vậy, cho được đáng ăn mừng mọi ơn lành Chúa tôi đã phán hứa cho kẻ có lòng thảo kính cha mẹ.

ĐOẠN THỨ MƯỜI LĂM

Giảng về cha mẹ phải coi sóc con cái thế nào.

Dù mà điều răn thứ bốn chỉ các việc con cái phải làm mà thảo kính cha mẹ mặc lòng, song le điều răn ấy cũng có chỉ những việc cha mẹ phải làm mà coi sóc dạy dỗ con cái nữa. Vì chung, con cái chẳng phải là của riêng cha mẹ đâu,

bên là của Đức Chúa Trời phó cho cha mẹ mà thôi. Cho nên cha mẹ coi sóc con cái thế nào thì sau này phải tính toán điều ấy cùng Đức Chúa Trời, mà thật có nhiều cha mẹ đã mất linh hồn sa địa ngục vì coi sóc con cái chẳng nên. Vì vậy, kẻ làm cha mẹ thì phải ở hết lòng mà coi sóc con cái cho khỏi phạm tội trước mặt Đức Chúa Trời. Nhưng mà sự coi sóc con cái thì chỉ cả linh hồn cả xác. Về phần xác thì cha mẹ phải lo liệu mà nuôi nấng và gìn giữ cho con cái được bằng yên khỏe mạnh, và lo của nhà cho nó được tập nghề nghiệp mà làm ăn. Ta nói tắt làm vậy, bởi vì thường cha mẹ thương con cái về phần xác lắm, cho nên chẳng mấy khi có lỗi về đàng ấy.

Còn về phần linh hồn thì có nhiều việc hơn và khó hơn bội phần. Vì vậy, trước hết khi con trẻ còn ở trong lòng mẹ, thì cha mẹ phải có ý tứ mà nhớ con trẻ ấy chẳng phải là của mình, cho nên phải dâng nó cho Đức Chúa Trời và cho Rất Thánh Đức Bà, mà năng cầu nguyện cho được sinh con cái bằng yên. Mà hoặc chẳng may mẹ nó có sút thai, thì phải liệu mà làm phép Rửa tội cho nó cho kịp, chẳng nên lấy sự ấy làm dễ. Bởi vì dù mà nó chưa đủ tháng mặc lòng, cùng đã có linh hồn rồi, cho nên nếu cha mẹ có lấy làm dễ mà chẳng rửa tội cho nó, thì thiệt linh hồn nó lắm. Mà lại vốn cha mẹ chẳng nên rửa tội cho con cái mặc lòng, song le khi túng làm vậy, thì cha mẹ cũng được rửa tội

cho con mình mà chẳng lỗi gì.

Bằng khi con cái đã sinh ra bằng yên đoạn, thì việc trước hết cha mẹ phải làm, là lo liệu làm phép Rửa tội. Bởi vì con trẻ ấy thì non nớt yếu đuối lắm. Mà lại, nó có chịu phép Rửa tội thì mới có thể lên thiên đàng được. Nhân vì sự ấy, nếu cha mẹ có giãn ra lâu ngày mới rửa tội, thì liệu mình để cho con trẻ ấy chết không, mà mất linh hồn và thiệt nó cho đến đời đời. Bởi vậy, cho nên Thánh I-ghe-rê-gia lấy sự ấy làm trọng cho đến nỗi có nhiều nơi có ra lệ luật mà buộc kẻ làm cha mẹ phải lo liệu cho con cái được ăn mày chịu phép Rửa tội trong nội ba ngày từ khi nó sinh ra, mà nếu cha mẹ chẳng liệu làm vậy thì phải vạ dứt phép thông công tức thì.

Sau nữa, khi con trẻ đang nhỏ làm vậy, thì cha mẹ chưa làm gì mà dạy dỗ nó về phần hồn được, bởi vì nó chưa có trí khôn ; nhưng mà phải làm một điều này là năng dâng nó cho Đức Chúa Trời và Rất Thánh Đức Bà, cùng năng cầu nguyện cho nó được ăn mày mọi sự lành, khỏi mọi sự dữ. Nếu cha mẹ có lòng lành làm vậy, thì ắt là con cái được nhờ mọi đàng. Chẳng hay có nhiều cha mẹ thấy con trẻ khuấy khuấy, thì giận và lấy lòng độc miệng dữ mà chửi rửa con cái và nói tục tĩu mà nộ nó cho ma quỷ. Sự ấy thì gở lạ xấu xa là dường nào. Vì chung, cha mẹ hay nói những lời

xấu xa làm vậy thì những con trẻ ấy chưa biết gì mặc lòng, nó cũng đã biết đàng chửi rửa, nói tục tiu vì nghe cha mẹ hay nói quấy quá làm vậy. Vả lại, có nhiều lần Đức Chúa Trời công bằng vô cùng nghe lời cha mẹ rửa con, thì Người phạt nó mà để cho con cái ấy phải bệnh nọ tật kia, hay là phải chết, hay là mắc tính mê nết xấu kể chẳng xiết. Cho nên nhà nào hay rửa con cái, ấy là nhà vô phúc chẳng sai. Con đừng mê muội đại dốt làm vậy làm chi. Con hãy nhớ những con trẻ ấy chưa có trí khôn, cho nên nó quấy quất cha mẹ thì chẳng lạ gì. Nhưng mà cha mẹ đã có trí khôn thì phải nhin nó mà hằng lấy lòng lành mà cầu nguyện cho nó.

Còn khi con trẻ đã đến năm sáu tuổi thì cha mẹ chẳng những là phải cầu nguyện cho nó mà thôi, mà lại phải làm việc trọng hơn là dạy dỗ cho nó thuộc kinh cho nó biết đàng thờ phượng kính mến Đức Chúa Trời. Vì chung, việc ấy là chính việc cha mẹ phải làm, mà chẳng làm thì có tội rất nặng lắm. Vả lại, khi con trẻ đã được tám chín tuổi, thì cha mẹ phải liệu cho nó tập xưng tội cho quen. Vì chung, khi nó đến tuổi ấy thì nó có đủ trí khôn mà lo liệu việc ấy và vâng phép Thánh I-ghe-rê-gia dạy người ta phải xưng tội một năm một lần. Tuy rằng khi nó mới có năm sáu tuổi thì nó chưa có trí khôn là bao nhiêu, nó chưa hiểu ý các kinh nó đọc mặc lòng, song le cha mẹ cũng phải liệu, như lời

ta nói mới rồi. Vì chưng, dù mà nó chưa hiểu điều gì, song le nó học thuộc lòng, nó tập đọc kinh, nó tập xưng tội cho quen, cho nên sau này nó dễ làm các việc ấy. Nhân vì sự ấy, khi cha mẹ siêng năng liệu cho con cái làm vậy, thì thường thường nó ngoan đạo cả đời. Nhưng mà cũng có nhiều cha mẹ làm biếng về đàng ấy quá lẽ, cho đến nỗi có con trẻ nên mười hay là mười hai tuổi mà chưa thuộc kinh nào sớt. Lại có nhiều đứa khác mười bốn mười lăm tuổi mà chưa tập xưng tội khi nào. Bởi vì cha mẹ chẳng dạy dỗ nó cùng chẳng liệu cho nó đi học với kẻ sẵn lòng chịu khó mà dạy dỗ nó nữa. Sự ấy xấu hổ cho cha mẹ là dường nào ! Mà lại những cha mẹ ấy có tội trọng trước mặt Đức Chúa Trời là dường nào nữa ! Con đừng làm biếng làm vậy. Hãy dạy dỗ con cái cho siêng năng. Con hãy nhớ sự ấy là chính việc cha mẹ phải lo, cùng là chính việc cha mẹ phải làm mà coi sóc con cái cho nên, và cho khỏi tội trước mặt Đức Chúa Trời. Vả lại, cha mẹ siêng năng dạy dỗ con cái thì chưa đủ, nhưng mà lại phải có ý tứ mà lo liệu cho nó giữ phép tắc nề nếp, bỏ tính mê nếp xấu và giữ các phép trong đạo nữa. Bởi vậy, cho nên cha mẹ phải lo liệu cho nó siêng năng đọc kinh lần hạt chiều hôm sớm mai, đi xem lễ ngày lễ lạ, và xưng tội chịu lễ. Vì chưng, nếu nó làm biếng về đàng ấy mà cha mẹ chẳng sửa phạt nó vì sự ấy, thì cha mẹ phải chịu các tội ấy. Vả lại, cha mẹ cũng phải giữ

kẻo nó mắc tính mê nết xấu đảng nọ đảng kia, như sự hay chửi rửa, nói hoa tình tục tĩu, cờ bạc, rượu chè, hay là kết nghĩa đảng trái, làm bạn cùng kẻ xấu tính, xấu nết. Vì chung, có nhiều đứa hư đi vì sự ấy lắm. Cho nên nếu cha mẹ chẳng có ý tứ mà liệu làm vậy, mà con cái hư đi, hay là ra mê đảng tội lỗi thì sự ấy tại cha mẹ, cho nên cha mẹ phải chịu tội trước mặt Đức Chúa Trời biết là đường nào ? Nhưng mà cho được sửa dạy con cái làm vậy thì chẳng có đảng nào chắc cho bằng sự cha mẹ làm gương cho con cái được bắt chước. Vì chung, cha mẹ có siêng giữ các phép trong đạo thì mới dễ nhủ bảo con cái. Nhược bằng cha mẹ xấu tính xấu nết, thì sửa dạy con cái làm sao được ? Nếu cha mẹ hay làm biếng đọc kinh lần hạt, hay là làm biếng xưng tội chịu lễ, thì khuyên bảo con cái về đảng ấy làm sao được ? Nếu cha mẹ chửi rửa, nói hoa tình tục tĩu, thì cha mẹ răn bảo con cái giữ phép tắc nết na làm sao được ? Hỡi ôi ! Những cha mẹ hay làm gương xấu cho con cái làm vậy, thì thật nó chẳng đáng làm cha mẹ. Dù có lấy một hai lời lành mà khuyên bảo con cái thì cũng chẳng được ích gì. Vì chung, con cái sẵn lòng bắt chước tính mê nết xấu cha mẹ, hơn là nghe lời khuyên bảo. Nó bắt chước việc cha mẹ làm mà chẳng nghe lời cha mẹ nói. Bởi đấy, cho nên có nhiều đứa trẻ đầy tính mê nết xấu quá lẽ, vì một lẽ này mà thôi, là vì nó nghe và thấy cha mẹ phạm tội, cho nên nó bắt

chước như làm vậy.

Ồ con, lẽ thì ta còn nói thêm nhiều điều khác về đảng ấy thì mới phải. Nhưng mà những điều ta đã nói, thì đã đủ cho con được hiểu việc coi sóc con cái là việc trọng là dường nào, cũng đã đủ cho con hiểu việc ấy là việc khó là thế nào nữa. Cho nên con phải lấy làm lo, kéo xưa nay con đã sai lầm về đảng ấy nhiều lắm, mà thiệt hại con cái và thiệt mình nữa chẳng. Vì chung, nếu con thấy con cái dốt nát mê muội không hiểu về sự đạo, hay là mắc tính mê nết xấu, mê đảng tội lỗi, thì con có đủ lẽ mà sợ kéo mà các điều ấy tại con chẳng biết đảng dạy dỗ coi sóc nó. Cho nên con phải lo buồn ăn năn vì điều ấy hết lòng hết sức, mà từ này về sau, con phải làm hết sức cho được coi sóc nó cho nên.

Lạy Chúa tôi, rầy tôi mới biết con cái tôi chẳng phải là của riêng thuộc về tôi cho xong, bèn là của Chúa tôi đã phó cho tôi coi sóc dạy dỗ, cho nên tôi coi sóc nó thế nào, thì sau này tôi sẽ phải tính toán điều ấy lại cùng Chúa tôi. Nhưng mà việc ấy thì khó lắm, cho nên sức riêng tôi liệu việc ấy nên làm sao được ? Nhân vì sự ấy, xưa nay tôi đã lầm lẫn về đảng ấy nhiều cách lắm. Bởi vậy, cho nên tôi xin Chúa tôi đủ lòng thương mà tha các điều tôi đã lỗi

về đàn ông ấy và giúp sức cho tôi, cho sau này tôi biết đàn ông dễ coi sóc con cái về phần hồn cùng về phần xác, cho nó được ăn ở cho xứng đáng kẻ làm con Chúa tôi.

ĐOẠN THỨ MƯỜI SÁU

Giảng về điều răn thứ năm : Chớ giết người.

Điều răn thứ năm dạy rằng : Chớ giết người. Lại có lời ông Thánh Phê-rô dạy bốn đạo rằng : Đừng lấy sự dữ mà trả thay vì sự dữ. Đừng xỉ vả kẻ chửi rửa mình. Trong điều răn ấy thì Đức Chúa Trời cấm chẳng ai được lấy quyền phép riêng mà giết người ta, hay là giết mình nữa. Lời cấm ấy chẳng chỉ kẻ làm vua chúa, hay là kẻ cai trị dân thay vị vua Chúa đâu. Vì chung, các đấng ấy đã có quyền luận phạt giết những kẻ có tội. Như lời ông Thánh Bảo-lộc nói rằng : Vua chúa cấm gươm thì chẳng phải vô cơ đâu, vì chung người là kẻ giúp việc Đức Chúa Trời và ở thay mặt Đức Chúa Trời, mà oán phạt kẻ làm sự dữ. Vả lại, những quân lính vâng phép vua mà đi đánh giặc, thì cũng được phép giết quân giặc cho được gìn giữ nhà nước, và phạt kẻ làm nghịch cùng nhà nước, nhưng mà người nào lấy ý riêng, lòng giận ghét hay là lòng oán thù, mà giết người nào, thì có tội rất nặng. Vì chung, sự ấy là cướp lấy quyền phép Đức Chúa Trời là Đấng đã dựng nên loài người ta cùng đã có quyền giết người ta. Mà có một mình Người có quyền phép ấy, cũng như có một mình Người có quyền phép dựng nên

người ta. Vả lại, chẳng có sự gì làm cho người ta thiệt cho bằng sự ấy nữa. Vì chung, ai mà giết người ta, ấy là cất lấy sự sống, là sự quý giá hơn mọi sự thế gian. Người ta mắc tội ấy chẳng những là khi chính mình tra tay mà giết người mà thôi đâu, mà lại hoặc mình có truyền dạy hay là xúi giục, hay là giúp kẻ khác cách nào mà giết người, thì cũng phải kể là mình giết người nữa. Cho nên dù mà người ta là kẻ nghịch hay là có làm hại ta thể nào mặc lòng, cũng chẳng bao giờ nên lấy ý riêng mà giết nó sôt.

Song le, lẽ luật Đức Chúa Giê-su chẳng những là cấm giết người, mà lại cũng cấm giận ghét người ta, hay là khinh dễ hà hiếp, hay là làm hại người ta cách nào. Chính mình Đức Chúa Giê-su đã phán dạy điều ấy tỏ tường rằng : Chúng bay đã nghe lời phán dạy rằng : Chớ giết người. Kẻ nào cả lòng giết người, thì nó đáng phải luận phạt chết. Nhưng mà Tao phán cho chúng bay được biết : Kẻ cả lòng giận ghét anh em mình thì nó cũng đáng phải luận phạt ; kẻ nào sỉ vả riếc róc anh em thì cũng đáng phải phạt nữa. Bởi vậy, cho nên con thấy tỏ tường người ta chẳng giết người mặc lòng, song le có oán giận ghen ghét người, thì cũng có tội đáng phải phạt. Mà hoặc có khinh dễ sỉ vả riếc róc hay là nói lời gì khác mất lòng, phạm đến người ta, thì càng có tội nặng và càng đáng phải phạt nặng hơn. Vì Đức Chúa Giê-su truyền dạy kẻ có đạo phải bỏ mọi sự

giận ghét oán thù. Nhân vì sự ấy, hoặc người ta có nói sự gì hay là làm việc gì mất lòng con thì con chẳng nên theo cơn giận tính xác thịt mà tìm đảng oán thù, hay là sỉ vả đâu, nhưng mà con phải lấy lòng lành, lòng nhin nhục mà tha tội cho người ta. Con hãy nhớ con là kẻ có tội là thể nào ! Cho nên nếu con chẳng sẵn lòng tha tội cho kẻ đã làm mất lòng con, mà lại con hay tích sự buồn giận trong lòng con, hay sỉ vả nói phạm đến người ta, hay là tìm đảng oán thù, thì con trông cậy Đức Chúa Trời tha tội cho con làm sao được ? Con lại phải nhớ mình là kẻ có đạo, mà Đức Chúa Giê-su muốn cho kẻ có đạo thương yêu mọi người, chẳng kỳ kẻ lành kẻ dữ, cùng chẳng kỳ kẻ đã làm sự lành cho ta, hay là kẻ đã làm sự làm mất lòng ta. Nhân vì sự ấy, sự giận ghét muốn cho người ta mắc phải sự khốn khó hay là muốn oán thù người ta, thì chẳng xứng đáng kẻ có đạo.

Vả lại, lẽ luật Đức Chúa Trời cấm giết hay là làm hại người ta cách nào cho nhặt làm vậy, phương chi càng cấm giết mình hơn nữa. Vì chung, con chẳng phải chủ sự sống mình đâu. Sự sống con thì thuộc về Đức Chúa Trời mà chớ. Cho nên Người muốn cất lấy khi nào, nghĩa là Người định cho con chết khi nào, thì mặc Thánh ý Người. Nhân vì sự ấy, kẻ nào cả lòng giết mình, thì nó cướp lấy quyền phép Đức Chúa Trời. Nó phạm tội rất nặng, và gớm ghiếc hơn mọi giống tội khác bội phần. Vì chung,

người ta phạm tội nào nặng nề gở lạ thể nào mặc lòng, song hãy còn lẽ mà ăn năn và xin Đức Chúa Trời rủ lòng thương mà tha tội ấy được : bằng kẻ giết mình thì chẳng còn lẽ gì mà ăn năn tội được nữa, nó một phải giữ tội ấy mãi trong địa ngục vô cùng. Bởi vậy, cho nên Thánh I-ghe-rê-gia ghét tội ấy cho đến nỗi chẳng cho cất xác kẻ đã giết mình làm vậy như phép đạo dạy cất xác kẻ có đạo. Vả lại, kẻ vô đạo thì đều cũng lấy giống tội ấy làm gớm ghiếc. Vì chung, ai ai cũng kể nó là kẻ chết dũ mà chớ. Nhân vì sự ấy, dù mà người ta phải sự khốn khó đau đớn cực nạn thể nào mặc lòng, thì chẳng bao giờ có đủ lẽ mà giết mình. Ở con, những sự khốn khó thế gian này sánh cùng sự khốn khó địa ngục thì còn nhẹ lắm. Ấy vậy, nếu con lấy những sự khốn khó thế gian này làm khó chịu cho đến nỗi ấy, thì con chịu những sự dữ địa ngục làm sao được ?

Lạy Chúa tội, cơn giận tính xác thịt thì sinh ra nhiều điều khốn nạn là dường nào ? Vì vậy tôi xin Chúa tôi đừng để lòng ghen ghét nhập vào trong linh hồn tôi. Vì chung, tính ấy che lấp trí khôn và làm cho người ta ra mù đi, chẳng còn biết gì nữa, và chẳng còn theo tính tự nhiên nữa. Nhân vì sự ấy, hoặc tính xác thịt, cơn giận nổi lên trong mình tôi thì xin Chúa tôi ban ơn cho tội được dẹp tính ấy cho lọn, để cho tôi được tính hiền lành, hay nhịn nhục, và bắt chước những gương

Chúa tôi đã làm cho tôi, và cứ những lời Chúa tôi đã răn dạy về đàng ấy. Chúa tôi đã chịu trăm nghìn sự khốn khó kể chẳng xiết. Chúa tôi đã phải người ta chê cười sỉ vả nhạo báng, nhưng mà Chúa tôi chẳng có mở miệng ra, cùng chẳng có ra dấu buồn giận hay là oán thù cách nào, Chúa tôi chẳng có tỏ ra lòng ghen ghét kẻ ghét Chúa tôi ; nhưng mà Chúa tôi đã lấy lòng nhịn nhục mà chịu mọi sự, và cầu cho kẻ làm khốn Chúa tôi làm vậy. Ấy, Chúa tôi đã làm gương sáng về sự nhịn nhục đường ấy, mà tôi chẳng ra sức bắt chước như làm vậy thì làm sao ? Chúa tôi đã nhịn nhục chịu những sự khốn khó rất cả thể, bằng tôi khi có phải sự gì nhỏ mọn, như người ta khinh* để chê cười, mà tôi chịu chẳng được, thì làm sao ? Lạy Chúa tôi, xin Chúa tôi ban ơn thêm sức giúp tôi cho được lòng nhịn nhục, mà bắt chước Chúa tôi.

ĐOẠN THỨ MƯỜI BẢY

Giảng về sự làm gương mù gương xấu.

Đã có lời Đức Chúa Giê-su phán dạy rằng : Khốn cho kẻ làm gương mù gương xấu.

Điều răn thứ năm cấm chó giết người, cho nên kẻ giết người về phần xác làm vậy thì có tội rất nặng. Nhưng mà kẻ giết người ta về phần hồn, thì có tội nặng hơn bội phần. Và lại, kẻ giết người ta về phần xác thì có ít, bằng kẻ giết người ta về phần linh hồn vì hay làm gương mù gương xấu, thì vô ngần vô số kể chẳng xiết. Vì chung, sự làm gương mù gương xấu

là mở đảng tội cho người ta, hay là xúi giục người ta phạm tội và bỏ đảng nhân đức, ấy là giống tội giết người ta, con mắt xác thịt xem chẳng thấy, nhưng mà con mắt thiêng liêng thì thấy rõ ràng. Vì chung, gương xấu thì giết linh hồn người ta và làm cho người ta chết trước mặt Đức Chúa Trời, là sự khốn nạn hơn chết phần xác bội phần. Vì chung, linh hồn người ta quý giá hơn xác bao nhiêu, thì sự giết linh hồn có tội nặng hơn giết xác bấy nhiêu.

Bởi vậy, cho nên Đức Chúa Giê-su lấy lời rất nặng mà trách và đe những kẻ làm dịp tội cho người ta là làm gương mù gương xấu. Vì chung, đã có lời Người phán rằng : Khốn cho bay hay làm gương mù gương xấu và hay mở đảng tội cho người ta. Nếu có ai làm dịp tội cho những con trẻ, thì thà lấy cối đá mà buộc nơi cổ nó và bỏ nó xuống biển thì hơn. Ấy là lời Đức Chúa Giê-su phán dạy thì làm vậy. Vì vậy, con thấy Người lấy lời nặng mà đe những kẻ hay làm gương xấu làm vậy thì con hiểu được tội ấy là giống tội nặng nề là dường nào ! Song le, nếu con có ý tứ mà suy xét tội ấy sinh ra nhiều điều dữ và khốn nạn thể nào, thì con liền hiểu Đức Chúa Trời đe phạt kẻ làm gương xấu làm vậy, là sự rất phải lẽ. Vì chung, kẻ hay làm gương mù, kẻ hay mở đảng tội cho người ta, thì nó làm đi gì ? Nó hằng chống trả Thánh ý Đức Chúa Trời muốn cứu lấy hết mọi người cho được rồi linh hồn lên thiên đàng. Vì chung, Đức Chúa Trời

đã nhận lấy mọi người làm con cái Người, mà Người muốn giúp nó cho được rỗi linh hồn cả thay thay. Nhưng mà kẻ hay làm gương xấu thì làm nghịch cùng chống trả Thánh ý ấy. Vì chưng, những kẻ Đức Chúa Trời muốn cứu lấy mà đem lên thiên đàng, thì nó gieo xuống địa ngục. Vả lại, kẻ hay làm gương mù, thì cũng làm hư công nghiệp vô cùng Máu Thánh Đức Chúa Giê-su. Vì chưng, Đức Chúa Giê-su xuống thế làm người, thì có ý làm sao ? Người có một ý này mà suy là cứu lấy linh hồn người ta, Người chịu trăm nghìn sự khốn khó, Người đổ Máu Thánh Người ra và chịu nạn chịu chết cho được chuộc lấy những linh hồn ấy, nhưng mà kẻ làm gương mù, kẻ làm dịp tội cho người ta, thì cướp lấy những linh hồn ấy cho khỏi tay Đức Chúa Giê-su, và làm cho những sự thương khó người ra vô ích, cùng làm cho những linh hồn ấy phải sa địa ngục chịu khốn khó đời đời. Bởi vậy, cho nên có người vốn có lòng đạo, hay giữ phép tắc nề na, siêng năng đọc kinh lần hạt, xem lễ, xưng tội chịu lễ ; chẳng hay nó làm bạn với kẻ xấu tính xấu nết hay chê sự đạo, hay theo đảng tội lỗi, thì chẳng khỏi bao lâu người lành ấy nghe thấy nói lời quấy quá, cùng theo tính xác thịt làm vậy, thì nó bắt chước, cùng ra người xấu tính xấu nết, làm tội ma quỷ và tính xác thịt, như kẻ nó đã làm bạn. Sự ấy khốn nạn là dường nào ! Vốn khi trước Đức Chúa Trời thương người lành ấy và muốn cho nó được rỗi linh hồn, chẳng hay kẻ đã làm gương xấu cho nó thì đã giết nó đi ; lẽ thì

nó được lên thiên đàng, nhưng mà kẻ đã mở đàng tội cho nó, thì đã làm cho nó sa địa ngục vô cùng. Vả lại, những con trẻ kia chưa có trí khôn cùng chưa biết gì sót. Chẳng may nó nghe thấy cha mẹ hay là những kẻ lớn chửi rửa, nói hoa tình tục tĩu và làm nhiều sự quấy quá, thì nó bắt chước mà nói và làm như làm vậy. Vốn khi đầu nó chẳng có ý trái nào, vì nó chưa hiểu ý các điều ấy, nhưng mà dần dần thì nó quen, nó thành thuộc tính mê nết xấu, nó quen chửi rửa, nói hoa tình tục tĩu, và đi đàng tội lỗi như kẻ đã làm gương cho nó, cho nên có khi nó đi đàng tội lỗi làm vậy cho đến chết, mà sau thì mất linh hồn, sa địa ngục. Ấy vậy, nó mắc phải làm vậy thì tại đâu ? Sự ấy tại kẻ đã làm gương xấu và đã bày dịp tội cho nó mà chớ. Cho nên, những kẻ ấy đã giết linh hồn nó. Bởi vậy cho nên, nào có sự gì gồm cho bằng điều ấy ru ? Vì chúng, kẻ đã làm gương xấu cho người ta mà gieo nó xuống địa ngục làm vậy, thì nào có thể nào mà cứu lấy nó được nữa ru ? Nào có hình khổ nào xứng đáng mà phạt giống tội ấy ru ? Thương ôi, con chẳng dám giết người ta, vì con lấy sự ấy làm gồm ; song le, con làm gương xấu cho người ta, và làm dịp tội cho nó, thì con làm sự gồm hơn và làm hại nó hơn nhiều phần. Vì chúng, con giết nó đi thì làm hại nó về phần xác mà thôi, là sự nhỏ mọn ; nhưng mà con làm dịp tội cho nó, thì con làm hại nó về phần hồn, con giết

linh hồn nó là sự trọng hơn mọi sự, cho nên ắt là con lấy gương lấy giáo mà đâm vào trong lòng người ta thì hơn là làm gương xấu cho nó làm vậy.

Vả lại, con hãy nghe ví dụ khác cho được hiểu kẻ làm dịp tội cho người ta, thì mắc nhiều tội nặng nề là dường nào ! Vì vậy, có người nọ chửi rửa, nói hoa tình tục tĩu trước mặt con trẻ, hay là có cha mẹ kia bỏ đạo hay là làm sự gì chẳng nên cho con cái bắt chước thì nó ngỡ là phạm một tội mà thôi, chẳng hay có khi nó phạm nhiều tội kể chẳng xiết. Vì chung, nó làm dịp cho những con trẻ ấy phạm nhiều tội, cho nên người ta phạm bao nhiêu tội vì nó, thì nó phải chịu bấy nhiêu tội. Vả lại, cha mẹ bỏ đạo thì con cái cháu chắt cũng bỏ đạo, vì cha mẹ đã bỏ đạo khi trước làm vậy. Cho nên cả dòng dõi ấy phạm bao nhiêu tội vì bỏ đạo, thì tại cha mẹ khi đầu, mà nó mất linh hồn sa địa ngục, thì cũng tại cha mẹ. Bởi vậy cho nên, nào có ai kể được cho xiết những tội lỗi kẻ làm gương xấu cho người ta mắc phải, nhưng mà lại có điều này là khi người ta đã làm gương xấu cho kẻ khác làm vậy, mà muốn cho được khỏi tội ấy, thì chẳng những là phải có lòng ăn năn tội mà thôi, mà lại cũng phải làm hết sức cho được sửa lại các điều khốn khó đã xảy ra bởi gương xấu mình đã làm, nhưng mà sự ấy thì rất khó. Vì chung, có khi mình đã làm gương xấu

đàng nọ mà nhiều người đã bắt chước mình, đã thành tính mê nết xấu, có khi nó đã bỏ đạo rồi, mà lại có khi nó đã chết trong sự tội mà đã mất linh hồn sa địa ngục rồi. Ấy vậy, kẻ đã làm dịp tội cho nó làm vậy thì lo liệu cho nó bỏ tính mê nết xấu làm sao được ? Nào có phép gì mà cứu lấy nó cho khỏi địa ngục ru ?

Nhân vì sự ấy, khốn muôn vàn lần cho kẻ làm gương xấu cho người ta ; khốn cho kẻ làm dịp tội cho người ta ; khốn cho kẻ bày đặt sự tội cho người ta, hay là mở đàng cho người ta chẳng giữ đạo được ; khốn cho kẻ hay phạm tội trước mặt người ta cho nó bắt chước, nó làm dịp cho người ta chịu bao nhiêu tội thì nó phải chịu bấy nhiêu tội ; nó giết linh hồn mình và giết linh hồn người ta nữa. Cho nên thà nó chẳng sinh ra ở thế gian này bao giờ thì hơn nhiều phần.

Lạy Chúa tôi, xưa nay tôi chưa hiểu sự làm gương xấu cho người ta là giống tội nặng nề là dường nào. Tôi cũng chưa suy xét cho biết giống tội ấy sinh ra nhiều điều dở lạ, khốn khổ và đáng phải phạt là thế nào. Vì vậy tôi xin Chúa tôi hằng gìn giữ tôi, chớ để cho tôi làm dịp tội cùng làm gương xấu cho ai sa ngã. Tôi chẳng dám nói lời gì hay là làm việc gì mà mở đàng tội cho người ta. Thương ôi ! Chớ thì tôi chịu những tội riêng tôi hại hằng ngày chẳng đủ ru ? Lẽ nào mà tôi cả dám liều mình chịu lấy tội lỗi người ta, vì làm dịp tội cho nó ru ? Vì vậy, hoặc xưa nay tôi đã

làm gương xấu mà mở đường, mở dịp tội cho người ta cách nào, thì tôi xin Đức Chúa Trời đủ lòng thương mà tha tội ấy cho tôi. Vì chung, tôi có ý sửa những gương xấu ấy lại, vì có một ý chỉ làm gương lành cho người ta được bắt chước. Chính mình Chúa tôi đã răn dạy sự ấy mà rằng : Hãy làm việc lành phúc đức trước mặt người ta, để cho người ta được xem thấy mà ngợi khen Cha Cả là Đấng ngự trên trời. Vì vậy tôi muốn giữ lời răn ấy, là lấy việc làm cho được nên gương lành, gương sáng cho người ta, và giục lòng nó tập tành đi đường nhân đức mà làm cho sáng danh Chúa tôi.

ĐOẠN THỨ MƯỜI TÁM

Giảng về điều răn thứ sáu : Chớ làm tà dâm.

Chẳng có giống tội nào hay làm cho người ta mất linh hồn sa địa ngục cho bằng tội dâm dục. Nhân vì sự ấy, đã có lời đáng khôn ngoan kia rằng : Trong những kẻ mất linh hồn sa địa ngục, thì có hơn hai phần mắc phải sự khốn khó ấy, vì tội dâm dục. Vốn Đức Chúa Trời đã lấy phép công thẳng mà cấm nhứt các giống tội dâm dục, dù mà lời nói, dù mà việc làm, dù mà sự nghĩ tưởng trong lòng trong trí khôn. Vả lại, sự gì hay làm dịp tội cho người ta về đường ấy, như sự làm bạn với kẻ xấu tính, xấu nết, sự mê ăn uống chơi bời, sự xem đám trò đám hát, sự xem những sự quấy quá đông dài, sự truyện trò cười cợt với con trai con gái, và những điều khác làm vậy, thì Đức Chúa Trời cấm cả. Vì chung các điều

ấy hay mở đường cho người ta phạm tội. Chẳng có giống tội nào mà Đức Chúa Trời cấm nhật và phạt nặng cho bằng tội dâm dục. Nhân vì sự ấy, cũng có nhiều lần Người lấy phép thẳng mà phạt những kẻ mê dâm dục ở đời này. Vì chung, giống tội ấy thì **trêu**⁽¹¹⁾ cơn giận Người hơn mọi giống tội khác. Bởi vậy, cho nên thuở trước Người lấy nước lụt cả, mà làm hư cả và loài người ta, đừng kể một nhà ông No-ê mà thôi, là vì người ta đời ấy mê sắc dục. Đến sau người cũng lấy lửa bởi trên trời xuống mà đốt cả thành Sô-đô-ma và năm thành khác, vì cũng một lẽ ấy, là vì người ta những thành ấy thì mê dâm dục. Vả lại, có nhiều lần Đức Chúa Trời đổ cơn giận Người xuống mà phạt người ta cho phải sự khốn khó đàng này đàng nọ, vì Người cũng có ý phạt vì một tội ấy nữa.

Nhưng mà những hình phạt gở lạ Đức Chúa Trời dùng lấy mà phạt kẻ mê dâm dục ở đời này làm vậy, là hình bóng lửa đời đời, và các hình khổ đời đời, Người đã sắm mà phạt trong địa ngục những kẻ bất chước nó. Vì chung, đã có lời ông Thánh Bảo-lộc luận hẳn rằng : Chẳng có người nào mê dâm dục được lên thiên đàng. Lại có lời khác, người nói rằng : Anh em chó lăm, những kẻ mê tà dâm, hay là mê về tội ngoại tình. Kẻ mê dâm dục, thì chẳng có lẽ nào mà trông cho được rồi linh hồn lên thiên đàng. Vì vậy, dù mà kẻ ngoại đạo chẳng biết Đức Chúa Trời mặc lòng, nó mê về đàng ấy thì cũng phải

phạt như làm vậy. Bởi vì tội ấy chẳng những là nghịch cùng lề luật Đức Chúa Trời, mà lại nó cũng trái tính tự nhiên, cho nên đáng làm người là kẻ có trí khôn biết suy lẽ, mà cả lòng mê về sự dâm dục thì nó ra giống như loài vật, hay theo một tính xác thịt mà thôi. Song le, tuy rằng có làm vậy mặc lòng, kẻ có đạo là kẻ đã sinh lại trong Đức Chúa Giê-su, mà cả lòng mê tính xác thịt thì mắc tội nặng hơn. Bởi vì kẻ có đạo là như phần mình mầu nhiệm Đức Chúa Giê-su, cùng là đền thờ Đức Chúa Phi-ri-tô Sang-tô, cho nên kẻ có đạo phạm tội ấy, thì nó phạm đến Đức Chúa Phi-ri-tô Sang-tô, và làm cho những phần mình Đức Chúa Giê-su rạn vỡ. Vì chưng, cũng đã có lời ông Thánh Bảo-lộc dạy rằng : Thánh ý Đức Chúa Trời muốn cho anh em giữ mình cho thanh sạch và kiêng mọi sự dơ dáy. Vì chưng, Đức Chúa Trời chẳng gọi anh em cho được theo tính xác thịt mê dâm dục đâu, nhưng mà Người muốn cho anh em nên thánh mà chớ. Chớ thì anh em chẳng biết mình là đền thờ Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời ngự trong mình anh em ru ? Vì vậy, nếu có ai làm sự dơ dáy trong xác mình mà phạm đến đền thờ Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ hủy hoại nó đi. Vì chưng, đền thờ Đức Chúa Trời là giống thánh, mà đền thờ ấy là chính mình anh em mà chớ.

Vả lại, có lời khác cũng một ông Thánh Bảo-lộc rằng : chớ thì anh em chẳng biết xác ta là phần mình Đức Chúa Giê-su

ru ? Chớ thì ta có nên dùng lấy những phần mình Đức Chúa Giê-su mà làm sự dơ dáy ru ? Ấy vậy, phạm đến đền thờ Đức Chúa Phi-ri-tô Sang-tô thì sự ấy có tội trọng là dường nào ? Vả lại, có làm cho những phần mình Đức Chúa Giê-su ra dơ dáy, thì sự ấy là sự gở lạ xấu xa là dường nào nữa ? Ấu là con lấy những sự ấy làm gớm ghiếc lắm ! Song le, nếu con có ý tứ mà suy xét cho biết sự dâm dục sinh ra nhiều điều xấu hổ khốn nạn là thế nào, thì con càng lấy làm gớm hơn nữa. Kẻ mê dâm dục, về phần xác thì có nhiều lần phải xấu hổ trước mặt cả và thiên hạ, và làm xấu hổ cho cả và nhà mình. Lại có nhiều lần nó sinh ra tật nọ bệnh kia, cho đến nỗi cũng có khi nó phải chết non. Nhưng mà những sự khốn khó về phần xác ấy là sự nhỏ mọn. Những sự dữ về phần hồn bởi tội ấy mà ra thì khốn hơn nhiều phần. Vì chung, kẻ mê về sự ấy thì nó ra tối tăm mù mịt chẳng còn biết gì nữa. Cả ngày cả đêm nó chỉ lo tưởng về sự quấy quá. Dù mà nó đi đâu, dù mà nó làm việc gì thì cũng lo tưởng về đàn ông ấy, dù mà nó đọc kinh lần hạt xem lễ mặc lòng, song le nó làm việc ấy bề ngoài mà thôi. Vì lòng nó chẳng tưởng đến những sự gì lành đâu, bèn những tư tưởng sự quấy quá, xấu xa mà chớ. Vả lại, dần dần nó ra khô khan nguội lạnh chẳng biết gì đến phần linh hồn, chẳng biết gì đến sự đọc kinh xem lễ, xưng tội chịu lễ nữa, mà cũng có khi nó

đến nỗi bỏ đạo và làm ố danh sự đạo. Song le, hoặc nó còn cứ thói quen hay là vâng lời cha mẹ mà đến xưng tội chịu lễ, thì cũng chẳng được ích gì. Vì chung, nó xưng tội thì giấu những tội ấy. Mà hoặc nó xưng tội cho ngay thật, thì cũng chẳng khỏi tội, vì nó chẳng có lòng ăn năn tội, cùng chẳng dốc lòng chữa cho nên, chẳng những là chẳng được ích gì, mà lại sự ấy càng thêm tội cho nó mà chớ. Dù mà nó nghe giảng hay là có kẻ khuyên bảo thế nào thì cũng chẳng được ích gì. Bởi vì nó đã ra tối tăm mù mịt, chẳng còn hiểu những sự phần linh hồn nữa. Bởi vậy, cho nên nó chết trong sự tội. Mà khi nó đến trước tòa phán xét thì còn đầy những tội lỗi nó đã phạm xưa nay. Nhân vì sự ấy, nó sẽ phải mang những tội lỗi ấy trong địa ngục vô cùng. Vì chung, nó đã sống ở thế gian bao lâu thì nó đã làm tội ma quỷ và tính xác thịt bấy lâu. Cho nên đến sau nó lại làm bạn với ma quỷ mà chịu khó đời đời là phải.

Ồ con, nếu xưa nay con đã được nhờ ơn Chúa mà giữ mình sạch tội về sự dâm dục thì con phải lấy làm mừng và đội ơn Đức Chúa Trời vì sự ấy hết lòng hết sức. Vì chung, sự ấy là ơn trọng vô cùng. Vả lại, con càng phải làm hết sức cho sau này con được khỏi tội về đàng ấy. Nhược bằng, xưa nay con đã ngã phạm tội về sự dâm dục hay là con đã ra mê về đàng ấy, thì con phải run sợ, vì chẳng có giống tội nào Đức Chúa Trời ghét và phạt nặng hơn

tội ấy. Cùng chẳng có giống tội nào khó chữa cho bằng tội ấy nữa. Song le, dù thể nào con chưa đủ lễ mà ngã lòng. Vì chung, chẳng có sự gì mà ơn Đức Chúa Trời chẳng làm được. Cho nên hoặc xưa nay con có ngã phạm nhiều tội về đàng ấy, thì con phải sợ, nhưng mà chớ nên ngã lòng trông cậy, một phải phó mình trong tay Đức Chúa Trời và trong tay Đức Bà là mẹ hay bầu cử kẻ có tội, mà xin Người ban ơn cho con được ăn năn tội cho nên, vả chữa tính mê nết xấu ấy.

Lạy Chúa tôi, tôi cầm trí lại mà xét mình thì sợ hãi kinh khiếp lắm. Vì chung, phần thì tôi nghe tiếng Chúa tôi phán dạy rằng ; sự dâm dục là giống tội gồm ghiếc và đáng phải phạt cách gở lạ, phần thì tôi nhớ xưa nay, tôi đã mất lòng Chúa tôi vì đã ngã phạm tội về đàng ấy nhiều lắm. Vả lại, tôi hằng thấy tính xác thịt hằng chiều về đàng ấy mãi. Vốn lòng tôi thì chẳng muốn theo tính xác thịt, một muốn vâng phép Chúa tôi. Nhưng mà tôi hằng phải đánh giặc thiêng liêng cho được chống trả tính xác thịt ấy. Cho nên tôi mắc phải sự hiểm nghèo cùng cheo leo là đường nào ? Lạy Chúa tôi, tôi thấy mình yếu đuối hèn sức làm vậy, thì tôi càng sợ hãi hơn nữa. Vì sợ kéo tôi chẳng giữ nghĩa cùng Chúa tôi, mà ngã thua chước ma quỷ. Vì chung, nào sức riêng tôi có làm gì được mà chống trả với nó ? Vì vậy, lạy Chúa tôi lòng lạnh vô cùng, tôi chẳng dám cậy

sức riêng tôi cho được đánh giấc ấy. Nhưng mà tôi một cậy ơn Chúa tôi giúp sức cho tôi thì tôi mới được vững vàng. Nhân vì sự ấy, tôi xin Chúa tôi hằng gìn giữ phù hộ cho tôi kéo tôi ngã thua kẻ thù linh hồn tôi. Vì chưng, có ơn Chúa tôi giúp sức cho tôi, thì tôi mới làm được mọi sự. Nếu chẳng có ơn Chúa tôi thì tôi chẳng làm gì được sốt. Vậy Chúa tôi khiến dạy tôi giữ mình sạch sẽ thanh tịnh, thì xin Chúa tôi ban ơn giúp sức cho tôi giữ mình được thể ấy. Chúa tôi là Đấng thật thà vô cùng. Nhân vì sự ấy, tôi tin thật Chúa tôi chẳng bỏ tôi bao giờ. Tôi bỏ Chúa tôi, thì Chúa tôi mới bỏ tôi mà chớ.

ĐOẠN THỨ MƯỜI CHÍN

Giảng về sự lòng động lòng lo, tư tưởng về sự chẳng nên.

Sự dâm dục là giống tội xấu xa, cho đến nỗi ông Thánh Bảo-lộc dạy rằng : Lẽ thì kẻ có đạo chẳng nên biết tên giống tội ấy. Nhưng mà chẳng hay chẳng có-giống tội nào mà người ta thường phạm cho bằng tội ấy, cùng chẳng có giống tội nào hay làm cho người ta mất linh hồn sa địa ngục cho bằng giống tội ấy nữa. Vì chưng, những kẻ mê về đảng ấy thì vô ngần vô số kẻ chẳng xiết. Mọi người mọi bậc mọi tuổi, chẳng mấy ai khỏi phạm tội về đảng ấy. Có nhiều kẻ già nua tuổi tác, chẳng còn sức gì mà làm sự quấy quá mặc lòng, song le trí khôn nó đang còn tư tưởng ước ao sự chẳng nên, hay

là nó còn nhớ lại các tội lỗi đã phạm khi trước về đàn ông ấy mà lấy làm vui.

Ở con, con phải biết người ta phạm tội về sự dâm dục thì nhiều thể nhiều cách lắm. Vì chưng, khi Đức Chúa Trời ra điều răn rằng : Chớ làm tà dâm, thì Người chẳng những có ý cấm sự chân tay làm những điều quấy quá mà thôi, mà lại Người cũng có ý cấm mọi sự vui trong lòng về sự dơ dáy nữa. Cho nên lòng lo tưởng ước ao, miệng nói, con mắt xem, lỗ tai nghe những điều chẳng nên, những điều quấy quá, thì Người cũng cấm các điều ấy nữa, vì các điều ấy có tội cả.

Vì vậy, trước hết Đức Chúa Trời cấm sự lòng động lòng lo, tư tưởng về sự quấy quá. Vì chưng, sự tư tưởng làm vậy là đầu và cội rễ các tội khác; người ta hay phạm về đàn ông ấy. Ma quỷ lấy sự ấy làm đầu mà cám dỗ người ta về sự dâm dục, như lời Đức Chúa Giê-su phán dạy rằng : Sự tà dâm và tội ngoại tình thì bởi lòng tư tưởng về sự chẳng nên mà ra. Bởi vậy, cho nên trong Kinh Thánh đã có lời rằng Đức Chúa Trời lấy sự tư tưởng về sự dơ dáy làm góm, mà lại có lời khác rằng : Sự tư tưởng về sự chẳng nên, thì làm cho người ta lìa khỏi Đức Chúa Trời. Nhân vì sự ấy, bao giờ con lòng động lòng lo, tư tưởng sự quấy quá, mà con để nó in vào trí khôn, vì con lấy làm vui mà chẳng muốn bỏ đi cho kịp, thì liền có tội trọng đáng sa địa ngục. Chẳng bao giờ có tội mọn sốt. Song le, con phải có ý

từ mà hiểu điều ấy cho rõ ràng kéo lằm. Con có tư tưởng sự chẳng nên, mà con ưng sự ấy cũng lấy làm vui chẳng muốn bỏ, thì mới có tội. Nhược bằng con phải chước ma quỷ cám dỗ về sự dơ dáy làm vậy, dù con tư tưởng về những sự xấu xa ấy mặc lòng, nếu con chưa kịp suy hay là con suy vừa rồi, con làm hết sức mà chống trả và bỏ đi cho kịp, vì chẳng muốn những sự ấy, thì chẳng những là chẳng có tội, mà lại có phúc. Vì chung, sự tội chẳng ở tại chước ma quỷ cám dỗ, hay là sự lòng động lòng lo tư tưởng sự chẳng nên đâu, nhưng mà sự tội ở tại lấy các điều ấy làm vui, và để nó in vào trong trí khôn mà thôi. Nhân vì sự ấy, xưa nay có nhiều đấng thánh đã phải nhiều chước ma quỷ cám dỗ làm vậy, vì làm cho trí khôn tư tưởng về sự quấy quá, nhưng mà các đấng ấy chẳng mắc tội gì sớt, vì chẳng dám lấy làm vui, mà lại làm hết sức mà bỏ đi cho kịp. Về phần riêng con thì cũng một lẽ ấy, dù mà con phải chước ma quỷ cám dỗ, hay là lòng con tư tưởng sự quấy quá thế nào mặc lòng, nếu con chẳng ưng sự ấy cùng chẳng lấy làm vui, mà lại con ra sức bỏ đi cho kịp thì chẳng mắc tội gì, mà lại con được thêm phúc trước mặt Đức Chúa Trời mà chớ. Vì chung, cũng có nhiều lần Đức Chúa Trời để cho người ta phải chước ma quỷ cám dỗ làm vậy. Người có ý cho người ta được tập tành về nhân đức sạch sẽ và lập công trước mặt Người. Bởi vì nếu người ta chẳng phải tính xác thật

hay là chước ma quỷ cám dỗ làm vậy, thì chẳng có công gì về sự giữ mình sạch sẽ. Nhưng mà khi phải tính xác thịt nặng nề hay chiều về sự chẳng nên mà người ta làm hết sức cho được chống trả, cùng tính ấy và chẳng dám lấy làm vui, thì mới tỏ ra lòng mạnh bạo và lòng mến Đức Chúa Trời, cho nên được đẹp lòng Đức Chúa Trời lắm.

Con nghe các điều làm vậy, lẽ thì con lấy làm mừng và yên lòng yên trí lắm. Vì chung, các điều ấy là dấu tỏ ma quỷ có phép cám dỗ người ta, nhưng mà nó chẳng có sức làm cho người ta phạm tội. Người ta sẵn lòng nghe chước nó thì mới có tội mà thôi. Song le, tuy rằng có làm vậy mặc lòng, con cũng đáng phải sợ chước ma quỷ cám dỗ con về sự lòng động lòng lo tư tưởng sự quấy quá lắm. Vì chung, sự ấy thì rất hiểm nghèo. Bởi vì nếu con kịp suy mà cả lòng lấy làm vui và để in vào trí khôn, cũng chẳng muốn bỏ đi cho kịp, thì con liền mắc tội nặng, dù mà con chẳng có lòng ước ao cùng chẳng muốn làm sự gì quấy quá mặc lòng, cũng chẳng khỏi tội trọng. Các thầy danh sư đều luận làm vậy cả. Bởi vì con tư tưởng về sự quấy quá mà cả lòng lấy làm vui, thì sự ấy là dấu con yêu sự chẳng nên mặc lòng, cũng chẳng khỏi tội trọng. Các thầy danh sư đều luận làm vậy cả. Bởi vì con tư tưởng về sự quấy quá mà cả lòng lấy làm vui, thì sự ấy là dấu con yêu sự chẳng nên. Vả lại, con để lòng con tưởng đi tưởng lại về những sự dơ dáy làm vậy, thì con liễu mình ngã phạm tội nặng hơn nữa. Vì chung, những kẻ hay để trí khôn tư tưởng về những sự thể gian làm vậy, thì chẳng khỏi bao lâu nó lại ngã phạm tội đáng khác,

vì chân tay làm những sự chẳng nên.

Vì vậy, nếu sự lòng động lòng lo tư tưởng về sự quấy quá có tội nặng làm vậy, phương chi kẻ có lòng ước ao sự chẳng nên, thì càng có tội trọng hơn nữa bội phần. Vì chung, trước mặt Đức Chúa Trời, người ta có lòng ước ao sự trái, thì cũng như đã làm sự ấy vậy. Như lời Đức Chúa Giê-su phán dạy rằng : Kẻ nào xem người nữ mà ước ao phạm tội cùng nó thì phải kể nó đã phạm tội thật rồi. Bởi vậy cho nên, hoặc chẳng may con có ước ao sự chẳng nên làm vậy, mà con muốn ăn mày xưng tội, thì chẳng những là con phải xưng trống rằng : Con có ước ao chẳng nên, mà lại con phải có ý tứ mà cắt nghĩa tỏ tường rằng : Con đã ước ao những sự nào, và đã ước ao phạm tội với thứ người nào hoặc có phải là kẻ họ hàng với mình, hay là kẻ có vợ chồng chẳng. Vì chung, các điều ấy thì khác nhau lắm, mà con cắt nghĩa mọi sự cho rõ làm vậy thì mới đủ.

Nhân vì sự ấy, con phải có ý tứ mà giữ mình cho lắm. Vì chung, con phạm tội về đàng ấy thì dễ lắm. Bởi vậy, cho nên bao giờ con phải chước ma quỷ cám dỗ về sự lòng động lòng lo tư tưởng ước ao sự chẳng nên, thì con đừng liêu mình để nó in vào trong trí khôn, hay là lấy làm vui làm chi. Con một phải làm hết sức mà bỏ đi cho kịp,

thì mới khỏi tội. Cho nên khi ấy con cũng phải lấy lòng sốt sắng mà kêu xin, than thở cùng Đức Chúa Trời cùng Rất Thánh Đức Bà giúp sức cho con được khỏi phạm tội mất lòng Đức Chúa Trời.

Lạy Chúa tôi, tôi là kẻ hèn hạ yếu đuối lắm, mà chúc ma quỷ cám dỗ tôi về sự lòng động lòng lo tư tưởng ước ao sự chẳng nên thì nhiều lắm. Cho nên nào sức riêng tôi có làm gì được mà chống trả tính xác-thịt hay chiều về sự tội làm vậy ? Có ơn Chúa tôi giúp sức cho tôi thì tôi mới giữ mình sạch tội về đàng ấy được. Tôi đã có ý dốt lòng thà chết ngàn lần, chẳng thà để những sự quấy quá ấy vào trong trí khôn tôi. Nhưng mà nếu chẳng có ơn Chúa tôi giúp sức cho tôi, thì những điều tôi dốt lòng làm vậy ra không cả. Vì vậy tôi xin Chúa tôi đủ lòng thương mà ghé mặt lại cùng tôi và ban ơn cho tôi được sức mạnh mà chống trả chúc ma quỷ cám dỗ và tính xác thịt hay chiều về sự tội làm vậy, để cho tôi được hằng giữ mình sạch tội và đẹp lòng Chúa tôi.

ĐOẠN THỨ HAI MƯỜI

Giảng về sự nói hoa tình tục tĩu.

Đã có lời ông Thánh Bảo-lộc dạy bốn đạo rằng : Đừng có ai trong anh em nói lời hoa tình tục tĩu.

Trong điều răn thứ sáu thì chẳng những là Đức Chúa Trời cấm sự tư tưởng ước ao sự quấy quá, mà lại Người cũng cấm những

lời hai ý, những lời hoa tình tục tĩu và sự hát gheo, bởi vì những lời ấy là gốc và cội rễ hay sinh ra trăm nghìn tội lỗi khác kể chẳng xiết. Kẻ có lòng mến Đức Chúa Trời lấy một điều này làm đau đớn cay đắng quá lẽ, là dù tội ấy vốn là giống tội rất nặng mặc lòng, song le có nhiều bốn đạo lấy làm dễ như không, cho nên nói lời gì thì nó lấy sự nói hoa tình tục tĩu làm đầu. Bởi vậy, cho nên những con trẻ chưa có trí khôn, chưa biết đàng đọc kinh mặc lòng, nó đã biết đàng nó tục, bởi vì nó năng nghe kẻ có tuổi hay nói những lời xấu xa làm vậy. Ở con, những kẻ hay nói những lời xấu xa làm vậy, thì miệng lưỡi nó ra như miệng lưỡi ma quỷ, cũng là kẻ giúp việc ma quỷ mà làm hư linh hồn mình và làm hư linh hồn kẻ khác nữa. Vì chưng, kẻ giảng giải khuyên bảo người ta cho được rồi linh hồn là kẻ giúp việc Đức Chúa Trời thể nào, thì kẻ hay nói lời hoa tình tục tĩu là kẻ giúp việc mà quỷ mà làm hư linh hồn người ta cũng thể ấy. Bởi vì nó làm gương xấu cho người ta, nó mở đàng cho người ta tư tưởng ước ao sự trái và làm dịp cho nhiều người khác bắt chước nó. Cho nên nó làm ố danh đạo Thánh Đức Chúa Trời. Ở con, nếu có phải là kẻ vô đạo hay nói những lời xấu xa làm vậy, thì chẳng lạ gì, bởi vì kẻ vô đạo chẳng biết ơn Đức Chúa Trời, chẳng biết sự tội. Nhưng mà kẻ có đạo thì đã biết ơn Đức Chúa Trời, đã biết những điều ấy có tội là thể nào. Vả lại,

kẻ có đạo thì xưng mình là con Đức Chúa Trời, và hay dùng miệng lưỡi mà đọc kinh cầu nguyện và chịu Minh Thánh Đức Chúa Giê-su, mà nó còn dám dùng miệng lưỡi ấy mà nói những lời quấy quá dơ dáy làm vậy, thì sự ấy gở lạ là dường nào. Ất là những kẻ ấy chẳng xứng đáng gọi là kẻ có đạo, nó là kẻ giúp việc ma quỷ mà làm ố danh sự đạo và giết linh hồn người ta mà chớ.

Hoặc những kẻ ấy lấy lẽ mà chừa mình rằng : Mình nói làm vậy thì chẳng có ý gì, một có ý nói chơi mà thôi. Dù mà có thật làm vậy thì sự ấy chẳng bớt tội đâu. Vì chung, người ta làm sự chẳng nên mà rằng : Chẳng có ý trái, thì sự ấy có đủ lẽ mà khỏi tội đâu ? Ấy những lời hai ý tục tĩu, sự hát gheo thì có tội. Cho nên dù mà mình chẳng có ý trái nào mà nói những lời xấu xa ấy, thì chẳng khỏi tội đâu. Con hãy có ý tứ mà nhớ kẻ có đạo thuộc về Đức Chúa Trời cách riêng, cùng là đền thờ Đức Chúa Phi-ri-tô Sang-tô, mà nó cả lòng lấy những lời quấy quá xấu xa dơ dáy làm vậy mà nói chơi bời, thì làm sao ? Sự ấy chẳng phải là sự gớm lảm ru ? Nếu con có thấy người nào dùng lấy chén Ca-li-xê, hay là các đồ thánh khác mà làm sự dơ dáy cho vui và chơi bời, thì thể nào ? Con chẳng lấy sự ấy làm gớm ghiếc ru ? Nhưng mà miệng lưỡi con cũng là đồ thánh. Vì chung, Minh Thánh Đức Chúa Giê-su đã ngự

trong ấy nhiều lần. Cho nên con cả dám dùng miệng lưỡi mà nói hoa tình tục tĩu, thì con khỏi tội làm sao được ? Vì vậy, nếu con có ý chơi mà thôi, thì con phải có ý chơi cách xứng đáng kẻ có đạo mới được. Nhược bằng con chỉ lấy sự nói hoa tình, là sự phạm đến Đức Chúa Trời mà chơi, thì con hãy nhớ sau này thì Đức Chúa Trời cũng sẽ quả trách và nhạo con nữa. Là khi con đến trước tòa phán xét mà tính toán những lời xấu xa con đã nói xưa nay, mà Người sẽ luận con xuống địa ngục đời đời.

Vả lại, con chừa mình rằng : Con nói những lời quấy quá làm vậy, mà con chẳng có ý trái nào, một có ý chơi mà thôi, thì sự ấy nghịch tai lắm. Vì chưng, đã có lời Đức Chúa Giê-su phán dạy rằng : Có sự gì trong lòng thì miệng hay nói ra những sự ấy. Cho nên nếu con hay nói những lời quấy quá, sự ấy là dấu lòng con đầy những sự dơ dáy và mê dâm dục. Chẳng khác gì như cái bình nào ra mùi hôi hám, thì người ta liền biết cái bình ấy chứa giống xấu. Hay là người nào có hơi hôi hám thổi tha, thì liền biết gan ruột người ấy có bệnh. Cũng một lẽ ấy, kẻ hay nói những lời hôi hám, thì tại lòng nó đã hư đi rồi. Mà hoặc có ai hay nói những lời xấu xa thể ấy mà chẳng có ý gì, thì sự ấy càng ra dấu tỏ nó đã ra tối tăm u mê, cho nên nó càng mắc tội trọng trước mặt Đức Chúa Trời mà chớ.

Sau nữa, dù mà con nói những lời hoa tình tục tĩu, mà con chẳng có ý trái cùg chẳng tưởng đến sự quấy quá, thì cũng chẳng bớt tội đâu. Vì chung, con chẳng có ý gì mặc lòng, nhưng mà kẻ nghe con nói thì làm sao ? Chớ thì con chẳng làm gương xấu cho người ta lắm ru ? Chớ thì con chẳng làm dịp cho người ta lòng động lòng lo, tư tưởng sự quấy quá ru ? Chớ thì sự ấy chẳng phải là giết linh hồn người ta ru ? Vả lại, con hay nói làm vậy trước mặt trước mặt nhiều người, thì chẳng phải là mở đường cho nó bắt chước con ru ? Mà sau, nó quen nói làm vậy thì sự ấy chẳng phải là tại con ru ? Ấy vậy các điều ấy thì thế nào ? Chẳng phải là tội rất nặng ru ? Ất là con chẳng có lẽ nào mà kẻ cho biết những tội lỗi con mắc bởi sự ấy mà ra. Vì chung, con đã làm gương xấu cho bao nhiêu người, thì con phải chịu bấy nhiêu tội. Con đã làm dịp cho người ta phạm bao nhiêu tội thì con phải chịu bấy nhiêu tội nữa. Bởi vậy, cho nên biết là bao nhiêu tội trọng con làm trong một tháng, một năm ? Vì chung, những kẻ đã nghe con nói những lời hai ý và những lời hoa tình tục tĩu, thì nhiều lắm. Mà lại cũng có nhiều kẻ đã ra mê đắm dục và mắc thói quen nói những lời quấy quá, bởi đã nghe con mà chớ. Lại có khi cũng có nhiều kẻ đã mất linh hồn sa địa ngục vì cũng một lẽ ấy nữa.

Ất là nếu con có ý tứ mà suy, cho hiểu sự nói hoa tình tục tĩu là sự xấu xa và có tội nặng thế nào

và sinh ra nhiều điều làm thiệt hại linh hồn người ta thể nào, thì chẳng bao giờ con dám mở miệng ra mà nói những lời thể ấy sőt. Cho nên hoặc xưa nay con mắc thói quen xấu xa làm vậy, thì phải lấy làm lo mà phản nản ăn năn vì điều ấy hết lòng hết sức, và dốc lòng chữa cho thật, để mà sửa lại các gương xấu con đã làm về đàng ấy, hoặc xưa nay con có quen xưng tội chịu lễ khi đang mắc thói quen ấy, thì con càng phải lo, vì con có được xưng tội chịu lễ nên là họa. Cho nên con phải liệu mà xưng tội chung lại thì mới phải. Vả lại, con càng phải năng cầu xin cùng Đức Chúa Trời ban ơn cho con biết đàng giữ miệng lưỡi, mà chẳng còn dám nói những lời hoa tình tục tĩu bao giờ nữa. Lạy Chúa tôi, rầy tôi mới hiểu tỏ ; sự nói lời hai ý và những lời hoa tình tục tĩu, thì có tội là dường nào ! Những lời ấy là như lưỡi ma quỷ quen dùng mà bắt lấy và làm hư linh hồn người ta. Hỡi ôi ! Xưa nay tôi lấy những lời ấy làm dễ làm thường, cho nên đã làm gương xấu cho nhiều người lắm, cùng đã làm dịp cho người ta phạm nhiều tội lắm. Vả lại, có khi cũng có kẻ đã mất linh hồn sa địa ngục, bởi đã nghe tôi nói lời làm vậy. Vì vậy, nào tôi biết lấy gì mà đền vì những tội ấy, hay là cho được cứu những linh hồn đã hư đi bởi tôi mà ra ru ? Lạy Chúa tôi, tôi xin Chúa tôi đủ lòng thương mà tha thứ các tội ấy cho tôi. Tôi xin cậy nhờ ơn Chúa tôi giúp sức cho tôi được sửa

lại những gương xấu tôi đã làm xưa nay, vì chẳng hay giữ miệng lưỡi. Tôi xin Chúa tôi đặt cái khớp mà cấm miệng tôi lại, để cho sau này tôi chỉ nói những lời xứng đáng kẻ có đạo mà thôi.

ĐOẠN THỨ HAI MƯƠI MỐT

Giảng về sự con mắt xem những sự chẳng nên.

Đã có lời trong Kinh Thánh rằng : Sự chết thì cứ cửa sổ mà nhập vào trong nhà. Nghĩa là con mắt hay xem những sự chẳng nên, thì linh hồn phải chết.

Lời ấy thì thật lắm. Nếu con chẳng có ý tứ mà giữ con mắt, thì con sẽ mắc nhiều tội lỗi hay giết linh hồn con. Bởi vậy, cho nên trong điều răn thứ sáu thì Đức Chúa Trời có ý cấm người ta chớ để cho con mắt trông ngang trông ngửa mà xem sự chẳng nên như thể là xem đám trò đám hát, hay là xem sự quấy quá dơ dáy trong mình hay là trong người ta. Song le, ta chẳng có ý nói quá làm gì. Nếu con xem sự gì chẳng nên, tình cờ vậy, hay là khi có việc cần, mà chẳng phải là có ý lấy làm vui, thì ắt là chẳng có tội gì, nhưng mà con liêu mình xem sự gì chẳng nên, khi chẳng phải là tình cờ, hay là khi chẳng có việc gì cần một có ý xem cho vui tính xác thịt mà thôi, thì con chẳng khỏi tội được. Vì chung con liêu mình muốn xem những sự quấy quá làm vậy, thì sự ấy là dấu lòng con đã mê về sự

thế gian rồi. Sự ấy cũng là dấu con muốn và yêu những sự ấy. Vả lại, dù mà con muốn xem những sự chẳng nên làm vậy, vì nhẹ trí nhẹ dạ mà thôi, thì cũng chẳng khỏi tội được. Vì chung, sự ấy là dấu liễu mình sinh ra lòng động lòng lo, tư tưởng ước ao sự quấy quá và phạm nhiều tội khác nữa.

Bởi đây, cho nên trong Kinh Thánh đã có lời ông tiên tri Giê-rê-mi-a phàn nàn rằng : Con mắt tôi đã làm hư linh hồn tôi. Lại có lời khác rằng : Sự chết thì cứ cửa sổ là con mắt mà nhập vào trong linh hồn. Vả lại, cũng có lời ông Thánh Ghê-ri-gô-ri-ô dạy rằng : Kẻ nào chẳng hay giữ mình mà để cho con mắt trông ngang trông ngửa xem sự chẳng nên, thì dù mà kẻ ấy chẳng có ý phạm tội mặc lòng, song le dần dần nó ngã phạm tội lòng động lòng lo, ước ao sự quấy quá chẳng khỏi. Vì vậy nếu kẻ chẳng có ý trái mà xem sự quấy quá còn mắc phải làm vậy, kẻ đã có lòng mê sự dâm dục sẵn thì thế nào ? Con hãy nhớ truyện vua Đa-vít, là người thánh có nhiều nhân đức lắm, song le người chẳng giữ con mắt mà liễu mình xem sự chẳng nên, thì người đã ngã phạm tội rất nặng là tội ngoại tình. Con lại hãy xem người nọ người kia, là kẻ khi trước có nết na nhân đức, song le đến sau đã ngã phạm tội cả thể, đã làm gương xấu cho người ta. Sự ấy tại đâu ? Tại nó chẳng giữ con mắt mà chớ. Khi đầu nó lấy làm dễ, mà để cho con mắt xem những

sự đông dài vô ích, cho nên dần dần sự chết cứ cửa sổ là con mắt mà nhập vào giết linh hồn nó. Bởi vì nó lấy làm dễ làm thường làm vậy, thì dần dần sinh ra lòng động lòng lo, tư tưởng ước ao sự trái, mà sau thì lại ngã phạm tội xấu xa hơn nữa. Sự ấy thì chẳng lạ, bởi vì trong Kinh Thánh đã có lời rằng : Kẻ nào liêu mình trong dịp tội, thì nó sẽ ngã phạm tội.

Ấy vậy, những kẻ nhẹ trí nhẹ dạ hay trông ngang trông ngửa xem thấy nhan sắc người ta, hay là những sự đông dài vô ích mà còn có tội làm vậy, phương chi là kẻ có ý trái sẵn, mà muốn xem sự quấy quá dơ dáy cho được lấy làm vui, thì càng nặng tội hơn bội phần. Bởi vì chẳng những là nó liêu mình phạm tội, mà lại đã có tội sẵn trong lòng rồi, cho nên nó phạm tội nặng thể nào, thì chẳng cần gì cho ta cắt nghĩa cho con làm chi. Vì chung, đã có lời Đức Chúa Giê-su phán dạy rằng : Kẻ nào cứ lòng dâm dục mà xem người nữ, thì phải kể nó đã phạm tội ngoại tình trong lòng cùng người ấy rồi. Bởi vì người ta muốn làm sự gì trong lòng, thì Đức Chúa Trời kể như thể đã làm việc ấy rồi.

Nhân vì sự ấy, những kẻ khôn ngoan biết nhân đức sạch sẽ là nhân đức trọng, và dễ mất là đường nào, thì hằng có ý tứ mà giữ con mắt cho chặt lăm. Các đấng ấy chẳng những là chẳng dám xem sự gì quấy quá, mà lại cũng chẳng dám để

cho con mắt trông ngang trông ngửa, mà xem sự đông dài vô ích, vì đã biết sự ấy hiểm nghèo là thế nào. Cũng một lẽ ấy, nếu con có thật lòng giữ nhân đức sạch sẽ, và giữ mình sạch tội, thì con cũng phải có ý tứ mà giữ con mắt như làm vậy, đừng để cho nó trông ngang trông ngửa, kéo tình cờ con xem thấy điều nọ điều kia làm dịp tội cho con, là mở đường cho con phải lòng động lòng lo, tư tưởng ước ao sự chẳng nên chẳng. Con hãy nhớ nhân đức sạch sẽ là như mặt gương, một chút hơi thì đã đủ mà làm cho nó nhòa đi, hay là như hoa thơm tho yếu điệu kia, một chút gió thì đã đủ mà làm cho nó héo và mất màu tươi đi.

Vả lại, con cũng phải nhớ điều này nữa, là chẳng phải một kẻ xem sự trái có tội mà thôi đâu. Mà lại những kẻ có ý trái, mà muốn cho người ta xem mình, thì cũng có tội như làm vậy. Như lời đấng khôn ngoan kia dạy rằng : Kẻ có ý xem sự chẳng nên cho được lấy làm vui, có tội thế nào, thì những kẻ có ý trái muốn cho người ta xem mình, thì nó cũng có tội thế ấy. Bởi vậy cho nên, có những kẻ hay ăn mặc là lượt, hay là kẻ làm việc nọ việc kia cho người ta thấy mình, mà tư tưởng sự trái và phải lòng mình, thì nó có tội là dường nào. Nó làm dịp cho người ta phạm bao nhiêu tội, thì nó phải chịu bấy nhiêu tội. Nhưng mà rầy nó chẳng có lẽ nào mà biết sự ấy cho rõ được. Sau này khi nó

đến trước tòa phán xét, thì nó mới hiểu các điều ấy cho rõ, song le khi ấy thì chẳng kịp phản nản nữa.

Sau nữa, lẽ thì ta cũng nói một hai điều lời lẽ của tay làm những điều chẳng nên mà phạm đến nhân đức sạch sẽ, nhưng mà các điều ta đã nói về sự lòng động lòng động nói và con mắt xem, thì đã đủ cho con hiểu về cái tội này làm thì có tội nặng nề là dường nào. Vả lại, hoặc có những điều gì về đảng ấy, thì phải thưa lại điều ấy cùng thẩm phán tòa giải tội, để cho người dạy dỗ con. Song le, kẻ là kẻ vô chỗ này càng phải có ý tứ mà thưa những điều ấy nữa. Nhưng, có lời ông Thánh Phan-xi-cô Vít-vô dạy rằng : Có lẽ vì vậy ông mất linh hồn sa địa ngục vì lằm mà làm những sự vô ích nên, bởi chẳng ai dạy dỗ nó.

Lạy Chúa tôi, sự nhan sắc thế gian này là đường nào, mà tôi còn mê về sự xem đông dãi vô ích này, thì tôi mê muội đại dột là thế nào ! Hỡi ôi ! Những sự mê muội thế gian này thì hay qua như gió như bóng vậy. Có một người bạn của tôi là Đấng tốt lành thật. Vì Chúa tôi là Đấng hằng ban ơn cho nên lẽ thì tôi có lòng triu mến một mình Chúa tôi là Đấng tốt lành thế gian này chẳng có sức gì mà làm cho tôi mê muội lòng phỉ dạ, nó một làm cho tôi hằng phải lo lắng vì sự mê muội này, và mắc tội trước mặt Chúa tôi mà chó. Nhưng mà Chúa tôi là

Đáng tốt lành hay làm cho tôi được phỉ lòng phỉ dạ. Vì vậy tôi xin Chúa tôi soi sáng trí khôn tôi, cho tôi sẵn lòng chê bỏ sự thể gian này, cùng chẳng muốn xem sự đông dài thể gian này nữa. Tôi một muốn triu mến Chúa tôi để cho sau này con mắt tôi được xứng đáng hằng xem thấy mặt Chúa tôi trên thiên đàng đời đời.

ĐOẠN THỨ HAI MƯỜI HAI

Giảng về những sự phải làm cho được giữ mình sạch sẽ.

Ồ con ! tính xác thịt nặng nề, chước ma quỷ cám dỗ con về sự chẳng nên thì nhiều lắm. Cho nên khó giữ mình sạch sẽ lắm. Nhưng mà càng khó giữ mình sạch tội về đàng ấy, thì Đức Chúa Trời lòng lành vô cùng càng bày nhiều thể nhiều cách cho người ta được giữ mình sạch sẽ. Nhân vì sự ấy, con phải có ý tứ mà nghe các điều ta có ý nói về đàng ấy, để cho hoặc xưa nay con chưa có phạm tội gì về sự dâm dục, thì sau này càng dễ giữ mình cho khỏi phạm tội hơn nữa ; mà hoặc chẳng may con đã mắc nhiều tội về đàng ấy, thì con được chữa cho dứt.

Vì vậy, điều trước hết con phải làm, là lánh cho khỏi những kẻ xấu tính xấu nết. Nếu con liêu mình làm bạn với nó, thì chẳng khỏi bao lâu, con sẽ bắt chước nó, con sẽ ra xấu tính xấu nết như nó. Bởi vì kẻ xấu tính xấu nết thì ra như kẻ có tật lây, ai làm bạn với nó thì mắc lây tật ấy. Cho nên khi đầu, mới làm bạn với nó, thì lấy tính

nết nó làm gớm, nhưng mà dần dần thì quen đi, chẳng còn lấy làm gớm bao nhiêu nữa ; mà đến sau thì lấy làm hay, cho đến nỗi bắt chước nó. Xưa nay biết là bao nhiêu người, khi trước có phép tắc nét na, mà đến sau thì hư đi cả thể, vì một lẽ này mà thôi, là vì làm bạn với kẻ xấu tính xấu nét. Bởi vậy cho nên, nếu có thật lòng muốn giữ mình sạch sẽ thì con đừng làm bạn với kẻ xấu nét làm vậy, là kẻ hay cờ bạc rượu chè, kẻ hay nói lời hoa tình tục tĩu, hay là kẻ làm sự quấy quá khác, con phải lánh nó như con rắn vậy.

Điều thứ hai con phải làm, là giữ ngũ quan, nghĩa là đừng để cho con mắt xem thấy, trông ngang trông ngửa đông dài vô ích, đừng để lỗ tai hay nghe những truyện trò quấy quá vô ích, đừng để chân tay làm sự gì chẳng nên. Bởi vì các điều ấy thì hiểm nghèo quá lẽ. Ất là chước ma quỷ cám dỗ về sự lòng động lòng lo, tư tưởng sự quấy quá, thì mạnh và hiểm nghèo lắm. Nhưng mà ngũ quan con, nhất là sự con mắt xem, thì càng hiểm nghèo hơn bội phần : phần thì bởi vì những điều bởi ngũ quan mà ra, thì in vào trong lòng trong trí khôn cho sâu hơn và khó bỏ hơn, phần thì bởi vì chước ma quỷ cám dỗ thì chẳng phải bởi tại con, nhưng mà những điều bởi ngũ quan mà ra thì bởi tại con, cho nên dễ rước tội hơn. Bởi vậy, cho nên kẻ chẳng hay giữ con mắt, lỗ tai, lỗ tai, chân tay, thì chẳng có lẽ nào mà nó giữ lòng mình sạch sẽ

được. Con hãy nhớ nhân đức sạch sẽ là giống rất quý giá, nhưng mà con cầm giống ấy trong đồ rất giòn vỡ, cho nên con phải giữ mình cho lắm thì mới khỏi vấp phạm được. Nhân vì sự ấy, con phải có ý tứ mà giữ con mắt, đừng để cho nó trông ngang trông ngửa, mà bạ sự gì thì cho nó xem sự ấy làm chi, hãy giữ lỗ miệng, đừng liều mình nói truyện trò cười cợt với người nọ người kia, là kẻ có thể làm dấp tội cho con được, hãy giữ chân tay, hãy giữ ngũ quan, hãy giữ cả và mình, thì mới giữ mình sạch tội về đàng ấy được. Song le dù mà con giữ ngũ quan thế nào mặc lòng, thì con bắt chước ma quỷ cám dỗ con mà thôi, nhưng mà chẳng có lẽ nào mà con trông cậy cho khỏi sự cám dỗ cho xong được. Song khi nào con thấy chước ma quỷ cám dỗ con về sự lòng động lòng lo làm vậy, thì con đừng để in vào trong lòng trong trí khôn mà lấy làm vui chút nào, một phải ra sức kêu van cầu xin cùng Đức Chúa Trời và Rất Thánh Đức Bà giúp sức cho con cho được chống trả và bỏ đi cho kịp. Nếu con có ý tứ mà giữ ngũ quan như lời ta đã nói mới rồi, mà con phải sự cám dỗ vì chước ma quỷ mà thôi, thì ắt là con dễ trông ơn Đức Chúa Trời phù hộ cho con được khỏi ngã phạm tội. Nhược bằng con phải cám dỗ vì con đã liều mình trong dấp tội, hay là vì con chẳng giữ con mắt cùng chẳng giữ ngũ quan, thì khó trông ơn Đức Chúa Trời giúp sức cho con.

Song le, dù mà con làm hết sức cho được giữ mình khỏi phạm tội về sự dâm dục thì chưa đủ. Vì sức con thì hèn lắm, có ơn Đức Chúa Trời giúp sức cho con thì mới đủ. Bởi vậy, cho nên điều thứ ba con phải làm là năng cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời mà xin Người ban nhân đức sạch sẽ cho con. Có một sự cầu nguyện làm cho con được ăn may ơn Đức Chúa Trời mà thôi, mà nhất là sự ấy là sự rất cần cho được ăn may nhân đức sạch sẽ. Như lời trong Kinh Thánh dạy rằng : Chẳng ai lấy sức riêng mình mà giữ mình sạch sẽ được, có ơn Đức Chúa Trời ban nhân đức ấy thì mới được mà thôi. Cho nên con phải lấy lòng khiêm nhường mà hạ mình xuống trước mặt Đức Chúa Trời, và kêu van cầu xin cùng Người thêm sức giúp con cho biết dùng giữ mình cho khỏi liêu mình trong dịp tội, và cho khỏi ngã phạm tội. Kẻ có lòng khiêm nhường mà cậy trông ơn Đức Chúa Trời giúp sức cho mình làm vậy, thì chẳng có lẽ nào mà Đức Chúa Trời bỏ kẻ ấy. Ất là Người thương mà ban ơn giúp sức cho kẻ ấy được đứng cho vững và khỏi ngã chước ma quỷ. Bằng kẻ cậy mình kiêu ngạo, hay cậy sức riêng mình, mà chẳng hay cậy ơn Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời bỏ nó và để cho nó ngã phạm nhiều tội xấu xa. Bởi vậy, cho nên những kẻ khô khan nguội lạnh, làm biếng đọc kinh cầu nguyện, thì thường thường nó mê về sự dâm dục. Bởi vì chẳng có ơn Đức Chúa Trời giúp sức cho nó, mà quỷ cám dỗ nó lần nào thì nó ngã phạm tội lần ấy. Vả lại, con có năng

xung tội chịu lễ thì càng dễ ăn mày ơn Đức Chúa Trời giúp sức cho con. Phần thì bởi vì các phép Sa-ca-ra-men-tô, nhất là phép Mình Thánh Đức Chúa Giê-su, là mạch mọi ơn lành, phần thì bởi vì con năng xưng tội thì được nghe lời thầy cả yên ủi khuyên bảo và dạy dỗ con cho biết đàng giữ mình sạch tội. Ma quỷ đã biết sự ấy lắm, cho nên nó muốn cầm người nào trong dò bẫy sự tội, thì nó làm hết sức cho được can người ấy đừng đi xưng tội. Bởi vậy cho nên những kẻ mê dâm dục thì làm biếng xưng tội chịu lễ quá lẽ. Cũng một lẽ ấy, kẻ quen năng xưng tội chịu lễ nên, thì chẳng mấy khi ngã phạm tội về sự dâm dục.

Sau hết, nếu con có thật lòng mà muốn giữ mình sạch sẽ, thì con phải lấy lòng sốt sắng mà kính thờ Rất Thánh Đức Bà Ma-ri-a và phó lột mình trong tay Người, vì Người là mẹ các kẻ đồng trinh sạch sẽ. Người hay gìn giữ phù hộ cho kẻ có lòng sốt sắng kính thờ cầu xin Người cho được ăn mày nhân đức sạch sẽ. Bao nhiêu đấng thánh có giữ nhân đức sạch sẽ cho được, thì tại có lòng sốt sắng kính thờ Người. Con hãy bắt chước như làm vậy. Hãy nhận lấy Rất Thánh Đức Bà làm Mẹ riêng con, hãy phó trót mình con trong tay Người. Người có dẫn đàng cho con thì con chẳng lạc đàng bao giờ. Người phù hộ cho con thì con chẳng ngã phạm tội. Con hằng phải có lòng trông cậy Người cho vững vàng. Nhưng mà nhất là khi con phải

chước ma quỷ cám dỗ về sự lòng động lòng lo, hay là khi phải tính xác thịt nặng nề chiều về sự trái, thì con càng phải lấy lòng sốt sắng mà kêu tên Người, và xin Người phù hộ cầu bầu cho con trước mặt Đức Chúa Trời, cho khỏi phạm tội về đàng ấy.

Lạy Chúa tôi, tôi tin thật có ơn Chúa tôi giúp sức cho tôi, thì tôi mới giữ mình sạch sẽ được. Phần thì bởi gì tính xác thịt thì nặng nề, mà chước ma quỷ thì nhiều, phần thì bởi vì sức riêng tôi thì yếu đuối. Nhưng mà Chúa tôi là Đấng lòng lành vô cùng. Vì vậy Chúa tôi dạy tôi giữ mình mà chẳng làm sự gì phạm đến nhân đức sạch sẽ. Ấy là dấu Chúa tôi có ý đủ lòng thương mà giúp sức cho tôi. Vì vậy tôi phó mình trong tay Chúa tôi, mà xin Chúa tôi hãy nhớ sức riêng tôi chẳng làm gì được mà chống trả cùng tính xác thịt và chước ma quỷ cám dỗ tôi. Tôi xin Chúa tôi hằng phù hộ cho tôi được biết giữ ngũ quan mà chẳng bao giờ liêu mình trong dịp tội. Vả lại, tôi xin Chúa tôi hằng thêm sức giúp tôi cho được chống trả tính xác thịt và chước ma quỷ cám dỗ, để cho tôi biết đàng giữ mình sạch sẽ và ăn ở cho xứng đáng kẻ làm con Chúa tôi.

ĐOẠN THỨ HAI MƯỜI BA

Giải về sự ăn trộm ăn cắp.

Điều răn thứ bảy dạy rằng : Chớ ăn trộm cắp. Ở con, người ta mất linh hồn sa địa ngục chẳng phải là vì một tội dâm dục mà thôi đâu. Kẻ mất linh hồn sa địa ngục vì ăn trộm ăn cắp và lỗi phép công bằng cách nào thì cũng nhiều lắm. Vì chưng, kẻ lấy hay là cầm của người ta trái phép công bằng thì nhiều lắm, nhưng mà kẻ được khỏi tội ấy thì ít lắm. Bởi vì tội này chẳng phải là như tội khác, tội ấy thì khó cho khỏi hơn những tội khác nhiều phần. Ví dụ con bỏ xem lễ, hay là con phạm tội lòng động lòng lo, tư tưởng sự quấy quá, mà con lấy lòng ăn năn thật cho được xưng những tội ấy thì đã đủ. Nhưng mà nếu con có ăn trộm ăn cắp, làm hại người ta cách nào, thì dù con ăn năn tội thể nào, sự ấy chưa đủ cho được khỏi tội. Con có trả của người ta thì mới xong. Nhân vì sự ấy, chẳng mấy kẻ được khỏi tội ấy. Bởi ăn trộm của người ta thì dễ, nhưng mà đền của ấy cho đủ thì rất khó. Vì vậy chẳng cần gì lấy nhiều lễ mà làm chứng cho con được biết sự ăn trộm ăn cắp có tội thể nào. Vì chưng, dù mà kẻ ngoại đạo hay là kẻ mê muội thể nào mặc lòng, nó cũng đã hiểu sự ấy. Nhân vì sự ấy, ai cũng ghét kẻ trộm, mà nước nào cũng có lệ luật mà phạt kẻ trộm cắp.

Mọi của thế gian này đều thuộc về Đức Chúa Trời cả. Mà Người phân phát những của ấy cho người ta mặc Thánh ý Người. Nhưng mà Người đã phân phát những của ấy cho kẻ nào, thì Người muốn cho kẻ khác giữ phép Người đã lập ra về đàng ấy. Cho nên Người cấm ngặt ăn trộm những của Người đã ban cho người ta. Mà lẽ luật ấy thì chỉ mọi người thay thay, dù kẻ giàu, dù kẻ khó. Cho nên kẻ giàu chẳng được cậy thế mà cướp lấy của kẻ khó. Cũng một lẽ ấy, kẻ khó chẳng được cậy lẽ nào mà ăn trộm của kẻ giàu. Kẻ làm con hay là đầy tớ thì chẳng được phép ăn trộm của cha mẹ hay là chủ nhà. Ở con, Đức Chúa Trời đã in lẽ luật ấy vào trong lòng con chốc. Vì chưng, con hãy cấm trí lại mà suy điều này ; ắt là con tin thật ; sự gì con chẳng muốn cho người ta làm cho mình, thì con cũng chẳng nên làm sự ấy cho người ta. Ấy vậy, nếu có ai ăn trộm của con, thì con chẳng bằng lòng, mà lại con lấy làm phàn nàn và kêu rằng : Người ta có lỗi phép công bằng. Con phàn nàn làm vậy là phải. Nhưng mà cũng một lẽ ấy, nếu con liêu mình ăn trộm của người ta, thì người ta cũng có lẽ mà phàn nàn và kêu trách như làm vậy nữa. Nếu người ta quen lỗi phép công bằng cả và ăn trộm ăn cắp của nhau làm vậy, thì người ta chẳng có lẽ nào mà ở cùng nhau được. Nó ra như loài muông dữ mà chớ. Nhân vì lẽ ấy, Đức Chúa Trời đã cấm ngặt sự ăn trộm ăn cắp hay là làm hại người ta cách nào. Bởi vậy cho nên đã

có lời ông Thánh Bảo-lộc rằng : Anh em chó lăm, kẻ trộm, kẻ cắp thì chẳng có lẽ nào mà lên thiên đàng được.

Ất là nếu con có ý tứ mà suy sự ăn trộm ăn cắp là sự xấu xa và làm hại con thể nào, thì con chẳng dám ăn trộm bao giờ. Vì chung trước hết, nếu con làm hại người ta cả thể thì có tội nặng, nghĩa là con giết linh hồn con, con mất nghĩa cùng Đức Chúa Trời, con ra đáng sa địa ngục. Cho đến nỗi nếu con chết khi con chưa ăn năn đến tội ấy, thì con mất linh hồn cho đến đời đời. Ấy vậy, nào có sự gì trọng cho bằng các điều ấy ru ? Nào có sự gì làm hại con cho bằng sự ấy nữa ru ? Vả lại, kẻ hay ăn trộm, hay là làm hại người ta, thì chẳng mấy kẻ được ăn mày rồi linh hồn. Bởi vì kẻ mắc tội làm vậy, thì chẳng những là phải xưng tội và ăn năn tội như lời ta đã nói trước mới rồi, mà lại cũng phải trả của người ta nữa. Mình có làm hại người ta bao nhiêu, thì phải đền bấy nhiêu. Ấy vậy, ăn trộm lấy của người ta thì dễ, nhưng mà đền thì rất khó. Bởi vì lòng người ta hằng lấy lẽ nọ lẽ kia, mà chừa **mình**⁽¹²⁾ hay là lẩn lữa. Nhân vì sự ấy, thường thường kẻ hay ăn trộm làm vậy, khi đến giờ chết, thì nó chưa có đền sự gì, cho nên nó được ăn mày rồi linh hồn làm sao được ?

Vả lại, những kẻ hay ăn trộm, ăn bớt xó thì cũng chẳng được ích gì về phần xác nữa. Vì chung, của gian là của vô

phúc, hay làm hư người ta, chẳng khác gì như lửa hay đốt củi vậy. Người ta càng ăn trộm ăn gian, thì càng khó khăn. Bởi vì cửa gian là cửa vô phúc mà chớ. Mà hoặc kẻ hay ăn trộm cắp và kẻ có lòng gian làm vậy, được nhờ về phần xác lúc bấy giờ ít nhiều, nhưng mà đến sau nó phải nhiều sự khốn khó kể chẳng xiết ; kẻ thì phải chết dữ, kẻ thì phải tai vạ đang họ đang kia, bởi vì nó phải cơn giận Đức Chúa Trời phạt nó chẳng khỏi.

Song le, hoặc con hỏi rằng : Có ăn trộm hay là có làm hại người ta bao nhiêu thì mới có tội nặng ? Sự ấy thì rất khó luận lắm. Chẳng có lẽ nào mà lập một mực cho được đoán hẳn sự ấy được. Vì chưng, có làm thiệt hại người ta trong sự nhỏ mọn thì vốn có tội nhẹ mà thôi. Nhưng mà cũng có nhiều lần người ta ăn trộm của nhỏ mọn mà có tội nặng ; ví dụ như kẻ ăn trộm của nhỏ mọn mặc lòng, nhưng mà người ta lấy làm phàn nàn và buồn lắm, hay là thiệt cả thể vì của nhỏ mọn ấy, thì có tội trọng. Cũng một lẽ ấy, kẻ hay ăn trộm nhiều lần, mà một khi một ít như kẻ hay ăn bột, kẻ hay dong voi cân nhẹ. Dù mà nó ăn bột một khi một đồng tiền mặc lòng. Khi nó có lòng gian làm vậy, thì chẳng khỏi tội nặng được. Chẳng phải bởi nhiều tội mọn ra một tội trọng đâu, nhưng mà bởi vì có ý ăn trộm ăn bột nhiều lần, những của nhỏ mọn làm vậy thì dần dần ra của trọng và làm hại người ta cả thể.

Bởi đây, cho nên con phải sợ tội ăn trộm ăn cắp lắm, bởi vì vốn tội ấy là tội trọng, lại bởi vì chẳng có giống tội nào khó khỏi cho bằng tội ấy. Vì chung, nếu con có làm hại người ta nhiều hay là ít mặc lòng, mà con có lòng ăn năn vì điều ấy thế nào cũng chưa đủ. Con có trả của người ta thì mới xong việc. Cho nên con có làm cho người ta thiệt hại bao nhiêu thì phải trả bấy nhiêu. Nhân vì sự ấy, cũng có khi ăn trộm ít lắm mà phải trả nhiều, là khi mình đã ăn trộm ít mặc lòng, song le người ta có thiệt hại nhiều. Vả lại, con phải lo liệu mà đền cho người ta cho kịp. Vì chung, khi còn có làm hại người ta mà con lần lữa và giãn sự đền ra bao lâu, thì con lỗi phép công bằng và cấm của người ta trái phép công bằng bấy lâu, cho nên con cũng thêm tội bấy lâu nữa. Mà hoặc con chẳng có sức mà trả cả một trật được, thì con phải trả dần dần, một khi một ít vậy.

Sau nữa, chẳng những là con phải trả những của con đã ăn trộm ăn cắp, hay là con đã lấy trái phép công bằng cách nào, mà lại những của con đã được, thì cũng phải trả cho người ta nữa. Có nhiều kẻ được của gì thì lấy làm mừng, vì ngờ là của mình. Sự ấy thì chẳng phải. Vì chung, của ấy hãy còn thuộc về chủ nó. Nhân vì sự ấy, phải trả nó cho người ta. Mà lại phải trả nhưng không. Chẳng nên bắt người ta chuộc mà ra trái phép công bằng. Vì chung, con hãy xét điều này : hoặc

Chẳng may con mất của gì, mà người ta được của ấy và chẳng muốn trả cho con, hay là nó bắt con chuộc lấy, thì thế nào ? Ất là con chẳng bằng lòng. Vì chưng, con lấy lẽ rằng của ấy là của mình, cho nên phải trả cho mình nhưng không. Cũng một lẽ ấy, con có được của gì thì con phải trả cho người ta nhưng không như làm vậy. Chẳng vậy thì như ăn trộm ăn cắp mà chớ. Nhược bằng, con chẳng biết của ấy là của ai, thì con phải dùng lấy mà làm phúc cho kẻ khó khăn, hoặc con khó khăn lắm thì mới được giữ lấy cho mình mà thôi.

Lạy Chúa tôi, Chúa tôi đã ra điều răn riêng mà cấm tội ăn trộm ăn cắp, hay là làm sự gì thiệt hại người ta. Mà hoặc tôi có làm sự gì trái phép công bằng làm vậy, thì Chúa tôi buộc tôi phải đền và trả của người ta. Chúa tôi dạy làm vậy thì phải lẽ và phải phép công bằng lắm. Nhân vì sự ấy, tôi sẵn lòng vâng cứ lẽ luật ấy. Vì chưng, tôi muốn cho người ta giữ phép công bằng với tôi, cho nên tôi cũng phải giữ phép công bằng với người ta nữa mới phải. Tôi đã biết sự ăn trộm, ăn gian là giống tội xấu xa và nặng lắm, mà tôi cũng lấy sự ấy làm góm trên hết mọi sự. Vì vậy, tôi xin Chúa tôi hằng gìn giữ phù hộ cho tôi hằng giữ phép công bằng trong mọi sự, và chẳng có lòng mê tham của hèn thế gian này bao giờ, để cho tôi hằng ăn ở cho xứng đáng kẻ có đạo và chẳng làm ố danh đạo Thánh Chúa tôi bao

giờ.

ĐOẠN THỨ HAI MƯƠI BỐN

Còn giảng về sự ăn trộm ăn cắp.

Tội phạm về điều răn thứ bảy thì có nhiều thể nhiều cách lắm. Con đã biết sự ăn trộm ăn cắp, hay là ăn cướp của người ta, thì có tội là thể nào. Ấu là con chẳng dám ăn trộm của gì tổ tường, nhưng mà chước ma quỷ hay che lấp trí khôn người ta, nó bày ra nhiều cách mà lỗi phép công bằng và làm hại kẻ khác lắm, cho đến nỗi có nhiều kẻ chẳng dám ăn trộm ăn cướp, song le nó lỗi phép công bằng nhiều cách khác, mà chẳng lấy làm tội, cùng chẳng lấy làm lo. Nhân vì sự ấy, nó phạm tội làm vậy cả đời, vì nó mắc lừa chước ma quỷ. Nó lỗi phép công bằng đảng nọ, đảng kia mà chẳng lấy làm tội. Bởi đấy cho nên, nó chẳng ăn năn đến tội ấy, thì mất linh hồn sa địa ngục.

Ta chẳng có lẽ nào mà kể ra cho xiết những cách thể người ta quen lỗi phép công bằng được, vì nhiều lắm. Nhưng mà ta có ý kể ra những điều thường hơn, để cho con được cảnh trí lại mà xét mình về đảng ấy. Ta cũng có ý mở đảng cho con xét mình về những điều khác ta chẳng nói đến được. Vì vậy, trước hết con chẳng dám ăn trộm ăn cắp của người ta, nhưng mà có khi con hay ăn trộm của cha mẹ, của anh em, mà con chẳng lấy làm tội, thì con lắm lắm. Vì chưng, ăn

trộm của người ta có tội thể nào, thì ăn trộm của cha mẹ, anh em cũng có tội thể ấy. Mà hoặc con ăn trộm ăn bớt của cha mẹ cho được đánh cờ đánh bạc, chơi bời, thì càng nặng tội hơn. Vả lại, con chẳng dám ăn trộm ăn cướp của người ta tỏ tường, nhưng mà có khi hay ăn bớt xót đàng nọ đàng kia, khi thì con buôn bán mà đong vơi cân nhẹ, khi thì con bán cao quá hay là mua rẻ quá, khi thì con bán hàng xấu mà khéo bôi bác, thì làm cho người ta thiệt cả thể lắm, khi thì con làm hư của người ta thể này thể nọ, mà các điều ấy chẳng phải là như tội ăn trộm ăn cắp ru ? Các điều ấy chẳng phải là lỗi phép công bằng ru ?

Vả lại, con chẳng dám ăn trộm của riêng ai tỏ tường, nhưng mà có khi con liều mình ăn bớt xố của chung cả làng, là khi con lo việc chung cho người ta, có khi con cả lòng ăn của thụ lộ, mà lỗi phép công bằng, cũng có khi con hà hiếp người ta thể này thể nọ, để cho người ta đứt lót tiền của cho con chẳng. Ất là các điều ấy thì nặng tội hơn ăn trộm nhiều phần. Vì chung, các điều ấy thì chẳng khác chi như ăn cướp vậy, mà con chẳng lấy làm lo, cũng chẳng lấy làm tội thì làm sao ?

Sau nữa, con chẳng dám ăn trộm của người ta tỏ tường rõ ràng, nhưng mà có khi người ta đi làm thuê làm mướn, hay là

đã có công với con cách nào, mà con chẳng lo trả công cho người ta, có khi người ta có gửi của nợ của kia cho con giữ, mà con dám dùng lấy của ấy như của mình và chẳng muốn trả, có khi con mắc nợ cùng người ta, hoặc vì vay nợ hay là vì hoặc con đã làm hại người ta khi trước cách nào, mà con lấy làm dễ làm thường, mà chẳng lo trả nợ ấy cho người ta. Ấy là cầm của người ta trái phép công bằng. Cho nên con cầm của người ta trái phép công bằng làm vậy bao lâu, thì con phạm tội bấy lâu. Có một khi con chẳng có sức mà trả được thì mới khỏi tội mà thôi. Nhưng mà hoặc con chẳng trả được vì chẳng muốn lo, hay là chẳng muốn kiếm thế mà trả, thì con khỏi tội trước mặt Đức Chúa Trời làm sao được ?

Nhưng mà trong các cách thế lỗi phép công bằng thì chẳng có cách nào thường, và người ta lấy làm dễ cho bằng sự đặt nợ ăn lời ; mà người ta cho vay nợ lời làm vậy, thì nhiều thế nhiều cách lắm nữa. Song le, con phải biết sự ăn lời ăn lãi thì vốn có tội nặng cho bằng sự ăn trộm ăn cắp. Bởi vì sự ấy là sự trái phép công bằng. Dù mà người ta cho vay mà lấy ít lãi lắm, dù mà cho kẻ giàu vay nợ mà nó dùng lấy tiền của ấy mà buôn bán và sinh nhiều lãi lắm ; dù mà lấy lẽ nào khác mà chữa mình, cũng chẳng nên lấy lãi, bởi một sự cho vay mà ra. Song le, phép công

bằng trong đạo thì chẳng buộc con làm ơn cho người ta, mà làm cho con thiệt hại đâu. Nhân vì sự ấy, hoặc con liêu mình thiệt hại cách nào bởi sự cho vay mà ra, thì con mới nên lấy lãi. Nhưng mà con thiệt hại bởi chính sự cho vay mà ra thì con mới nên làm vậy. Vả lại, con thiệt bao nhiêu thì con được lấy bấy nhiêu lãi mà thôi. Nhược bằng, con thiệt ít mà con bắt người ta trả nhiều, thì cũng là trái phép công bằng, mà có tội. Cho nên con cứ lòng thật thà ngay thẳng lắm thì con mới khỏi phạm tội về đàng ấy được. Vả lại, bởi vì chẳng có điều nào mà người ta dễ lắm và dễ phạm tội cho bằng khi giao về tiền của. Vì chung, lòng tham đã bày ra nhiều cách nhiệm mà lỗi phép công bằng trong sự ấy lắm. Nhân vì sự ấy, bao giờ con có việc gì mà giao cách nào về sự cho vay, hay là về sự mua bán, thì con phải có ý tứ mà lấy sự khôn ngoan cho được xét sự ấy có nên hay là chẳng. Mà hoặc con lấy làm hồ nghi thì con phải thưa lại việc ấy cùng đấng làm thầy, kẻo con liêu mình giao sự gì trái phép công bằng mà thiệt linh hồn con chẳng. Mà con lại phải biết điều này nữa, là khi có lỗi phép công bằng cách nào, hoặc vì đặt nợ ăn lời, ăn lãi, hoặc vì lẽ nào như ta đã nói trước mới rồi, thì con phải đền và trả mọi của trái phép công bằng ấy cho người ta. Chẳng khác gì như khi có ăn trộm ăn cắp vậy.

Vì vậy, nếu con có ý tứ mà suy xét các điều ta đã nói về điều răn thứ bảy này, thì con phải lấy làm lo. Bởi vì phạm tội về đàng ấy thì dễ, nhưng mà khi đã mắc tội rồi, thì khó gỡ mình ra lắm. Nhân vì sự ấy, con phải nhớ : những cửa gian là cửa vô phúc, chẳng làm ích gì về phần xác sôt, mà lại nó hay làm hại về phần linh hồn cả thể lắm. Bởi đấy, cho nên con đừng cứ lòng tham bao giờ. Nhưng mà trong các việc con làm trong khi buôn bán, hay là khi giao về sự gì, thì con phải lấy sự công bằng làm đầu. Thà là con thiệt về phần xác ít nhiều mà chẳng thà cứ lòng gian mà lấy của gì trái công bằng cách nào, kéo sau khốn cho con về phần hồn, cùng về phần xác ở đời này và đời sau chẳng cùng.

ĐOẠN THỨ HAI MƯƠI LĂM

Giảng về sự nói dối cùng sự làm chứng dối.

Đã có lời trong Kinh Thánh rằng : Chớ nói chứng dối.
Lại có lời khác rằng : Hãy lánh sự nói dối.

Trong thế gian thì người ta quen lấy sự nói dối làm như không. Người ta chẳng lấy làm tội, nhất là sự nói dối chơi, hay là sự nói dối mà làm ơn cho người ta, hay là cho được khỏi sự gì khốn khó, thì người ta càng lấy những điều ấy làm. Chẳng có tội hơn nữa. Ở con, Đức Chúa Trời đoán sự ấy thể khác lắm. Vì chung, Đức Chúa Trời là Đấng thật thà vô

cùng. Nhân vì sự ấy, sự nghịch cùng sự thật, thì sự ấy cũng nghịch cùng Người và mất lòng người. Bởi đây, cho nên trong Kinh Thánh đã có nhiều lời Người phán dạy mà cấm sự nói dối rằng : Kẻ hay nói dối thì nó giết linh hồn mình. Vì chung, Đức Chúa Trời sẽ hủy hoại những kẻ hay nói dối. Nhân vì sự ấy, ông Thánh Bảo-lộc khuyên bảo bốn đạo rằng : Anh em hãy lánh sự nói dối, hãy cứ sự thật mà nói cùng người ta mà chớ. Chính mình Đức Chúa Giê-su gọi những kẻ hay nói dối là con cái ma quỷ. Mà sự ấy thì thậm phải. Vì chung, ma quỷ là gốc và cội rễ sự dối trá. Nó hay dối trá người ta mà cám dỗ cho nó phạm tội và mất linh hồn sa địa ngục. Cho nên kẻ hay nói dối thì cũng thông công với ma quỷ mà bắt chước nó.

Vả lại, sự nói dối thì cũng nghịch với tính loài người ta nữa. Vì chung, Đức Chúa Trời đã ban miệng lưỡi cho người ta thì có ý nào ? Chớ thì chẳng phải là có ý cho người ta có trong lòng thể nào, thì được dùng miệng lưỡi mà nói sự ấy ra cùng nhau ru ? Cho nên kẻ nào hay nghĩ thể nọ mà nói ra thể kia, ấy là kẻ nói dối, thì nó dùng ơn Đức Chúa Trời chẳng nên. Nếu người ta cứ lòng gian mà nói dối cả làm vậy, thì chẳng còn ra loài người nữa. Vì chung, chẳng còn lẽ nào mà tin ai được nữa. Ở con, kẻ vô đạo lấy sự nói dối làm dễ, làm thường, thì chẳng lạ chi, bởi vì nó

làm tội ma quỷ là gốc sự nói dối. Nhưng mà con xưng mình là con Đức Chúa Trời là Đấng thật thà vô cùng thì con phải lấy sự thật làm hơn mọi sự, và cứ sự thật mà nói cùng người ta mà chớ. Tuy rằng sự nói dối mà chẳng thiệt gì ai, hay là nói dối chơi, thì có tội mọn mà thôi mặc lòng, song kẻ có thật lòng đạo biết sự gì có tội và mất lòng Đức Chúa Trời thì chẳng xét có tội nặng hay là có tội nhẹ. Kẻ ấy biết sự gì có tội, dù mà có tội nhẹ mà thôi thì cũng ra sức lánh sự ấy. Vì chưng, kẻ ấy chỉ lo một sự đẹp lòng Đức Chúa Trời và vâng lời Người trong mọi sự.

Vì vậy, vốn sự nói dối là sự chẳng nên, và có tội, nhưng mà sự nói dối mà làm hại người ta, hay là làm cho người ta mất tiếng tốt, thì có tội nặng hơn bội phần. Vì chưng, chẳng những là có tội nói dối mà thôi, mà lại có tội lỗi phép công bằng nữa. Cho nên hoặc có nói dối mà làm thiệt hại của người ta bao nhiêu, thì buộc phải đền bấy nhiêu mới khỏi tội ấy được. Nhược bằng, có nói dối mà làm cho người ta mất tiếng tốt, như khi nói bỏ vạ cho người ta, thì càng ra nặng tội hơn nữa. Vì chưng, kẻ nói dối làm vậy thì cướp lấy tiếng tốt người ta, là sự quý giá hơn vàng bạc nhiều phần. Cho nên cũng ra như giết người ta vậy. Bởi đấy cho nên, trong Kinh Thánh đã có lời rằng : lười kẻ hay nói bỏ vạ

cho người ta, là như gươm sắc hai bên mà hay chém giết người ta, miệng nó thì phun ra thuốc độc hơn miệng con rắn lục. Lời ấy thì thật lắm. Vì chung, người ta thế gian chẳng lấy sự gì làm trọng cho bằng tiếng tốt. Cho nên nào có sự gì độc dữ cho bằng cướp lấy tiếng tốt ấy ru ?

Nhưng mà -hãy còn cách nói dối độc dữ hơn và hay làm cho người ta thiệt hại hơn nữa, là khi có ai cả lòng lấy lời thể mà làm chứng gian cho được làm ích cho người ta, thì ra sự gớm ghiếc lắm. Vì chung, sự ấy là lấy Đức Chúa Trời là Đấng thật thà vô cùng mà làm chứng gian, là sự vô phép cùng Đức Chúa Trời quá lẽ lắm. Nhưng mà làm chứng gian mà có ý làm hại người ta, thì gớm hơn nữa bội phần. Vì chung, chẳng những là có lỗi phép công bằng rất cả thể, mà làm hại kẻ vô tội, mà lại cũng cả lòng vô phép phạm đến Danh Rất Thánh Đức Chúa Trời, vì cả lòng lấy tên Cực Thánh ấy mà làm chứng gian và giúp sự làm hại người ta. Nào có sự gì gớm hơn và vô phép cùng Đức Chúa Trời hơn sự ấy ru ? Kìa trong Kinh Thánh thì đã kể truyện hai lão kia, là kẻ cả lòng làm chứng gian cho bà Su-gian-na là người hay giữ phép tắc nề na và có lòng đạo đức lắm. Song hai lão này cả lòng làm chứng gian cho bà ấy rằng : Bà ấy có phạm tội ngoại tình. Cho nên bà ấy phải luận xử tử vì chứng gian làm vậy. Nhưng mà Đức Chúa Trời lòng lành vô cùng,

công bằng vô cùng, soi sáng trí khôn ông tiên tri Đa-ni-ê-lê để cho người được tỏ sự thật ra mà cứu lấy người lành và phạt kẻ có lòng gian. Nhân vì sự ấy, bà ấy mới khỏi chết. Mà kẻ đã làm chúng dối cho người, thì phải luận chết thay vì người.

Ấy, kẻ làm chúng gian thì làm hại người ta dường ấy. Nhưng mà nó cũng liệu mình mắc phải sự khốn khó cả thế nữa. Vì chung, cũng có nhiều lần Đức Chúa Trời công bằng vô cùng, làm cho người ta biết lòng gian nó, và nó phải xấu hổ trước mặt người ta. Nó có lòng độc mà muốn cho kẻ lành phải sự khốn khó nào, thì nó lại phải như làm vậy. Dữ nó có giấu lòng gian mình cùng người ta, thì nào nó có giấu lòng gian mình cùng người ta, thì nào nó có giấu Đức Chúa Trời được ru ? Ất là sự ấy chẳng có. Vì Người là Đấng thượng trí vô cùng, hay biết mọi sự. Nó đừng nghĩ rằng : Mình ăn năn cách nhiệm vì tội ấy, thì đã đủ mà khỏi trước mặt Đức Chúa Trời đâu. Nó đừng nghĩ rằng mình xưng tội ấy thì đã đủ cho Đức Chúa Trời tha cho mình đâu. Nó đã làm hại người ta bao nhiêu vì làm chúng gian, thì nó phải đền bấy nhiêu, mới đáng Đức Chúa Trời tha cho nó mà chớ. Nó đã cướp lấy tiếng tốt người ta, thì phải trả tiếng tốt ấy, dù mà nó lấy sự ấy làm khó thế nào, dù mà nó phải chịu xấu hổ mà trả tiếng tốt cho người ta thế nào mặc lòng, thì cũng phải chịu. Bởi vậy, cho nên con hiểu được tội ấy là giống tội

nặng và khó ăn mày ơn Đức Chúa Trời tha tội ấy là đường nào !

Lạy Chúa tôi, sự nói dối là sự gớm trước mặt Chúa tôi. Chúa tôi muốn cho tôi hằng cứ sự thật mà nói cùng người ta, cho đến nỗi Chúa tôi đe hủy hoại những kẻ có lòng gian mà nói dối cùng anh em mình. Sự ấy thì thậm phải. Vì chung, dù người ta thế gian thì cũng chê và ghét những kẻ có lòng gian làm vậy. Song le, xưa nay tôi mắc tội ấy nhiều lần lắm. Chẳng phải là vì tôi cả lòng làm chứng dối cho người ta, hay là cáo gian người ta đâu. Vì chung, ơn Chúa tôi soi sáng trí khôn tôi, thì tôi lấy sự gian dối ấy làm gớm ghiếc trên hết mọi sự. Nhưng mà tôi hay nói dối mà chữa mình, hay là chữa kẻ khác. Tuy rằng sự nói dối làm vậy thì chẳng ra tội nặng cho bằng sự gian dối kia mặc lòng, song Chúa tôi cũng cấm sự ấy. Vì Chúa tôi là Đấng thật thà vô cùng, cho nên chẳng có lẽ nào mà Chúa tôi ưa sự nói dối được, dù sự nói dối chữa mình mặc lòng, thì cũng mất lòng Chúa tôi. Tôi suy làm vậy thì đã đủ lẽ mà giục lòng tôi lánh cho khỏi sự nói dối. Cho nên thà là tôi phải khó lòng về phần xác vì cứ sự thật, mà chẳng thà nói dối chữa xác mà mất lòng Chúa tôi. Vì vậy, tôi xin Chúa tôi đủ lòng thương mà tha các điều lầm lỗi tôi đã mắc xưa nay về đàng ấy, và soi sáng trí khôn tôi để cho tôi hằng cứ sự thật mà nói cùng người ta và chẳng dám nói dối bao giờ.

ĐOẠN THỨ HAI MƯƠI SÁU

Giảng về sự nói hành.

Đã có lời ông Thánh Gia-cô-bê dạy bốn đạo rằng : Anh em đừng nói hành nhau làm chi.

Sự nói hành là tỏ ra sự lỗi hay là những tính mê nết xấu người ta, cho kẻ chưa biết. Nhân vì sự ấy, sự nói hành thì chỉ làm mất tiếng tốt người ra cách riêng. Nhưng mà người ta nói hành thì nhiều thể nhiều cách lắm. Ví dụ người nọ có lỗi thể này thể nọ, hay là kẻ mắc tính mê nọ nết xấu kia, song có một mình con hay là một ít người biết sự ấy mà thôi, mà con kể những sự ấy ra cho kẻ khác biết : ấy là nói hành. Vả lại, hoặc người ta ngờ là người nọ là kẻ hăn hoi, là kẻ tốt nết, cho nên người ta chỉ khen người ấy trước mặt con. Nhưng mà con lấy lẽ nọ lẽ kia mà cãi, và chẳng chịu những lời người ta khen người ấy, hay là con ở lặng để cho người ta ngờ là con biết nhiều điều xấu về người ấy : sự ấy cũng là nói hành nữa. Ta chẳng có lẽ nào mà kể những cách thể ma quỷ bày ra cho người ta làm mất tiếng tốt kẻ khác được.

Song le, con phải suy điều này là kẻ nói hành thì nó cứ sự thật mà nói, nghĩa là người ta có lỗi điều nọ, có nết xấu kia cho thật, thì mới kể là nói hành. Chẳng vậy thì là điều bỏ vạ, nhưng mà sự lỗi và tính mê nết xấu

ấy thì hãy còn kín chưa có ai biết. Vì vậy sự lỗi người ta còn kín bao lâu, thì nó được tiếng tốt bấy lâu. Cho nên kẻ nói hành mà tỏ sự lỗi người ta ra, thì ra như ăn cướp tiếng tốt người ta, trái phép công bằng. Nhân vì sự ấy, tỏ sự tội kín người ta ra thì có tội. Vì sự ấy là lỗi phạm điều răn Đức Chúa Giê-su dạy ta phải thương yêu người ta như bằng mình vậy. Vì chung, nếu người ta có tỏ sự lỗi con ra, thì nào con có lấy làm bằng lòng chẳng ? Ất là sự ấy chẳng có. Vì vậy cũng một lẽ ấy, con cũng chẳng nên tỏ sự lỗi người ta ra nữa. Nhân vì sự ấy, trong Kinh Thánh thì kể sự nói hành là giống tội hay làm cho người ta mất linh hồn sa địa ngục. Ông Thánh Bảo-lộc nói tỏ tường rằng : Kẻ hay nói hành thì chẳng được lên thiên đàng. Ông Thánh Gia-cô-bê cũng lấy lời nặng mà trách những kẻ hay nói hành mà rằng : Lưỡi những kẻ ấy là như lửa hay đốt mọi sự, hay liếm mọi sự, cũng là như mạch đầy đầy những thuốc độc hay giết người ta mà chó. Vì chung, chẳng khác gì tàn lửa ; khi đầu thì nhỏ, nhưng mà dần dần nó cháy lên mà đốt mọi sự. Cũng một lẽ ấy, khi đầu, sự lỗi người ta còn kín, nhưng mà người nọ tỏ sự lỗi ấy ra với hai ba người khác, mà hai ba người ấy lại nói truyện, lại cùng nhiều người khác nữa. Nhân vì sự ấy, dần dần ra tiếng lớn lắm, vì mọi người đều biết cả. Mà kẻ ấy phải xấu hổ và mất tiếng tốt trước mặt mọi người làm vậy, thì sinh ra sự buồn giận ghen

ghét và nhiều tội khác kể chẳng xiết. Các tội lỗi ấy thì tại đâu ? Tại kẻ đã nói hành khi đầu mà chớ. Cho nên nó đã làm dịp cho người ta phạm bao nhiêu tội vì vội miệng mà nói hành làm vậy, thì nó phải chịu bấy nhiêu tội. Nó mắc tội vì đã làm cho người ta mất tiếng tốt. Nó cũng mắc tội vì mở đường cho kẻ khác lại nói hành nữa. Vả lại, những kẻ nghe nó nói hành phạm tội thế nào vì sự ấy, thì nó cũng phải chịu tội ấy nữa. Sau nữa, nó đã nói hành người nào, mà kẻ ấy sinh lòng phàn nàn hờn giận ghen ghét chửi rủa, hay là phạm tội nào khác vì sự ấy, thì nó cũng phải chịu nữa.

Bởi vậy, cho nên một sự nói hành thì sinh ra nhiều tội khác là dường nào. Vì chúng, con cũng phải biết điều này nữa, là sự nói hành có tội thế nào, thì kẻ vui lòng mà nghe nói hành thì cũng có tội thế ấy. Bởi vì nếu chẳng có ai sẵn lòng nghe, thì chẳng có ai sẵn lòng nói hành làm chi. Vậy người này tỏ ra lòng vui mà nghe, thì người kia mới dám nói. Cho nên kẻ sẵn lòng nghe nói hành làm vậy thì cũng thông đồng trong sự tội với kẻ nói hành. Vả lại, một sự vui lòng mà nghe nói sự xấu đến kẻ khác thì tỏ ra lòng độc dữ lắm, cho nên sự ấy sạch tội làm sao được ?

Song le, dù mà vốn sự nói hành là sự độc dữ và có tội nặng dường ấy mặc lòng, âu là sự nói mách, nói gièm

pha, thì càng độc dữ và làm thiệt hại người ta hơn nữa. Hoặc người nọ có nói lời này, có làm việc khác, mà có khi chẳng có ý nào, nhưng mà có kẻ lại mách lại với kẻ khác, kẻ ấy nghe biết sự ấy thì sinh ra buồn giận ghen ghét nhau và oán thù, cùng sinh ra nhiều tội khác kẻ chẳng xiết, cho đến nỗi cũng có khi nó giận ghét nhau lộn đời. Trong Kinh Thánh thì trách kẻ hay nói mách và kẻ nói gièm pha rằng : Những lời kẻ hay nói mách thì xem ra thật thà ngay lành, nhưng mà thật nó rất độc dữ và thấm vào trong lòng người ta sâu lắm. Nhân vì sự ấy, Đức Chúa Trời lấy kẻ hay nói mách mà làm cho anh em bất thuận cùng nhau làm góm ghiếc.

Bởi vậy, cho nên con phải có ý tứ mà nhớ lời đức Chúa Phi-ri-tô Sang-tô đã phán dạy rằng : Hoặc con có nghe nói sự gì xấu đến người ta, thì đừng mách sự ấy lại cùng kẻ khác. Nhưng mà con phải giấu giếm sự ấy cho kín trong lòng. Tuy rằng có buộc làm vậy, mặc lòng, song cũng có lúc con được tỏ sự lỗi và nét xấu kẻ khác ra, mà chẳng có tội gì, là khi tỏ sự ấy ra cho kẻ bề trên được sửa nó lại, kéo nó hư đi, hay là làm hư kẻ khác chẳng. Khi có lẽ nào phải làm vậy mà con có ý lành mà tỏ ra sự lỗi và nét xấu kẻ khác, thì chẳng những là chẳng có tội, mà lại sự ấy cũng là việc lành. Vì chưng, con can gián người ta, kéo nó phạm tội hay là làm dịp tội cho

kẻ khác, thì ra thương nó mà chớ. Ví dụ con biết đứa nào xấu tính xấu nết, hay cờ bạc, chè rượu, trai gái, hay làm gương xấu cho người ta, mà cha mẹ hay là kẻ bề trên chẳng biết sự ấy, thì con thưa lại các điều ấy cùng người, để cho người được sửa nó lại. Sự ấy là phải lẽ lắm, mà chẳng có tội gì sőt.

Dù mà vốn sự nói hành chẳng nặng tội cho bằng sự bỏ vạ mặc lòng, song có nhiều lần sự nói hành làm hại người ta hơn, và khó sửa lại hơn sự bỏ vạ. Vì chung, có bỏ vạ cho người ta thì cũng có phần dễ trả tiếng tốt cho nó, là nói cho mọi người được biết tỏ kẻ ấy chẳng có sự lỗi ấy, thì người ta lại được tiếng tốt, mà kẻ đã bỏ vạ cho ai thì phải liệu làm vậy mới khỏi tội được. Nhưng mà kẻ đã nói hành thì chẳng có lẽ nào mà liệu làm vậy được. Vì chung, nó đã cứ sự thật mà nói, vì thật người ta có sự lỗi ấy. Nhân vì sự ấy, chẳng có lẽ nào mà nói dối rằng -: Người ta chẳng có sự lỗi ấy. Bởi đấy, cho nên kẻ đã nói hành, thì khó trả tiếng tốt cho người ta quá lẽ. Vì vậy kẻ đã nói hành làm vậy, chẳng có lẽ nào mà trả tiếng tốt cho người ta cho lộn được. Song nó có sức ngăn nào, thì phải làm ngăn ấy mà trả tiếng tốt cho kẻ ấy ít nhiều, để cho kẻ ấy bớt thiệt bởi sự nói hành mà ra.

Lạy Chúa tôi, tôi biết sự nói hành và tỏ sự lỗi người ta ra khi chẳng có việc gì cần, và làm cho người ta mất

tiếng tốt làm vậy, là sự trái phép công bằng là đường nào ! Tôi dốc lòng làm hết sức mà giữ miệng cho khỏi tội ấy, là giống tội rất độc và hay làm hại người ta đường ấy. Vì vậy tôi xin Chúa tôi hãy chữa tôi cho khỏi lòng độc miệng dữ, hay nói truyện trò về tính mê nết xấu kẻ khác mà lấy làm vui. Xin Chúa tôi hãy hãm miệng, cấm lưỡi tôi lại, để cho tôi chẳng bao giờ dám nói một lời gì mà làm hại ai. Nhưng mà tôi chẳng nói xấu cho ai thì chưa đủ. Chúa tôi lại cấm tôi chẳng được nghe sự nói hành. Chúa tôi dạy tôi phải bung tai lại, cho tôi được khỏi thông công trong sự tội kẻ nói hành trước mặt tôi. Vì vậy tôi xin Chúa tôi dạy tôi phải liệu thể nào cho khỏi mất lòng Chúa tôi. Chúa tôi hãy soi sáng trí khôn tôi cho biết phải ăn ở trong lúc ấy thế nào, cùng xin Chúa tôi ban ơn thêm sức giúp tôi cho được vâng cứ thể ấy.

ĐOẠN THỨ HAI MƯƠI BẢY

*Giảng về sự đoán xét đông dài vô ích,
và sự ngờ vực cho người ta.*

Đã có lời Đức Chúa Giê-su phán dạy rằng : Chúng bay đừng có đoán xét kẻ khác, thì chúng bay khỏi phải đoán xét.

Chẳng những là Đức Chúa Trời cấm sự nói hành, và nói xấu cho người ta. Mà lại Người cũng cấm đoán xét hay là ngờ vực sự trái cho người ta, khi chẳng có đủ lẽ mà đoán làm vậy. Nhân vì sự ấy, trong Kinh Thánh cũng có lời rằng : đừng vội

cứ sự bề ngoài mà đoán xét sự trái cho người ta, nhưng mà hãy cứ sự công bằng mà đoán xét mà chớ. Vì vậy chẳng nên vội đoán sự trái cho người ta khi chẳng có đủ lẽ. Chẳng vậy thì ra liệu mình đoán xét kẻ vô tội. Ta hằng phải đoán sự lành cho người ta, mà khi có chứng cứ tỏ tường, rõ ràng, chắc chắn, thì mới nên đoán sự tội cho người ta. Nhược bằng chẳng có đủ lẽ tỏ tường làm vậy thì ra làm hại người ta trái phép công bằng. Nhân vì sự ấy, sự đoán xét và ngờ vực sự trái cho người ta, thì lỗi nhân đức công bằng, nhưng mà sự ấy cũng lỗi nhân đức thương yêu nữa. Vì chung, cứ nhân đức thương yêu thì phải đoán sự lành cho anh em, và cắt nghĩa về đàng lành những việc anh em làm. Như lời ông Thánh Bảo-lộc dạy rằng : Kẻ có lòng thương yêu người ta cho thật, thì chẳng dám hồ nghi sự trái cho người ta bao giờ. Khi có chứng cứ tỏ tường rõ ràng người ta đã mắc tội nào, thì mới nên lấy làm tin mà thôi. Sự ấy thì thật lắm. Vì chung, ta thương người nào cách riêng thì ta hằng sẵn lòng tin sự lành và đoán sự lành cho người ấy mãi. Vì vậy, ta phải thương yêu mọi người cả thay thay. Cho nên ta chẳng nên vội hồ nghi hay là đoán sự xấu cho ai sót. Vả lại, cứ phép đạo thì ta phải thương yêu người ta như bằng mình vậy ; nghĩa là ta muốn cho người ta ở cùng ta thế nào, thì ta phải ở cùng người ta thế ấy. Ấy vậy, nào ta có muốn cho người ta vội đoán sự trái cho ta, khi chẳng có đủ lẽ, hay là

cho người ta cắt nghĩa việc ta làm về đảng trái ru ? Cũng một lẽ ấy, bao giờ có chứng có tỏ tường, hay là có lẽ chắc chắn thì mới nên đoán cho người ta. Chẳng vậy thì ra mất lòng người ta trái phép công bằng. Bởi đấy, cho nên kẻ mắc tội về đảng ấy thì nhiều lắm. Vì chung, trong thế gian thì người ta hay chiều về đảng đoán sự trái cho người ta lắm. Ví dụ người nọ nói lời gì, làm việc gì, hay là đi đâu, mà có khi người ấy chẳng có ý nào, hay là có ý lành, song le chẳng thiếu kẻ vội đoán cho người ấy đã có ý trái thể này thể nọ ; hoặc có người khác trong làng đã **mắc kẻ trộm**⁽¹³⁾ thì người ta liền vội vàng mà đoán xét kẻ trộm ấy là người nọ người kia. Cách ăn ở làm vậy thì chẳng phải lắm, cũng là liều mình bỏ vạ cho người ta lắm, vì người ta chẳng mắc tội ấy.

Song le, trong việc đoán xét sự trái cho người ta làm vậy, thì chẳng có điều nào xấu xa và độc dữ cho bằng khi người ta làm việc lành, mà kẻ khác cắt nghĩa về đảng trái, và đoán xét cho nó có ý trái. Ví dụ người nọ siêng năng xem lễ, xưng tội chịu lễ, hay là làm việc lành phúc đức, mà người ta đoán cho người ấy có ý cho người ta khen, hay là có ý thể nọ thể kia ; kẻ đoán xét ý tứ trong lòng người ta làm vậy, là sự kín nhiệm con mắt xem chẳng thấy, chớ thì sự ấy chẳng phải là cướp lấy quyền phép Đức Chúa Trời ru ? Vì chung, có một Đức Chúa Trời biết những sự kín nhiệm trong

lòng người ta mà thôi. Vả lại, những kẻ hay đoán ý trái cho kẻ làm việc lành làm vậy thì chẳng phải là kẻ lành đâu ; nó có lòng độc sẵn thì mới vội đoán ý trái cho kẻ khác làm vậy. Kẻ lành thì hay đoán sự lành cho người ta. Bởi vì mình có lòng thể nào, thì cũng hay đoán cho người ta thể ấy. Cho nên mình làm việc gì lành thì cũng có ý lành. Nhân vì sự ấy, mình cũng đoán cho người ta có ý lành nữa. Cũng một lẽ ấy, kẻ dữ, kẻ giả hình và kẻ mê đảng tội lỗi, hay có ý trái trong các việc nó làm. Bởi nó tin thật kẻ khác cũng như mình, hóa ra nó vội vàng mà đoán ý trái cho người ta.

Vả lại, những kẻ khôn ngoan thì hay lo việc riêng mình mà thôi. Kẻ ấy đã biết đến giờ phán xét thì mình phải tính toán việc riêng mình trước mặt Đức Chúa Trời mà thôi. Còn việc kẻ khác thì kẻ ấy chẳng dám đoán, phần thì vì đã biết mình chẳng phải tính toán việc kẻ khác trước tòa phán xét, phần thì vì đã biết mình phải có lòng thương người ta, mà chẳng dám đoán xét sự trái cho người ta làm vậy, thì mình mới đáng Đức Chúa Trời thương mình và đoán sự lành cho mình. Vì chung, đã có lời chính mình Đức Chúa Giê-su phán dạy rằng : Ta có đoán xét cho người ta thể nào thì Người sẽ đoán xét cho ta thể ấy. Cho nên ta có lòng lành với người ta thì có lẽ mà trông cậy Đức Chúa Trời sẽ thương mình. Nhược bằng ta có lòng độc

miệng dữ mà hay đoán sự trái cho anh em, thì ắt là Đức Chúa Trời cũng cứ phép công thẳng mà đoán xét ta nữa. Kìa có thấy tu **hành**⁽¹⁴⁾ kìa ốm đau gần chết, thì lấy lẽ này mà yên ủi mình và giục lòng trông cậy Đức Chúa Trời. Vốn khi trước, thấy ấy chẳng có lòng sốt sắng là bao nhiêu, song khi người gần chết thì người chẳng ra dấu gì sợ hãi sốt, mà lại người tỏ ra lòng vui mừng và trông cậy vững vàng quá lẽ. Thấy cả bề trên thấy làm vậy thì lấy làm lo, kéo thấy ấy trông cậy trái lẽ chẳng. Nhưng mà thấy ấy thưa lại với người rằng : Tôi yên lòng yên trí làm vậy chẳng phải là vô có đâu, nhưng mà tôi cậy nhờ lời Đức Chúa Giê-su đã phán dạy rằng : Chúng bay đừng đoán xét kẻ khác thì Đức Chúa Trời chẳng đoán xét chúng bay. Vì vậy xưa nay tôi chẳng hề dám đoán sự trái cho ai bao giờ. Nhân vì sự ấy, tôi tin thật Đức Chúa Trời lòng lành vô cùng sẽ đoán sự lành cho tôi mà chớ.

Lạy Chúa tôi, tôi là kẻ xấu tính xấu nết, xưa nay tôi đã phạm tội mất lòng Chúa tôi nhiều lắm, thì có lẽ nào mà tôi còn dám đoán xét kẻ khác ru ? Đến giờ phán xét thì Chúa tôi sẽ bắt tôi, tính toán những việc tôi mà thôi. Cho nên tôi phải lo mà chừa những tính mê nết xấu tôi. Còn các tội lỗi kẻ khác thì chẳng can gì đến tôi. Tôi cả dám luận xét kẻ khác, thì chẳng ra liệu mình phải Chúa tôi lấy phép công thẳng mà luận xét tôi ru ? Chúa tôi có đủ lòng thương mà

mở phép rộng với tôi, thì tôi mới khỏi phải luận phạt. Mà Chúa tôi đã mở đường cho tôi được nhờ phép rộng ấy, là dạy tôi đừng đoán xét sự trái cho người ta ; hóa ra tôi lo việc rồi linh hồn thì dễ lắm. Nhân vì sự ấy, tôi xin dốc lòng cứ đường ấy mãi, là lấy phép thẳng mà đoán xét mình tôi, cùng lấy phép rộng mà đoán xét sự lành cho người ta, để cho tôi được đáng sau này Chúa tôi cũng đoán sự lành cho tôi nữa.

ĐOẠN THỨ HAI MƯƠI TÁM

Giảng về sự ước ao sự chẳng nên.

Trong Kinh Thánh đã có lời Đức Chúa Giê-su phán dạy rằng : Kẻ có lòng thanh sạch là kẻ có phúc, bởi vì kẻ ấy sẽ được xem thấy mặt Đức Chúa Trời.

Điều răn thứ chín dạy rằng : Chớ muốn vợ chồng người. Đức Chúa Trời lập ra điều răn thứ sáu mà cấm sự lòng động, lòng lo, miệng nói mình làm sự quấy quá dơ dáy, thì Người chưa lấy làm đủ. Cho nên Người lại lập điều răn thứ chín, mà cấm để lòng ước ao sự chẳng nên, mà chính mình Đức Chúa Giê-su đã nhắc lại điều răn ấy rằng : Chúng bay đã nghe lời Đức Chúa Trời đã phán dạy cùng người đời trước rằng : Chớ làm tà dâm, chớ phạm tội ngoại tình, nhưng mà Tao lại phán cùng chúng bay rằng : Kẻ nào xem người nữ mà ước ao phạm tội cùng nó thì phải kể nó đã phạm tội rồi. Nhân vì sự ấy, con đừng nghĩ